CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ CỦA TPBANK

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VIỆT CÁT
Giấy phép TL&HĐ số 28/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 25/01/2008
Tầng 11, Tòa nhà Doji Tower, số 5 Lê Duẩn, phường Ba Đình, TP. Hà Nội
Website: www.vietcat.com

THÔNG BÁO

Về việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ của Thành viên lập quỹ kiêm Đại lý phân phối Quỹ ETF VFCVN DIAMOND

Kính gửi:

- Quý Nhà đầu tư;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE);
- Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC);
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) – Chi nhánh Hà Thành;
- Ban đại diện Quỹ ETF VFCVN DIAMOND.

Lời đầu tiên, Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Việt Cát (sau đây gọi là "**VFC**") xin gửi tới Quý Nhà đầu tư, Quý Cơ quan và Đơn vị lời chào trân trọng.

VFC với tư cách là công ty quản lý Quỹ ETF VFCVN DIAMOND (mã chứng khoán: FUETPVND, sau đây gọi là "**Quỹ**"), trân trọng thông báo về việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ của Thành viên lập quỹ kiêm Đại lý phân phối của Quỹ như sau:

1. Nội dung thay đổi

Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong (sau đây gọi là "**TPS**"), Thành viên lập quỹ kiêm Đại lý phân phối chứng chỉ quỹ của Quỹ, đã thay đổi địa chỉ trụ sở chính và địa điểm chi nhánh theo Giấy phép điều chỉnh số 95/GPĐC-UBCK ngày 12/08/2026 và Quyết định số 485/QĐ-UBCK ngày 12/08/2026 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Theo đó, các địa điểm phân phối chứng chỉ Quỹ của TPS được cập nhật tương ứng, có hiệu lực kể từ ngày 12/08/2026. Chi tiết như sau:

Nội dung	Thông tin trước khi thay đổi	Thông tin sau khi thay đổi
Trụ sở chính	Tầng 7, Tòa nhà Doji, số 81-83-85 Hàm Nghi, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh	Tầng 12, Tòa nhà Doji, số 5 Lê Duẩn, phường Ba Đình, Thành phố Hà Nội
Chi nhánh	Tầng 12, Tòa nhà Doji, số 5 Lê Duẩn, phường Ba Đình, Thành phố Hà Nội	Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh: Tầng 7, Tòa nhà Doji, số 81-83-85 Hàm Nghi, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh
Địa điểm phân phối chứng chỉ Quỹ ETF VFCVN DIAMOND	- Trụ sở chính: Tầng 7, Tòa nhà Doji, số 81-83-85 Hàm Nghi, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh. - Chi nhánh: Tầng 12, Tòa nhà Doji, số 5 Lê Duẩn, phường Ba Đình, Thành phố Hà Nội.	- Trụ sở chính: Tầng 12, Tòa nhà Doji, số 5 Lê Duẩn, phường Ba Đình, Thành phố Hà Nội. - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh: Tầng 7, Tòa nhà Doji, số 81-83-85 Hàm Nghi, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh.
Điện thoại, fax	Điện thoại: (028) 7301 3839 Fax: (028) 3911 8015	Không thay đổi

Như vậy, các địa điểm phân phối chứng chỉ Quỹ của TPS không thay đổi về địa chỉ. Điều chỉnh nêu trên chỉ hoán đổi vai trò trụ sở chính và chi nhánh giữa hai địa điểm này.

2. Ảnh hưởng đối với Quỹ và Nhà đầu tư

Việc thay đổi nêu trên không làm thay đổi vai trò, quyền và nghĩa vụ của TPS đối với Quỹ. Giao dịch chứng chỉ Quỹ của Nhà đầu tư tiếp tục được thực hiện bình thường.

3. Cập nhật Bản cáo bạch

Bản cáo bạch và Bản cáo bạch tóm tắt của Quỹ đã được cập nhật và đăng tải trên trang thông tin điện tử của VFC tại địa chỉ www.vietcat.com.

4. Thông tin liên hệ

Mọi thắc mắc liên quan đến nội dung Thông báo này, Quý Nhà đầu tư vui lòng liên hệ Bộ phận Dịch vụ Khách hàng của VFC qua số điện thoại 0983 608 667 hoặc thư điện tử: *dichvukhachhang@vietcat.com.*

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- UBCKNN (để báo cáo);
- Lưu: VT.

TM. CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VIỆT CÁT
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VIỆT CÁT

GIÁM ĐỐC PHÁP CHẾ
Nguyễn Thị Lệ Quyên

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ CỦA TPBANK

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VIỆT CÁT
Giấy phép TL&HĐ số 28/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 25/01/2008
Tầng 11, Tòa nhà Doji Tower, số 5 Lê Duẩn, phường Ba Đình, TP. Hà Nội
Website: www.vietcat.com

QUỸ ETF VFCVN DIAMOND
THÔNG TIN CẬP NHẬT BẢN CÁO BẠCH
(Áp dụng từ ngày 19/11/2026)

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Việt Cát (sau đây gọi là "**VFC**"), công ty quản lý Quỹ ETF VFCVN DIAMOND (sau đây gọi là "**Quỹ**"), trân trọng công bố thông tin cập nhật Bản cáo bạch của Quỹ như sau:

1. Lý do cập nhật

Theo Giấy phép điều chỉnh số 95/GPĐC-UBCK ngày 12/08/2026 và Quyết định số 485/QĐ-UBCK ngày 12/08/2026 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong (sau đây gọi là "TPS"), Thành viên lập quỹ kiêm Đại lý phân phối của Quỹ, đã thay đổi địa chỉ trụ sở chính và địa điểm chi nhánh, có hiệu lực kể từ ngày 12/08/2026. TPS đã thông báo thay đổi này cho VFC tại Thông báo số 556/2026/TPS-TB ngày 18/11/2026. Theo đó, VFC cập nhật thông tin về trụ sở chính và các địa điểm nhận lệnh giao dịch hoán đổi của TPS trong Bản cáo bạch của Quỹ.

2. Nội dung cập nhật

STT	Vị trí trong Bản cáo bạch	Nội dung trước khi cập nhật	Nội dung sau khi cập nhật
1	**Mục 3 Phụ lục 1** Danh sách các thành viên lập quỹ kiêm đại lý phân phối và địa điểm cung cấp bản cáo bạch của Quỹ ETF VFCVN DIAMOND	Trụ sở chính: Tầng 7, Tòa nhà Doji, 81-83-85 Hàm Nghi, P. Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh Điện thoại: (028) 7301 3839 Fax: (028) 3911 8015 Các địa điểm nhận lệnh giao dịch hoán đổi của TPS bao gồm: - Trụ sở chính: Tầng 7, Tòa nhà Doji, 81-83-85 Hàm Nghi, P. Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh Điện thoại: (028) 7301 3839 Fax: (028) 3911 8015 - Chi nhánh Hà Nội: Tầng 12 Tòa nhà Doji Tower, Số 5 Lê Duẩn, P. Ba Đình, Hà Nội. Điện thoại: 028 7301 3839 Fax: 028 3911 8015	Trụ sở chính: **Tầng 12, Tòa nhà Doji, số 5 Lê Duẩn, P. Ba Đình, TP. Hà Nội** Điện thoại: (028) 7301 3839 Fax: (028) 3911 8015 Các địa điểm nhận lệnh giao dịch hoán đổi của TPS bao gồm: - Trụ sở chính: **Tầng 12, Tòa nhà Doji, số 5 Lê Duẩn, P. Ba Đình, TP. Hà Nội** Điện thoại: (028) 7301 3839 Fax: (028) 3911 8015 - **Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh: Tầng 7, Tòa nhà Doji, 81-83-85 Hàm Nghi, P. Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh** Điện thoại: (028) 7301 3839 Fax: (028) 3911 8015

Ghi chú: Phần in đậm tại cột "Nội dung sau khi cập nhật" là nội dung thay đổi.

3. Hiệu lực và các nội dung khác

Thông tin cập nhật này có hiệu lực kể từ ngày 19/11/2026 và là một bộ phận không tách rời của Bản cáo bạch của Quỹ. Ngoài nội dung cập nhật nêu trên, các nội dung khác của Bản cáo bạch và Bản cáo bạch tóm tắt của Quỹ được giữ nguyên.

VFC cam kết thông tin cập nhật nêu trên là trung thực, chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố./.

Hà Nội, ngày 19 tháng 11 năm 2026

TM. CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VIỆT CÁT
TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Minh Hạnh

Nơi nhận:
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (để báo cáo);
- Ngân hàng giám sát;
- Lưu: VT, KSNB.

Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp Giấy Chứng Nhận Chào Bán Chứng Chỉ Quỹ này ra công chúng chỉ có nghĩa là việc đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ này đã được thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật liên quan, không hàm ý bảo đảm về nội dung của Bản Cáo Bạch cũng như mục tiêu, chiến lược đầu tư của Quỹ Hoán Đổi Danh Mục.

BẢN CÁO BẠCH

QUỸ ETF VFCVN DIAMOND

Bản cáo bạch này được cập nhật và có hiệu lực kể từ ngày 19/11/2026

1. TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

TÊN QUỸ: QUỸ ETF VFCVN DIAMOND

Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Lập Quỹ Đại Chúng số 264/GCN-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 11/08/2025

Loại hình Quỹ: Quỹ hoán đổi danh mục

Ngày đăng ký Bản Cáo Bạch với UBCKNN: 19/11/2026

Thời hạn hiệu lực của Bản Cáo Bạch kể từ ngày: 19/11/2026

2. CÔNG BỐ THÔNG TIN

Bà: **Nguyễn Thị Lệ Quyên**

Chức vụ: **Người được ủy quyền công bố thông tin – Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Việt Cát**

Địa chỉ: **Tầng 11, Toà nhà Doji Tower, số 5 Lê Duẩn, Phường Văn Miếu-Quốc Tử Giám, TP Hà Nội.**

Tel: 098 360 8667 Fax: 0243 941 0716

3. NƠI CUNG CẤP CÁC TÀI LIỆU QUỸ

Bản Cáo Bạch cùng với các tài liệu của Quỹ (Điều Lệ Quỹ, báo cáo hoạt động định kỳ, báo cáo tài chính và các tài liệu cần thiết khác) được cung cấp trên trang thông tin điện tử của Công Ty Cổ phần Quản lý Quỹ Việt Cát (**http://www.vietcat.com**), tại trụ sở Công Ty và các Thành Viên Lập Quỹ/Đại Lý Phân Phối.

QUỸ ETF VFCVN DIAMOND được mô tả trong Bản Cáo Bạch này là Quỹ hoán đổi danh mục được thành lập theo Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 của Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Bản Cáo Bạch này đã được đăng ký với Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước ngày 19/11/2026

MỤC LỤC

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH **5**

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH **5**

1. TỔ CHỨC PHÁT HÀNH 5

2. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT 5

II. CÁC THUẬT NGỮ/ĐỊNH NGHĨA **5**

III. CƠ HỘI ĐẦU TƯ **5**

IV. GIỚI THIỆU VỀ CHỈ SỐ VNDIAMOND **9**

1. Phương pháp lựa chọn cổ phiếu vào rổ chỉ số: **12**

1.1. Tư cách tham gia vào chỉ số 12

1.2. Giá trị vốn hóa 12

1.3. Thanh khoản 13

1.4. Hệ số FOL 13

1.5. Chất lượng cổ phiếu 13

1.6. Lựa chọn rổ chỉ số 14

1.7. Thời gian xem xét 14

1.8. Cập nhật danh mục cổ phiếu thành phần 15

2. Phương pháp tính chỉ số giá 15

2.1. Phương pháp tính toán chỉ số VN DIAMOND 15

2.2. Công thức tính chỉ số 15

2.3. Tần suất tính toán chỉ số 15

V. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ETF VFCVN DIAMOND **17**

1. Thông tin chung về Quỹ 17

1.1. Tên và địa chỉ liên hệ của Quỹ 17

1.2. Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Chào Bán 17

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ 17

1.4. Tính chất và thời gian hoạt động của Quỹ 17

1.5. Ban Đại Diện Quỹ 17

1.6. Người Điều Hành Quỹ 17

2. Điều Lệ Quỹ 17

3. Mục Tiêu, Chiến Lược Đầu Tư Của Quỹ 18

3.1. Mục tiêu đầu tư 18

3.2. Chiến lược đầu tư 18

3.3. Nguyên tắc lựa chọn cổ phiếu đầu tư của Quỹ 18

3.4. Tài sản được phép đầu tư 19

3.5. Chiến lược đảm bảo mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu 19

4. Các hạn chế đầu tư 19

VI. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ **19**

1. Các thông tin chung về Công Ty Quản Lý Quỹ **21**

2. Giới thiệu về chủ sở hữu Công Ty Quản Lý Quỹ 21

3. Giới thiệu về Hội Đồng Quản Trị Công Ty Quản Lý Quỹ 21

22

4. Giới thiệu Ban Điều hành Công Ty Quản Lý Quỹ 23
5. Tình hình hoạt động Công Ty Quản Lý Quỹ 23
VII. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT 24
VIII. CÔNG TY KIỂM TOÁN 25
IX. THÀNH VIÊN LẬP QUỸ, TỔ CHỨC TẠO LẬP THỊ TRƯỜNG VÀ ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI 25
X. TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN 25
1. Dịch vụ quản trị quỹ 25
2. Dịch vụ Đại lý chuyển nhượng 25
XI. CÁC RỦI RO KHI ĐẦU TƯ VÀO QUỸ 25
XII. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ ETF 27
1. CĂN CỨ PHÁP LÝ 27
2. CÁC ĐIỂM CHÍNH CỦA ĐỢT PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU (IPO) 28
3. GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI CHỨNG CHỈ QUỸ ETF (GIAO DỊCH SƠ CẤP) 37
3.1. Nguyên tắc thực hiện 37
3.2. Quy trình thực hiện giao dịch hoán đổi 40
4. GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ ETF TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (GIAO DỊCH THỨ CẤP) 48
5. PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG 50
5.1. Thời điểm xác định Giá Trị Tài Sản Ròng 50
5.2. Nguyên tắc, phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng 50
5.3. Công bố Giá Trị Tài Sản Ròng 52
6. THÔNG TIN HƯỚNG DẪN THAM GIA ĐẦU TƯ VÀO QUỸ 52
XIII TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ 52
1. Thông tin tài chính 52
2. Tình hình phát hành và mua lại chứng chỉ quỹ trong năm 52
3. Giá Dịch Vụ, Phí và lệ phí 52
3.1. Các loại Giá Dịch Vụ do Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư trả 52
3.2. Các loại Giá Dịch Vụ do Quỹ trả 53
4. Các chỉ tiêu hoạt động 55
5. Phương pháp tính thu nhập và kế hoạch phân chia lợi nhuận của Quỹ 56
6. Chính sách thuế 57
7. Dự báo kết quả hoạt động của Quỹ 57
8. Thời gian và địa điểm cung cấp báo cáo hoạt động của Quỹ 57
XIV. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH 57
XV. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ 58
XVI. ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CHO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ 59
XVII. CAM KẾT 59
XVIII. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM 59
PHỤ LỤC 1 61
DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN LẬP QUỸ KIÊM ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI VÀ ĐỊA ĐIỂM CUNG CẤP BẢN CÁO BẠCH CỦA QUỸ ETF VFCVN DIAMOND 61
PHỤ LỤC 2 62

THÔNG TIN HƯỚNG DẪN THAM GIA VÀO QUỸ 62
PHỤ LỤC 3 64
TÓM TẮT ĐIỀU LỆ QUỸ 64
PHỤ LỤC 4 82
PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN 82
PHỤ LỤC 5 88
DANH SÁCH BAN ĐẠI DIỆN QUỸ 88
PHỤ LỤC 6 91
CÁC MẪU BIỂU ĐĂNG KÝ GÓP VỐN THÀNH LẬP QUỸ VÀ GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI QUỸ ETF VFCVN DIAMOND 91

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VIỆT CÁT - Giấy Phép Thành Lập Và Hoạt Động số: 28/UBCK-GP do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp lần đầu ngày 25/01/2008

Trụ sở chính: Tầng 11, Tòa Nhà Doji Tower, số 5 Lê Duẩn, Phường Văn Miếu-Quốc Tử Giám, Hà Nội

Điện thoại: 098 360 8667 Fax: 0243 941 0716

Ông: Nguyễn Minh Hạnh Chức vụ: Tổng giám đốc

Ông: Bùi Nam Giang Chức vụ: Giám đốc đầu tư

Bà: Phạm Thị Khánh Linh Chức vụ: Người phụ trách kế toán

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản Cáo Bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Tên Ngân Hàng Giám Sát: Ngân Hàng TMCP Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam (BIDV) – Chi Nhánh Hà Thành

Đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Mỹ Linh

Chức vụ: Phó Giám đốc Chi nhánh

Theo Giấy ủy quyền số 5259/QĐ-BIDV ngày 01/07/2026 của Người đại diện theo pháp luật Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán của Công Ty Cổ phần Quản Lý Quỹ Việt Cát (**"VFC"**) lập sau khi có xác nhận của Ngân Hàng TMCP Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam – Chi Nhánh Hà Thành. Chúng tôi, với tư cách là Ngân hàng giám sát của QUỸ ETF VFCVN DIAMOND sẽ chịu trách nhiệm theo các quy định trong phạm vi Hợp Đồng Cung Cấp Dịch Vụ Lưu Ký Giám Sát Quỹ giữa chúng tôi với Công Ty Cổ phần Quản Lý Quỹ Việt Cát, là Công Ty Quản Lý Quỹ của QUỸ ETF VFCVN DIAMOND và theo quy định pháp luật.

II. CÁC THUẬT NGỮ/ĐỊNH NGHĨA

"Quỹ Hoán Đổi Danh Mục"/"QUỸ ETF VFCVN DIAMOND"/"Quỹ ETF"/"Quỹ"	Là QUỸ ETF VFCVN DIAMOND, một loại hình quỹ mở, hình thành từ việc tiếp nhận, hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Chứng Chỉ Quỹ. Chứng Chỉ Quỹ được niêm yết và giao dịch trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh (HOSE)
"Bản Cáo Bạch"	Là tài liệu hoặc dữ liệu điện tử công khai những thông tin chính xác, trung thực, khách quan liên quan đến việc chào bán hoặc niêm yết Chứng Chỉ Quỹ của Quỹ.
"Ban Đại Diện Quỹ"	Là những người đại diện cho Nhà Đầu Tư, được Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu ra để thay mặt Nhà Đầu Tư thực hiện việc giám sát các hoạt động của Quỹ ETF, Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.
"Bỏ phiếu điện tử (e-voting)"	Là hình thức giúp các Nhà Đầu Tư có thể thực hiện quyền bỏ phiếu của mình qua mạng internet, thông qua máy tính và các thiết bị di động.

"Công Ty Quản Lý Quỹ"/"Công Ty" hay "VFC"	Là Công Ty Cổ phần Quản Lý Quỹ Việt Cát, được thành lập theo Giấy Phép Thành Lập Và Hoạt Động số 28/UBCK-GP do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 25/01/2008. Giấy Phép Điều Chỉnh gần nhất số 08/GPĐC-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 26/02/2024 và các giấy phép sửa đổi, bổ sung tùy từng thời kỳ. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102636355 do Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Thành Phố Hà Nội cấp ngày 25/01/2008, thay đổi lần 8 ngày 08/03/2024. VFC được uỷ thác quản lý Quỹ và có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều Lệ Quỹ.
"Công Ty Kiểm Toán"	Là công ty kiểm toán độc lập của Quỹ ETF nằm trong danh sách công ty kiểm toán được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước chấp thuận, thực hiện việc kiểm toán hàng năm tài sản của Quỹ ETF. Công ty kiểm toán do Đại Hội Nhà Đầu Tư chỉ định hoặc Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền cho Ban Đại Diện lựa chọn.
"Chỉ Số Tham Chiếu/Chỉ Số VNDIAMOND"	Còn gọi là chỉ số các cổ phiếu Kim Cương Việt Nam, là chỉ số chứng khoán do Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh (HSX/HOSE) xây dựng và quản lý, bao gồm các doanh nghiệp đáp ứng tiêu chí về giá trị vốn hóa. giá trị giao dịch, tỷ lệ P/E và tỷ lệ đầu tư nước ngoài (FOL) theo quy định trong quy tắc chỉ số. Chỉ số này do Sở Giao dịch Chứng khoán xây dựng phù hợp quy định của pháp luật hiện hành.Thông tin chi tiết của chỉ số này tham khảo tại trang thông tin điện tử của HSX.
"Chứng Chỉ Quỹ"/"Chứng Chỉ Quỹ ETF"	Là chứng khoán xác nhận quyền sở hữu của Nhà Đầu Tư đối với một phần vốn góp tại Quỹ ETF. Mệnh giá của 1 Chứng Chỉ Quỹ là 10.000 đồng (mười nghìn đồng).
"Lô Chứng Chỉ Quỹ"/"Lô ETF"	Một Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF bao gồm một trăm nghìn (100.000) Chứng Chỉ Quỹ. Lô ETF là đơn vị giao dịch trong giao dịch theo cơ chế hoán đổi danh mục giữa Quỹ ETF và Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư.
"Chứng Khoán Cơ Cấu"	Là chứng khoán cơ sở cấu thành danh mục chứng khoán của Chỉ Số Tham Chiếu. Chỉ số không bao gồm chứng khoán phái sinh.
"Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu"	Là danh mục bao gồm các Chứng Khoán Cơ Cấu được thiết kế nhằm mô phỏng biến động của Chỉ Số Tham Chiếu và được Công Ty Quản Lý Quỹ chấp nhận trong giao dịch hoán đổi lấy Lô Chứng Chỉ Quỹ.
"Đại Lý Chuyển Nhượng"	Là Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc nhà cung cấp dịch vụ được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền để quản lý Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư của Quỹ. Phạm vi hoạt động, chức năng và nhiệm vụ của Đại Lý Chuyển Nhượng được quy định tại Điều Lệ Quỹ và pháp luật có liên quan.
"Đại Lý Phân Phối"/ "ĐLPP"	Là các Thành Viên Lập Quỹ hoặc các công ty chứng khoán có nghiệp vụ môi giới chứng khoán đã có giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng và ký hợp đồng phân phối Chứng Chỉ Quỹ ETF với Công Ty Quản Lý Quỹ và .
"Điều Lệ Quỹ"	Là Điều Lệ QUỸ ETF VFCVN DIAMOND, bao gồm Điều Lệ, các Phụ lục đính kèm và các sửa đổi, bổ sung hợp pháp (nếu có).

"Danh Mục Đầu Tư"	Là Danh Mục Đầu Tư của Quỹ theo quy định tại Khoản 3, Điều 9 Điều Lệ Quỹ.
"Đại Hội Nhà Đầu Tư"/"Đại Hội"	Là Đại Hội của Nhà Đầu Tư có quyền biểu quyết được tổ chức thường kỳ hoặc bất thường để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quỹ ETF. Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ ETF.
"Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ/NAV"	Là tổng giá trị thị trường các tài sản có trong danh mục trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ. Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày trước Ngày Định Giá.
"Giá Trị Tài Sản Ròng Tham Chiếu Trên Một Chứng Chỉ Quỹ (iNAV)"	Là Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ ETF được xác định trong phiên giao dịch. Giá Trị Tài Sản Ròng Tham Chiếu trên một Chứng Chỉ Quỹ chỉ là giá trị tham chiếu, không phải là giá trị để xác định giá giao dịch.
"Hợp Đồng Giám Sát"	Là hợp đồng được ký kết giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.
"Lợi Tức Quỹ"	Là số lợi nhuận còn lại của Quỹ sau khi trừ đi các chi phí hợp lệ và được Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định chia theo tỷ lệ sở hữu của Nhà Đầu Tư.
"Năm Tài Chính"	Được tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch. Năm Tài Chính đầu tiên của Quỹ ETF sẽ được tính từ đầu ngày Quỹ ETF được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Lập Quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó. Trường hợp thời gian từ đầu ngày thành lập Quỹ ETF đến hết ngày 31 tháng 12 cùng năm ngắn hơn chín mươi (90) ngày thì kỳ kế toán đầu tiên được tính từ ngày thành lập Quỹ ETF đến hết ngày 31 tháng 12 của năm tiếp theo.
"Nhà Đầu Tư"	Là cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ.
"Ngân Hàng Giám Sát"	Ngân hàng TNHH TMCP Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam – Chi Nhánh Hà Thành, là Ngân Hàng, được thành lập theo Giấy phép số 0100150619-073 do Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Thành Phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12/09/2003, thay đổi lần 12 ngày 16/06/2020 Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Hoạt Động Lưu Ký Chứng Khoán số 510/QĐ-ĐKHĐLK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 01/08/2006, cung cấp các dịch vụ: (i) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của quỹ; các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; (ii) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện.
"Ngày Định Giá"	Là ngày mà Công Ty Quản Lý Quỹ xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ ETF theo quy định pháp luật hiện hành.

"Ngày Giao Dịch Hoán Đổi"	Là ngày mà Quỹ ETF, thông qua Công Ty Quản Lý Quỹ, phát hành và mua lại các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF từ Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư theo cơ chế hoán đổi danh mục.
"Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi"	Bao gồm lệnh mua, trong đó Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư yêu cầu Quỹ tiếp nhận Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu và phát hành các lô Chứng Chỉ Quỹ, và lệnh bán, trong đó Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư yêu cầu Quỹ tiếp nhận các lô Chứng Chỉ Quỹ và hoàn trả Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu.
"Người Có Liên Quan"	Theo Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2021.
"Giá Dịch Vụ Phát Hành"	Là giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ để trang trải những chi phí cho việc phát hành Chứng Chỉ Quỹ trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng hoặc thực hiện giao dịch hoán đổi danh mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ.
"Giá Dịch Vụ Mua Lại"	Là giá dịch vụ mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư phải thanh toán cho Công Ty Quản Lý Quỹ khi thực hiện hoán đổi các lô Chứng Chỉ Quỹ lấy Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu.
"Sở Giao Dịch Chứng Khoán"	Là Sở Giao Dịch Chứng Khoán mà Chứng Chỉ Quỹ được niêm yết.
"HSX"/"HOSE"	Là Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh.
"HNX"	Là Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội.
"Thành Viên Lập Quỹ"/"AP"	Là công ty chứng khoán, có nghiệp vụ môi giới và tự doanh, ngân hàng lưu ký đã ký hợp đồng lập QUỸ ETF VFCVN DIAMOND với Công Ty Quản Lý Quỹ.
"Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh"	Là thời điểm cuối cùng mà Đại Lý Phân Phối, Thành Viên Lập Quỹ nhận lệnh giao dịch hoán đổi từ Nhà Đầu Tư để thực hiện trong Ngày Giao Dịch Hoán Đổi. Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh được quy định tại Điều Lệ Quỹ, công bố công khai tại Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch Tóm Tắt và không được muộn quá thời điểm đóng cửa thị trường trong Ngày Giao Dịch Hoán Đổi của Sở Giao Dịch Chứng Khoán.
"Tổ Chức Tạo Lập Thị Trường"	Là Thành Viên Lập Quỹ được Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn để ký hợp đồng cung cấp dịch vụ tạo lập thị trường cho Quỹ ETF.
"Tổng Công Ty Lưu Ký Và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam"/"VSDC"	Là Tổng Công Ty Lưu Ký Và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam (tùy theo tên gọi từng thời kỳ).
"Vốn Điều Lệ"	Là Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ ETF tại thời điểm kết thúc đợt chào bán lần đầu ra công chúng và được ghi trong Điều Lệ Quỹ.

"Tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan"	Là Ngân hàng lưu ký, VSDC được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền cung cấp một hoặc một số hoạt động thuộc dịch vụ quản trị quỹ đầu tư, dịch vụ đại lý chuyển nhượng.
Các định nghĩa khác	Các định nghĩa khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng Khoán và các văn bản khác có liên quan.

III. CƠ HỘI ĐẦU TƯ

Năm 2024, kinh tế Việt Nam diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới dần hồi phục, thương mại toàn cầu vẫn bấp bênh, đối mặt với nhiều rủi ro, bất định. Bất ổn địa chính trị và xung đột quân sự gây ra biến động về giá xăng dầu, giá nguyên vật liệu, giá cước vận tải, kéo dài thời gian vận chuyển và giao hàng, tạo áp lực lên lạm phát, tăng trưởng toàn cầu chậm lại. Theo Tổng cục Thống kê, kinh tế Việt Nam năm 2024 đã cán đích thành công với mức tăng trưởng ước đạt 7,09%. Đây là mức tăng trưởng cao thứ hai trong 5 năm trở lại đây (chỉ sau 2022) và vượt chỉ tiêu 6,5-7% do Quốc hội đặt ra, trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,27%, đóng góp 5,37%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,24%, đóng góp 45,17%; khu vực dịch vụ tăng 7,38%, đóng góp 49,46%.

Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản năm 2024 diễn ra trong điều kiện thời tiết diễn biến phức tạp, nắng nóng gay gắt, hạn hán ở khu vực Tây Nguyên, miền Trung, xâm nhập mặn tại các tỉnh phía Nam, đặc biệt là ảnh hưởng từ cơn bão số 3 đến các địa phương phía Bắc. Nhưng nhờ sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị trong phòng chống và khắc phục kịp thời ảnh hưởng của thiên tai, bão lũ, sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản năm 2024 duy trì mức tăng trưởng tích cực, đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu.

Sản xuất công nghiệp quý IV/2024 tiếp tục xu hướng tăng trưởng tích cực, các doanh nghiệp đẩy mạnh sản xuất chuẩn bị hàng hóa đáp ứng nhu cầu tiêu dùng cuối năm nên chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 7,9% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung năm 2024, chỉ số sản xuất ngành công nghiệp ước tăng 8,4% so với năm trước, là mức tăng cao nhất kể từ năm 2020 đến nay.

Trong đó, ngành chế biến, chế tạo tăng 9,6% (năm 2023 tăng 1,5%), đóng góp 8,4 điểm phần trăm vào mức tăng chung; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 9,5%, đóng góp 0,8 điểm phần trăm; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 10,7%, đóng góp 0,2 điểm phần trăm; ngành khai khoáng giảm 6,5%, làm giảm 1,0 điểm phần trăm trong mức tăng chung.

Tổng số doanh nghiệp gia nhập và tái gia nhập thị trường năm 2024 đạt 233,4 nghìn doanh nghiệp, tăng 7,1% so với năm 2023; 197,9 nghìn doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường, tăng 14,7%.

Hoạt động thương mại, dịch vụ tiêu dùng, vận tải, du lịch năm 2024 tiếp tục duy trì tăng trưởng. Tính chung năm 2024, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 9,0% so với năm trước; vận chuyển hành khách tăng 8,3% và luân chuyển tăng 11,6%; vận chuyển hàng hóa tăng 14,0% và luân chuyển tăng 11,8%; khách quốc tế đến Việt Nam năm 2024 đạt gần 17,6 triệu lượt người, tăng 39,5% so với năm trước và bằng 97,6% năm 2019 - năm chưa xảy ra dịch Covid-19; số lượt người Việt Nam xuất cảnh đạt là 5,3 triệu lượt người, tăng 5,5% so với năm 2023.

Năm 2024, Ngân hàng nhà nước đã điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, kịp thời, hiệu quả, góp phần hỗ trợ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Thị trường bảo hiểm dần phục hồi và phát triển theo định hướng, mục tiêu đề ra. Thị trường chứng khoán hoạt động ổn định, quy mô vốn hóa thị trường cổ phiếu tăng 20,6% so với cuối năm 2023.

Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội năm 2024 theo giá hiện hành ước đạt 3.692,1 nghìn tỷ đồng, tăng 7,5% so với năm 2023, cao hơn so với mức tăng 6,6% của cùng kỳ 2023 đã phản ánh sự phục hồi tích cực của hoạt động sản xuất kinh doanh năm nay so với năm trước. Vốn đầu tư trực

tiếp nước ngoài thực hiện tại Việt Nam năm 2024 ước đạt 25,35 tỷ USD, tăng 9,4% so với năm trước, đạt mức cao nhất từ năm 2020 đến nay.

Sang năm 2025, kỳ vọng GDP vẫn sẽ tăng trưởng tốt, động lực chính chuyển từ thương mại sang thúc đẩy tăng trưởng trong nước. Một số công tác đã và đang được thực hiện để chuẩn bị cho động lực tăng trưởng này bao gồm:

- Cải cách thể chế, tinh gọn bộ máy, đẩy mạnh hạ tầng;
- Kế hoạch giải ngân đầu tư công cao. Ngày 04/12/2024, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1508/QĐ-TTg về việc giao kế hoạch đầu tư vốn Ngân sách Nhà nước năm 2025, trong đó Chi đầu tư phát triển 790,7 nghìn tỷ, tăng 16,7% – mức tăng cao thứ hai trong nhiều năm trở lại đây, sau năm 2023 (tăng 38,1%). Chúng tôi cũng kỳ vọng khi thể chế đã ổn định, bộ máy được tinh gọn, việc giải ngân đầu tư công sẽ hanh thông hơn;
- Chính phủ tiếp tục hỗ trợ tiêu dùng trong nước (năm 2024 tăng trưởng thấp, tăng 9,0%; trung bình giai đoạn trước dịch 2015-2019 đạt 10,8%). Từ năm 2022, Chính phủ đã giảm VAT từ 10% xuống 8% và chính sách này vẫn được kéo dài tới hiện tại. Ngày 30/11/2024, Quốc hội đã đồng ý tiếp tục giảm 2% VAT trong nửa đầu năm 2025 đối với các nhóm hàng hóa tương tự như năm 2022.

Hiện tại, bối cảnh vĩ mô của Việt Nam ủng hộ cho việc thực hiện mục tiêu tăng trưởng. Lạm phát năm 2025 sẽ nằm trong tầm kiểm soát do các yếu tố gây áp lực tăng đối với lạm phát đều hạ nhiệt so với 2024 như giá xăng dầu, giá gạo, ... tạo dư địa cho chính sách tiền tệ trong nước tiếp tục nới lỏng. Tuy nhiên, có những yếu tố bất định ở thời điểm hiện tại và cần quan sát trong tương lai, tiêu biểu là các chính sách dưới thời Trump 2.0 có khả năng khiến lạm phát Hoa Kỳ tăng trở lại, gián tiếp khiến tốc độ hạ lãi suất của FED chậm lại hoặc kết thúc sớm hơn.

Năm 2024 đã khép lại với nhiều biến động và thách thức đối với nền kinh tế thế giới. Tuy nhiên, nhờ nền tảng kinh tế vĩ mô trong nước ổn định, sự lãnh đạo của Đảng, sự điều hành linh hoạt, quyết liệt của Chính phủ, cùng với sự đồng lòng của cộng đồng doanh nghiệp và nhà đầu tư, thị trường chứng khoán (TTCK) Việt Nam đã duy trì được sự ổn định, tăng trưởng và ghi nhận nhiều kết quả đáng chú ý.

Theo đó, từ đầu đến cuối năm 2024, chỉ số VN-Index tăng 12,11% so với cuối năm trước, trong khi quy mô vốn hóa thị trường cổ phiếu tăng 20%, đạt mức tương đương 70% GDP năm 2023. Thanh khoản thị trường cũng có sự cải thiện đáng kể, với giá trị giao dịch bình quân hơn 20.000 tỷ đồng/phiên, tăng 18,6% so với năm trước. Đặc biệt, các doanh nghiệp niêm yết và doanh nghiệp đại chúng đã huy động gần 10.000 tỷ đồng vốn qua TTCK, cho thấy vai trò ngày càng quan trọng của thị trường này trong việc trở thành kênh huy động vốn trung và dài hạn cho nền kinh tế.

Trên thị trường trái phiếu, hoạt động đấu thầu trái phiếu Chính phủ huy động cho Kho bạc Nhà nước đạt 82,6% kế hoạch năm 2024, trong khi thanh khoản thị trường tăng 80,7%. Bên cạnh đó, thị trường chứng khoán phái sinh tiếp tục vận hành an toàn, tạo thêm lựa chọn đầu tư cho các nhà giao dịch.

Năm 2025 là một năm với nhiều những dấu mốc quan trọng, là năm bản lề kết thúc kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025; 80 năm thành lập Nước, 50 năm thống nhất đất nước; đối với ngành Tài chính và thị trường tài chính cũng là năm với những sự kiện quan trọng như 80 năm thành lập ngành Tài chính, 25 năm thị trường chứng khoán tổ chức vận hành. Chúng tôi lạc quan về triển vọng của thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2025 -2026 nhờ vào sự tăng trưởng kinh tế cao hơn, lợi nhuận doanh nghiệp tốt hơn và chính sách tiền tệ nới lỏng. Thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2025 cũng đang chờ đón những điểm rất tích cực, chúng ta đang được các tổ chức xếp hạng đánh giá và xem xét nâng hạng thị trường. Chúng tôi cho rằng tháng 9 năm 2025 việc nâng hạng theo tiêu chuẩn của FTSE là khả quan.

Việc Bộ Tài chính, UBCKNN đã và đang tăng cường chỉ đạo để hệ thống công nghệ thông tin mới đi vào vận hành cũng là một yếu tố rất tích cực. Trong năm 2025 - 2026 sẽ có nhiều sản phẩm tài chính mới được tung ra thị trường nhằm hỗ trợ cho nhà đầu tư có nhiều sự lựa chọn để đầu tư.

Tại TTCK Việt Nam, số lượng các quỹ ETF (bao gồm các quỹ ETF nước ngoài và các quỹ ETF trong nước) đã tăng đáng kể trong 10 năm qua. Tính đến thời điểm hiện tại có hơn 20 quỹ ETF đang đầu tư trên TTCK Việt Nam với quy mô danh mục vào hơn 3 tỷ, trong đó có 16 quỹ ETF nội chiếm quy mô khoảng 1 tỷ USD và nhiều quỹ ETF ngoại lớn trên thế giới cũng quan tâm đến thị trường chứng khoán Việt Nam và gia nhập rất sớm từ những năm 2008-2009 như FTSE Vietnam ETF và V.N.M ETF.

Giai đoạn 2020-2023 là giai đoạn ghi nhận sự bùng nổ của quỹ nội tại Việt Nam. Từ 2014 với chỉ 2 quỹ ETF nội kéo dài đến hết 2019 thì giai đoạn 2020-2023 số lượng quỹ nội đã tăng lên 15 đơn vị niêm yết trên sàn HOSE. Hiện tại đến T12/2024 tổng giá trị quản lý của 16 quỹ ETF nội đã lên gần 25 nghìn tỷ đồng. Điều này chứng tỏ, quỹ ETF nội vẫn đang thu hút nhà đầu tư rất tốt.

Có thể nói, ETF đã đang và sẽ trở thành xu hướng lớn tại Việt Nam bởi nhiều lợi ích như giúp nhà đầu tư dễ dàng đa dạng hóa danh mục, chi phí thấp, cũng như giúp nhà đầu tư ngoại có thể gián tiếp mua được các cổ phiếu đã hết room. Với nhà đầu tư cá nhân không chuyên, việc mua chứng chỉ quỹ ETF sẽ giúp họ giải được bài toán lựa chọn cổ phiếu nào giữa hàng nghìn doanh nghiệp trên sàn chứng khoán và đem lại tỷ suất lợi nhuận ổn định, thậm chí vượt trội trong dài hạn so với việc tự ra quyết định giao dịch các cổ phiếu riêng lẻ.

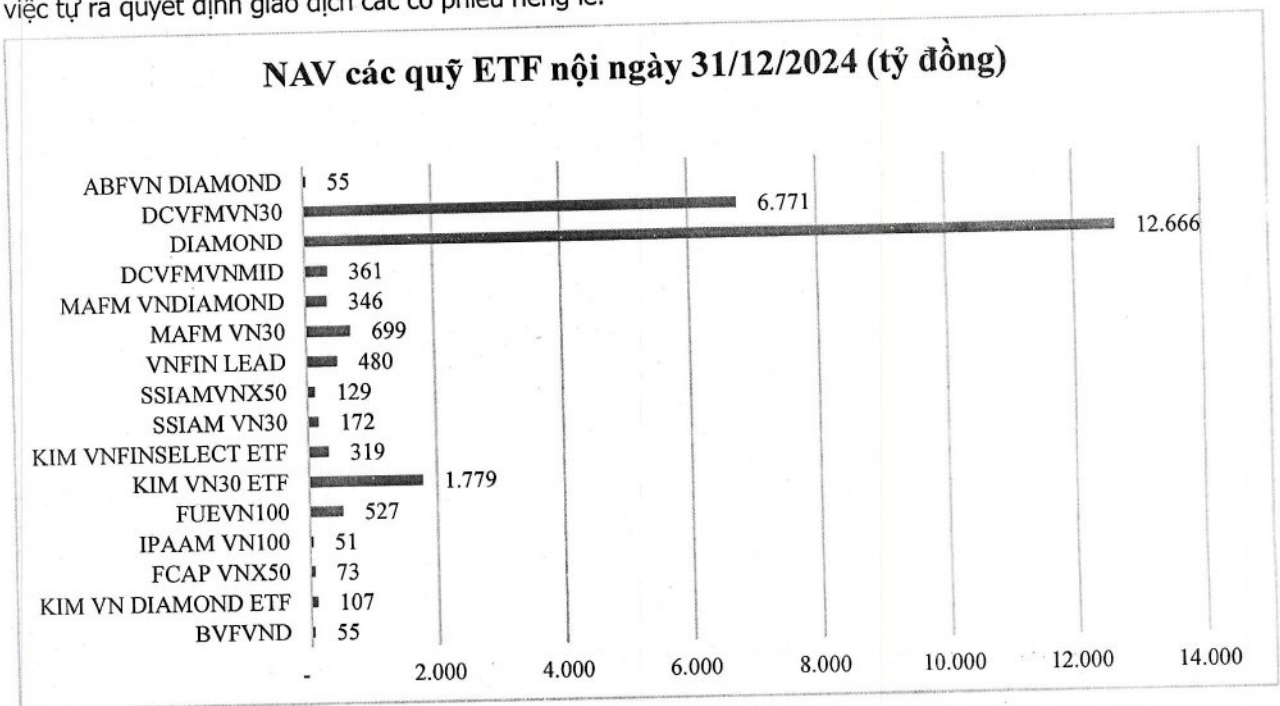

Cơ hội thu hút vốn ngoại khi nâng hạng thị trường: Có lẽ chưa bao giờ câu chuyện nâng hạng thị trường chứng khoán được nhắc đến nhiều như vậy. Sau chặng đường kéo dài nhiều năm, ngay từ đầu năm 2024, sự quyết tâm của cơ quan quản lý được cụ thể hóa. Dù còn một số điểm cần tiếp tục hoàn thiện, song các cơ quan quản lý đang rất tự tin vào lộ trình nâng hạng, với kỳ vọng FTSE nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam từ cận biên lên mới nổi thứ cấp (Secondary Emerging Market) vào tháng 9/2025, tiếp đó là MSCI sẽ nâng hạng vào năm 2026.

Một trong những lợi ích lớn nhất khi nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam thành công là thu hút mạnh hơn nguồn vốn đầu tư nước ngoài. Xét riêng rổ chỉ số tập hợp thị trường mới nổi của FTSE (FTSE Emerging Markets Index), hiện có khoảng 16 quỹ đầu tư sử dụng chỉ số này làm tham chiếu với tổng tài sản ròng khoảng 95 - 100 tỷ USD.

Trong trường hợp được nâng hạng, các cổ phiếu trên thị trường chứng khoán Việt Nam với tỷ trọng khoảng 1% rổ FTSE EM có thể nhận được khoảng 1 tỷ USD vốn đầu tư thụ động và các cổ phiếu vốn hóa lớn sẽ được hưởng lợi nhiều nhất. Quy mô dòng vốn dự kiến còn lớn hơn nhiều khi được nâng hạng MSCI, bởi hiện có khoảng 844 quỹ đầu tư sử dụng rổ MSCI Emerging Markets Index làm tham chiếu với tổng tài sản ròng khoảng 600 - 650 tỷ USD.

Có thể thấy, cơ hội thu hút vốn đầu tư nước ngoài là rộng mở khi thị trường chứng khoán được nâng hạng, song vấn đề quan trọng hơn là làm sao "giữ chân" dòng vốn này trong bối cảnh khối ngoại liên tục rút vốn. Do đó, việc cải thiện môi trường đầu tư, có thêm hàng hóa chất lượng... là điều kiện tiên quyết để thu hút vốn bền vững.

Lợi ích của việc đầu tư vào quỹ hoán đổi danh mục, thúc đẩy loại hình Quỹ đầu tư ETF phát triển mạnh trong những năm vừa qua

Là một loại hình quỹ mở, quỹ ETF sở hữu các ưu điểm của một quỹ mở như đa dạng hóa Danh Mục Đầu Tư, thanh khoản cao, và quản lý chuyên nghiệp bởi một công ty quản lý quỹ. Ngoài ra, các lợi ích đặc thù khi đầu tư vào quỹ ETF bao gồm chi phí hoạt động của quỹ thấp và tính minh bạch cao:

- ***Chi phí hoạt động của quỹ thấp***: Do quỹ ETF đầu tư thụ động theo một chỉ số tham chiếu, nên chi phí hoạt động hàng năm của quỹ ETF thường thấp hơn các quỹ đầu tư chủ động khác trong đó các nhà điều hành quỹ chủ động lựa chọn chứng khoán đầu tư theo một chiến lược đầu tư đã đề ra. Chi phí hoạt động của quỹ thấp dẫn tới tỷ suất lợi nhuận mang lại cho nhà đầu tư cao hơn.
- ***Đầu tư vào một rổ cổ phiếu một cách dễ dàng với chi phí hợp lý:*** Thay vì tự đầu tư vào nhiều chứng khoán khác nhau với chi phí lớn hơn, nhà đầu tư có thể sở hữu ngay một danh mục của chỉ số tham chiếu với chi phí hợp lý. Nhà đầu tư có thể thực hiện giao dịch mua bán Chứng Chỉ Quỹ ETF thứ cấp qua Sở Giao Dịch Chứng Khoán một cách thuận tiện với khoản vốn đầu tư nhỏ.
- ***Minh bạch***: Danh Mục Đầu Tư của quỹ ETF và Giá Trị Tài Sản Ròng được công bố cho nhà đầu tưmột cách minh bạch và thường xuyên. Nhà đầu tư biết rõ Danh Mục Đầu Tư của quỹ trước khi đưa ra các quyết định đầu tư và có thể đưa ra các quyết định mua bán hợp lý.
- ***Quản lý chuyên nghiệp***: Thay vì tự đầu tư, quỹ ETF được điều hành và quản lý một cách chuyên nghiệp, bởi những người có chuyên môn, kinh nghiệm đầu tư, và công ty quản lý quỹvới nguồn lực để quản lý tài sản hiệu quả qua những giai đoạn biến động của thị trường.
- ***Thanh khoản***: Khi có nhu cầu, nhà đầu tư có thể bán lại Chứng Chỉ Quỹ ETF cho công ty quản lý quỹ đổi lấy Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu (giao dịch sơ cấp) hoặc bán trực tiếp trên sàn giao dịch (giao dịch thứ cấp) với mức giá được đảm bảo gần với Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ (nhờ có hoạt động Arbitrage của Thành Viên Lập Quỹ).

IV. GIỚI THIỆU VỀ CHỈ SỐ VNDIAMOND

1. Phương pháp lựa chọn cổ phiếu vào rổ chỉ số:

Việc xác lập rổ chỉ số lần đầu tiên được thực hiện tương tự như các bước xem xét định kỳ dưới đây nhưng không xét đến thao tác ưu tiên cổ phiếu thuộc thành phần của rổ chỉ số kỳ trước.

Trường hợp việc xác lập rổ chỉ số lần đầu tiên không cùng thời điểm xem xét định kỳ quy định tại mục 1.7 dưới đây, danh sách cổ phiếu được xem xét và ngày chốt dữ liệu căn cứ vào kỳ xem xét gần nhất của Bộ chỉ số HOSE- Index.

1.1. Tư cách tham gia vào chỉ số

a) Các cổ phiếu thuộc chỉ số VNALLSHARE hiện hành.

b) Các cổ phiếu nằm ngoài chỉ số VNALLSHARE hiện hành phải đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Cổ phiếu không thuộc diện cảnh báo, kiểm soát, kiểm soát đặc biệt, tạm ngừng giao dịch *(ngoại trừ tạm ngừng giao dịch do thực hiện các sự kiện doanh nghiệp như tách/gộp cổ phiếu, chia tách/sáp nhập, v.v... dưới 30 ngày giao dịch)*, đình chỉ giao dịch trong vòng 3 tháng tính đến ngày chốt dữ liệu xem xét.
- Có tối thiểu 3 tháng niêm yết và giao dịch liên tiếp trên HOSE tính đến ngày chốt dữ liệu xem xét định kỳ chỉ số.

- Cổ phiếu có giá trị vốn hóa điều chỉnh freefloat (GTVH_f) tối thiểu là 5,000 tỷ đồng (cách tính GTVH_f tham khảo tại Mục 3 của Quy tắc xây dựng và quản lý Bộ chỉ số HOSE-Index).
- Cổ phiếu có giá trị giao dịch khớp lệnh (GTGD_KL) tối thiểu là 15 tỷ đồng (cách tính GTGD_KL tham khảo tại Mục 3 của Quy tắc xây dựng và quản lý Bộ chỉ số HOSE-Index).

1.2. Giá trị vốn hóa

- Các cổ phiếu sau khi đáp ứng các điều kiện tại khoản 1.1 điều này được xem xét vào rổ chỉ số khi có GTVH_f tối thiểu 2,000 tỷ đồng trở lên.
- Trường hợp rổ chỉ số không đủ 50 cổ phiếu thỏa mãn điều kiện về GTVH_f thì lựa chọn cổ phiếu theo thứ tự GTVH_f giảm dần cho đến khi rổ chỉ số xem xét đủ 50 cổ phiếu.

1.3. Thanh khoản

- Các cổ phiếu sau khi đáp ứng các điều kiện tại khoản 1.2 điều này, sẽ được xem xét về GTGD_KL.
- Cổ phiếu không thuộc thành phần của chỉ số kỳ trước có GTGD_KL nhỏ hơn 20 tỷ đồng sẽ bị loại khỏi danh sách xem xét vào rổ chỉ số (cách tính GTGD_KL tham khảo tại Mục 3 của Quy tắc xây dựng và quản lý Bộ chỉ số HOSE-Index).
- Cổ phiếu thuộc thành phần của chỉ số kỳ trước có GTGD_KL nhỏ hơn 10 tỷ đồng sẽ bị loại khỏi rổ chỉ số.
- Trường hợp rổ chỉ số không đủ 30 cổ phiếu thỏa mãn điều kiện về GTGD_KL thì lấy xuống theo GTGD_KL sao cho có đủ 30 cổ phiếu.

1.4. Hệ số FOL

Các định nghĩa và công thức tính

- **Foreign_Limit(%)** là tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài do VSDC công bố **tại ngày giao dịch cuối cùng trong tháng.**
- **Foreign_Limit_Adjust(%)** là tỷ lệ sở hữu tối đa điều chỉnh của nhà đầu tư nước ngoài tại ngày giao dịch cuối cùng trong tháng.
- **Foreign_Limit_Adjust** của cổ phiếu i được xác định như sau :

• Đối với cổ phiếu ngành Ngân hàng:

$$Foreign_Limit_Adjust(\%)_i = \max(Foreign_Limit\ (\%)_i, 20\%)$$

• Đối với cổ phiếu ngoài ngành Ngân hàng:

+ Trường hợp $Foreign_Limit(\%)_i$ nhỏ hơn hoặc bằng 50%:

$$Foreign_Limit_Adjust(\%)_i = 50\%$$

+ Trường hợp $Foreign_Limit(\%)_i$ lớn hơn 50%:

$$Foreign_Limit_Adjust(\%)_i = 100\%$$

Lưu ý: Cổ phiếu được xác định thuộc nhóm Ngân hàng và ngoài Ngân hàng theo chuẩn phân ngành GICS

- **Total_Foreign_Per_Shr_AMi là tỷ lệ đang nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài tại ngày giao dịch cuối cùng trong tháng của cổ phiếu i. Giá trị này là tỷ lệ sở hữu thực tế của nhà đầu tư nước ngoài do VSDC công bố tại ngày giao dịch cuối cùng trong tháng.**
- **FOL_tháng là hệ số giữa tỷ lệ đang nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài tại ngày giao dịch cuối cùng trong từng tháng so với tỷ lệ sở hữu tối đa điều chỉnh.**
- **FOLi_tháng được xác định theo công thức sau:**

$$FOLi_tháng = \frac{Total\ Foreign_Per_Shr_AMi}{Foreign_Limit_Adjust(\%)i}$$

- **FOL_i** được tính bằng trung bình của 12 giá trị **$FOL_{i_tháng}$** gần nhất

Sàng lọc về hệ số FOL

Các cổ phiếu thỏa mãn điều kiện tại khoản 1.3 điều này sẽ được sắp xếp theo thứ tự giảm dần về hệ số FOL, chọn 25 cổ phiếu có hệ số FOL cao nhất.

Các cổ phiếu thuộc rổ chỉ số kỳ trước thỏa mãn điều kiện tại khoản 1.3 điều này cũng sẽ được xem xét cho rổ chỉ số.

1.5. Chất lượng cổ phiếu

Các định nghĩa và công thức tính

- Lợi nhuận sau thuế trên mỗi cổ phiếu (EPS) là tỷ lệ giữa tổng lợi nhuận sau thuế của 12 quý gần nhất có dữ liệu công bố thông tin so với khối lượng lưu hành điều chỉnh bình quân ngày của cổ phiếu đang niêm yết tại HOSE và được điều chỉnh bình quân năm. Đối với cổ phiếu niêm yết mới hoặc chuyển sàn sang HOSE, số quý được tính bằng số quý niêm yết thực tế trên HOSE.
- Hệ số P/E là hệ số giữa giá đóng cửa cổ phiếu tại thời điểm xem xét dữ liệu so với EPS.
  - $P/Ei = \frac{\text{Giá đóng cửa của cổ phiếu i tại thời điểm xem xét dữ liệu}}{\text{Lợi nhuận sau thuế trên cổ phiếu i (EPSi)}}$
- Hệ số P/E bình quân là trung bình P/E của các cổ phiếu được sàng lọc sau khoản 1.4 điều này, ngoại trừ P/E của các cổ phiếu có giá trị âm hoặc lớn hơn 100. Hệ số P/E bình quân được tính toán cho hai (02) nhóm cổ phiếu: nhóm Ngân hàng và nhóm ngoài Ngân hàng.

Điều kiện sàng lọc về chất lượng cổ phiếu

Các cổ phiếu sau khi đáp ứng các điều kiện tại khoản 1.4 điều này được xem xét về giá trị P/E như sau:

- Các cổ phiếu không thuộc rổ chỉ số kỳ trước, được xem xét tham gia vào rổ chỉ số nếu $0 \le P/E \le 2$ lần P/E bình quân của nhóm đó.
- Các cổ phiếu thuộc rổ chỉ số kỳ trước, được xem xét tham gia vào rổ chỉ số nếu $0 \le P/E \le 3$ lần P/E bình quân của nhóm đó.
- Trường hợp rổ chỉ số không có đủ 10 cổ phiếu thì tiếp tục lựa chọn đến khi có đủ 10 cổ phiếu theo thứ tự ưu tiên như sau:
  - Ưu tiên cổ phiếu có giá trị $P/E \ge 0$, lựa chọn cổ phiếu có giá trị P/E theo thứ tự tăng dần, trong đó cổ phiếu thuộc rổ kỳ trước sẽ được xem xét trước, nếu không đủ 10 cổ phiếu thì sẽ xem xét đến các cổ phiếu mới.
  - Trường hợp vẫn không đủ 10 cổ phiếu trong rổ chỉ số thì xem xét đến cổ phiếu có giá trị $P/E<0$: lựa chọn cổ phiếu theo thứ tự P/E giảm dần.

1.6. Lựa chọn rổ chỉ số

Các cổ phiếu sau khi đáp ứng các điều kiện tại khoản 1.5 điều này sẽ được xem xét về hệ số FOL vào rổ chỉ số sao cho số cổ phiếu trong rổ chỉ số tối thiểu là 10.

- **Lựa chọn rổ chỉ số lần đầu:** Các cổ phiếu đáp ứng điều kiện tại khoản 1.5 và có hệ số FOL tối thiểu 95% thì được lựa chọn vào rổ chỉ số.
- **Lựa chọn rổ chỉ số định kỳ:**

Các cổ phiếu đáp ứng điều kiện tại khoản 1.5 và đáp ứng các điều kiện sau thì được lựa chọn vào rổ chỉ số:

- Đối với cổ phiếu mới: hệ số FOL tối thiểu 95%.

• Đối với các cổ phiếu thuộc rổ chỉ số kỳ trước: hệ số FOL tối thiểu 65%.

Trường hợp rổ chỉ số không đủ 10 cổ phiếu, lựa chọn cổ phiếu theo thứ tự giảm dần về hệ số FOL cho đến khi đủ 10 cổ phiếu.

Xác định rổ cổ phiếu chính thức:

- Rổ cổ phiếu tạm tính kỳ này là tất cả cổ phiếu thỏa mãn điều kiện lọc trên và sau ngưỡng giới hạn tỷ trọng vốn hóa áp dụng cho nhóm cổ phiếu có cùng ngành thuộc chỉ số (nếu có).
- Rổ cổ phiếu chờ loại ra bao gồm các cổ phiếu thỏa mãn đồng thời các điều kiện sau:
  - Thuộc rổ cổ phiếu chính thức kỳ trước
  - Không thuộc rổ cổ phiếu chờ loại ra kỳ trước, không áp dụng trong trường hợp kỳ trước chưa xác định cổ phiếu chờ loại ra do lần đầu áp dụng quy tắc cải tiến
  - Không thuộc rổ cổ phiếu tạm tính kỳ này

  Rổ cổ phiếu lần đầu vào chỉ số là:
  - Cổ phiếu có ở rổ cổ phiếu tạm tính kỳ này nhưng không có ở rổ cổ phiếu chính thức kỳ trước;hoặc
  - Cổ phiếu có ở rổ cổ phiếu tạm tính kỳ này và có ở rổ chờ loại ra kỳ trước
- Rổ cổ phiếu duy trì 2 kỳ liên tục (gọi tắt là cổ phiếu duy trì) là cổ phiếu trong rổ cổ phiếu tạm tính kỳ này nhưng không thuộc rổ cổ phiếu chờ loại ra và rổ cổ phiếu lần đầu vào chỉ số.
- Rổ cổ phiếu chính thức kỳ này bao gồm rổ cổ phiếu chờ loại ra, rổ cổ phiếu lần đầu vào chỉ số và rổ cổ phiếu duy trì.

1.7. Thời gian xem xét

Cổ phiếu thành phần của chỉ số sẽ được xem xét bán niên vào tháng 4 và tháng 10 hàng năm. Ngày chốt dữ liệu là ngày giao dịch cuối cùng kết thúc mỗi quý vào tháng 3,6,9 và 12 hàng năm.

1.8. Cập nhật danh mục cổ phiếu thành phần

Trong khoảng thời gian từ ngày chốt dữ liệu đến ngày chính thức áp dụng rổ mới, danh mục cổ phiếu thành phần của rổ cổ phiếu chính thức sẽ tiếp tục được cập nhật, loại trừ các cổ phiếu rơi vào diện bị kiểm soát, hạn chế giao dịch, tạm ngừng giao dịch *(ngoại trừ tạm ngừng giao dịch do thực hiện sự kiện doanh nghiệp dưới 30 ngày giao dịch),* đình chỉ giao dịch, cổ phiếu bị hủy niêm yết. Việc thay thế cổ phiếu bị loại sẽ tiến hành tương tự việc điều chỉnh trong kỳ và được phân vào các rổ cổ phiếu như khoản 1.6 điều này.

2. Phương pháp tính chỉ số giá

2.1. Phương pháp tính toán chỉ số VN DIAMOND

Chỉ số VN DIAMOND được tính toán dựa trên phương pháp giá trị vốn hóa điều chỉnh free-float.

2.2. Công thức tính chỉ số

$$\textbf{Chỉ số} = \frac{\textbf{CMV}}{\textbf{Hệ số chia}}$$

Trong đó :

CMV (Giá trị vốn hóa thị trường hiện tại) :

$$\textbf{CMV} = \sum_{i=1}^{n} (p_i \times s_i \times f_i \times c_i \times wS_i \times wFOL_i \times wL_i)$$

- i = 1,2 ,3... n

- n: số cổ phiếu trong rổ chỉ số.
- p_i: giá của cổ phiếu i trong rổ chỉ số tại thời điểm tính toán.
- s_i: khối lượng đang lưu hành của cổ phiếu i trong rổ chỉ số tại thời điểm tính toán.
- f_i: tỷ lệ free-float làm tròn của cổ phiếu i trong rổ chỉ số tại thời điểm tính toán.
- wSi : giới hạn trọng số đối với cổ phiếu duy trì, cổ phiếu lần đầu vào chỉ số hoặc cổ phiếu chờ loại ra.

  wS_i được tính như sau :

  (a) Đối với cổ phiếu lần đầu vào chỉ số hoặc chờ loại ra trong kỳ : wS_i =50%

  (b) Đối với cổ phiếu duy trì: wS_i =100%
- $wFOL_i$ giới hạn trọng số theo FOL của cổ phiếu i được tính như sau :

FOL	*Dưới 70%*	*Từ 70% đến dưới 80%*	*Từ 80% đến dưới 90%*	*Từ 90% trở lên*
FOL_i	*25%*	*50%*	*75%*	*100%*

- wL_i giới hạn trọng số theo thanh khoản của cổ phiếu i được tính như sau :

GTGD_KL/GTVH_f	*Dưới 0.1%*	*Từ 0.1% đến dưới 0.15%*	*Từ 0.15% đến dưới 0.2%*	*Từ 0.2% trở lên*
wL_i	*25%*	*50%*	*75%*	*100%*

- c_i: giới hạn tỷ trọng vốn hóa của cổ phiếu (%), nhằm đảm bảo tỷ trọng vốn hóa của cổ phiếu không vượt quá ngưỡng giới hạn xác định, được tính như sau.

$$c_i = \frac{Z}{I \times (p_i \times s_i \times f_i \times c_i \times wS_i \times wFOL_i \times wL_i)} \sum_{j=1}^{J} (p_j \times s_j \times f_j \times wS_j \times wFOL_j \times wL_j)$$

Trong đó :

- i: Cổ phiếu đơn lẻ hay nhóm cổ phiếu cùng ngành vượt quá ngưỡng giới hạn tỷ trọng vốn hóa
- j: cổ phiếu đơn lẻ hay nhóm cổ phiếu cùng ngành không vượt quá ngưỡng giới hạn tỷ trọng vốn hóa
- J: tập hợp các cổ phiếu đơn lẻ hay nhóm cổ phiếu cùng ngành không bị giới hạn tỷ trọng vốn hóa
- wS: giới hạn trọng số đối với cổ phiếu duy trì, cổ phiếu lần đầu vào chỉ số hoặc cổ phiếu chờ loại ra.
- $p \times s \times f \times wFOL \times wS \times wL$: giá trị vốn hóa có điều chỉnh freefloat, giới hạn trọng số theo FOL, giới hạn trọng số đối với cổ phiếu duy trì, cổ phiếu lần đầu vào chỉ số hoặc chờ loại ra, và giới hạn trọng số theo thanh khoản của cổ phiếu đơn lẻ hay nhóm cổ phiếu cùng ngành.
- I: tổng tỷ trọng vốn hoá của các cổ phiếu đơn lẻ hay nhóm cổ phiếu cùng ngành không vượt quá giới hạn tỷ trọng.
- Z: ngưỡng giới hạn tỷ trọng vốn hóa (15% đối với cổ phiếu đơn lẻ và 40% đối với nhóm cổ phiếu cùng ngành).

Hệ số chia : Tại ngày cơ sở, hệ số chia bằng Giá trị vốn hóa thị trường vào thời điểm đóng cửa chia cho giá trị cơ sở của chỉ số. Trong trường hợp tăng/giảm CMV do những nguyên nhân khác

với biến động giá trên thị trường, hệ số chia sẽ được điều chỉnh nhằm đảm bảo tính liên tục của chỉ số.

2.3. Tần suất tính toán chỉ số

Chỉ số được tính toán theo thời gian thực và công bố 5 giây/lần vào tất cả các ngày giao dịch.

V. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ETF VFCVN DIAMOND

1. Thông tin chung về Quỹ

1.1. Tên và địa chỉ liên hệ của Quỹ

- Tên Quỹ: QUỸ ETF VFCVN DIAMOND
- Tên tiếng Anh: VFCVN DIAMOND ETF
- Tên viết tắt: VFCVND
- Loại hình quỹ: Quỹ hoán đổi danh mục
- Mệnh giá chứng chỉ quỹ ETF: 10.000 (mười nghìn) đồng
- Địa chỉ liên hệ: Công Ty Cổ phần Quản Lý Quỹ Việt Cát
  Tầng 11, Tòa Nhà Doji Tower, số 5 Lê Duẩn, Phường Văn Miếu-Quốc Tử Giám, Hà Nội
- Điện thoại: 098 360 8667 Fax: 0243 941 0716
- Website: https://www.vietcat.com

1.2. Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Chào Bán

Quỹ ETF VFCVN DIAMOND được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán Chứng chỉ Quỹ đầu tư chứng khoán ra công chúng số Số 87/GCN-UBCK ngày 15 tháng 04 năm 2025

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ

Quỹ ETF VFCVN DIAMOND được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ số 264/GCN-UBCK ngày 11 tháng 08 năm 2025

1.4. Tính chất và thời gian hoạt động của Quỹ

QUỸ ETF VFCVN DIAMOND là quỹ hoán đổi danh mục, một dạng quỹ đầu tư đại chúng dạng mở, tổ chức và hoạt động theo pháp luật hiện hành của Việt Nam. Quỹ có trách nhiệm phát hành và mua lại các Lô Chứng Chỉ Quỹ đã phát hành theo yêu cầu của Thành Viên Lập Quỹ và Nhà Đầu Tư. Chứng Chỉ QUỸ ETF VFCVN DIAMOND được niêm yết, giao dịch trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

QUỸ ETF VFCVN DIAMOND không bị giới hạn thời gian hoạt động.

1.5. Ban Đại Diện Quỹ

Danh sách thành viên Ban Đại Diện Quỹ được nêu tại Phụ Lục 5 của Bản Cáo Bạch này.

1.6. Người Điều Hành Quỹ

Ông Nguyễn Minh Hạnh

- ***Trình độ chuyên môn***
  - Cử nhân Kinh tế, chuyên ngành Toán – Thống kê – Tin học – Đại học Kinh tế Quốc dân.
  - Chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ số 001334/QLQ – Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- ***Kinh nghiệm làm việc:***

- Hơn 20 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính, chứng khoán và quản lý quỹ.
- Chuyên viên Phân tích kinh doanh – CTCP FPT từ 05/2005 đến 07/2007.
- Phụ trách tài chính – CTCP Hữu Liên Á Châu từ 08/2007 đến 04/2008.
- Giám đốc Nghiên cứu – CTCP ProAm Vietnam từ 05/2008 đến 08/2009.
- Phó trưởng phòng phụ trách Phòng Phân tích, kiêm Phó trưởng phòng phụ trách Phòng Phát triển Chỉ số Chứng khoán – CTCP Chứng khoán Dầu khí từ 09/2009 đến 03/2014.
- Giám đốc Đầu tư – Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI từ 04/2014 đến 08/2021.
- Chủ tịch HĐQT – CTCP 6P Capital Management từ 07/2021 đến 06/2026.
- Giám đốc Trung tâm Phân tích – CTCP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội từ 10/2024 đến 06/2026.
- Tổng Giám đốc – CTCP Quản lý Quỹ Việt Cát từ 07/2026 đến nay.

Ông Bùi Nam Giang

- ***Trình độ chuyên môn***

- Cử nhân Quản lý – Tài chính – Trường Đại học Thăng Long.
- Chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ – Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (2015).

- ***Kinh nghiệm làm việc:***

- Hơn 20 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính, chứng khoán và quản lý quỹ.
- Chuyên viên – Công ty Invest Pro từ 2002 đến 2003.
- Chuyên viên Phòng Tư vấn Tài chính – Công ty Chứng khoán Bảo Việt từ 2003 đến 2010.
- Trưởng nhóm Cổ phần hóa, Phòng Tư vấn Tài chính – Công ty Chứng khoán Dầu khí từ 2011 đến 2013.
- Chuyên viên cao cấp Phòng Đầu tư, Người điều hành Quỹ Đầu tư Lợi thế Cạnh tranh Bền vững SSI (SSI-SCA) – Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI từ 2013 đến 2018.
- Phó phòng Đầu tư – Công ty Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam từ 09/2019 đến 12/2019.
- Giám đốc Ban Phân tích – Công ty Chứng khoán Quốc Gia từ 01/2021 đến 09/2025.
- Trưởng phòng Phân tích – Công ty Chứng khoán SmartMind từ 11/2025 đến 06/2026.
- Giám đốc Đầu tư – CTCP Quản lý Quỹ Việt Cát từ 06/2026 đến nay.

2. Điều Lệ Quỹ

Điều Lệ Quỹ được tóm tắt tại Phụ Lục 3 kèm theo Bản Cáo Bạch. Để có đầy đủ thông tin, Nhà Đầu Tư cần tham khảo Điều Lệ QUỸ ETF VFCVN DIAMOND. Trong trường hợp có sự khác biệt về nội dung giữa Bản Cáo Bạch và Điều Lệ Quỹ thì sẽ vận dụng nội dung của Điều Lệ Quỹ. Trường hợp Nhà Đầu Tư nghi ngờ về quyết định đầu tư của mình thì nên tìm hiểu thêm thông tin hoặc tham khảo ý kiến chuyên gia để có quyết định thích hợp.

3. Mục Tiêu, Chiến Lược Đầu Tư Của Quỹ

3.1. Mục tiêu đầu tư

Mục tiêu đầu tư của QUỸ ETF VFCVN DIAMOND là hướng tới đạt hiệu quả đầu tư bám sát mức sinh lời thực tế của Chỉ Số VNDIAMOND trong tất cả các giai đoạn.

3.2. Chiến lược đầu tư

Quỹ áp dụng chiến lược đầu tư thụ động với mục tiêu bám sát tỷ lệ tăng trưởng của Chỉ Số VNDIAMOND. Quỹ không chủ động tìm kiếm tăng trưởng cao hơn Chỉ Số Tham Chiếu, cũng như không sử dụng các biện pháp phòng thủ khi thị trường chứng khoán biến động bất lợi.

Với việc đầu tư thụ động, Quỹ có thể duy trì tỷ lệ vòng quay danh mục thấp hơn các quỹ có chiến lược đầu tư chủ động, từ đó giảm chi phí hoạt động cho Quỹ.

3.3. Nguyên tắc lựa chọn cổ phiếu đầu tư của Quỹ

- Các cổ phiếu nằm trong rổ Chứng Khoán Cơ Cấu VNDIAMOND.
- Các cổ phiếu không nằm trong rổ Chứng Khoán Cơ Cấu VNDIAMOND nhưng nằm trong danh mục chứng khoán dự phòng của Chỉ Số VNDIAMOND. Danh mục chứng khoán dự phòng này được HSX công bố định kỳ cùng danh mục các mã chính thức có trong Chỉ Số VNDIAMOND tại mỗi kỳ xem xét định kỳ chỉ số. Nếu việc đầu tư các cổ phiếu nằm trong danh sách dự phòng xảy ra thì việc đầu tư sẽ được xem xét lựa chọn theo thứ tự từ trên xuống dưới để thay thế cho một hoặc một số cổ phiếu trong danh sách thành phần chính thức của Chỉ Số VNDIAMOND.
- Giá trị Danh Mục Đầu Tư của Quỹ thông thường không thấp hơn 95% giá trị danh mục chứng khoán tương ứng của Chỉ Số Tham Chiếu VNDIAMOND. Tuy nhiên, trong một số trường hợp khi Sở Giao dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSX) có thay đổi định kỳ hoặc thay đổi bất thường danh mục Chỉ Số Tham Chiếu VNDIAMOND hoặc do sự biến động đột ngột của thị trường dẫn tới tỷ lệ tài sản đầu tư của Quỹ vào danh mục chứng khoán có thể biến động dưới 95% giá trị danh mục chứng khoán tương ứng của Chỉ Số Tham Chiếu VNDIAMOND. Khi có những biến động trên xảy ra, Quỹ sẽ nỗ lực tối đa điều chỉnh lại tỷ lệ tài sản đầu tư của Quỹ vào danh mục chứng khoán cơ cấu về mức tối thiểu 95% giá trị danh mục chứng khoán tương ứng của Chỉ Số Tham Chiếu VNDIAMOND.

3.4. Tài sản được phép đầu tư

Pháp luật hiện tại quy định Quỹ có thể đầu tư vào các loại tài sản sau:

a) Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng;

b) Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định pháp luật; Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được gửi tiền và đầu tư vào công cụ thị trường tiền tệ tại các tổ chức tín dụng đã được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt.

c) Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;

d) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng;

e) Các tài sản khác phát sinh từ việc sở hữu các chứng khoán có trong danh mục của Quỹ.

3.5. Chiến lược đảm bảo mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu

- Trên cơ sở các đợt xem xét định kỳ và bất thường của Chỉ Số Tham Chiếu, Quỹ sẽ điều chỉnh lại Danh Mục Đầu Tư một cách phù hợp để bám sát hiệu quả đầu tư của Chỉ số tham chiếu VNDIAMOND & đảm bảo mức sai lệch so với Chỉ số tham chiếu theo các quy định của pháp luật có liên quan. Việc xem xét bao gồm một số hoạt động: tăng giảm tỷ trọng các cổ phiếu, loại hoặc bổ sung một số cổ phiếu mới vào danh mục.
- Mức sai lệch tối đa so với chỉ số tham chiếu của Quỹ là 10% và không vượt quá mức sai lệch tối đa so với chỉ số tham chiếu theo quy định của Sở giao dịch chứng khoán áp dụng đối với quỹ ETF tại từng thời điểm.

4. Các hạn chế đầu tư

4.1 Cơ cấu Danh Mục Đầu Tư của Quỹ phải bảo đảm:

a) Không đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ công cụ nợ của Chính phủ;

b) Không đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản (nếu có) như sau tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng; công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật của một tổ chức phát hành, trừ công cụ nợ của Chính phủ;

c) Trừ trường hợp là chứng khoán cơ cấu nằm trong danh mục chỉ số tham chiếu, không đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại Điều 3.4 – Chương V. Các thông tin về QUỸ ETF VFCVN DIAMOND của Bản cáo bạch này, phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên ba mươi lăm phần trăm (35%) cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ;

d) Không đầu tư vào chứng chỉ của chính quỹ đó;

e) Chỉ được đầu tư vào chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán khác do Công Ty Quản Lý Quỹ khác quản lý và bảo đảm các hạn chế sau:

- Không đầu tư vào quá 10% tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
- Không đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng chỉ quỹ của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
- Không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;

f) Không được đầu tư vào bất động sản, cổ phiếu chưa niêm yết, cổ phiếu chưa đăng ký giao dịch của công ty đại chúng, phần vốn góp tại công ty trách nhiệm hữu hạn, trái phiếu phát hành riêng lẻ; trừ trường hợp đó là các tài sản quỹ được hưởng lợi từ các quyền của chủ sở hữu;

g) Không được đầu tư vào chứng khoán phát hành bởi Công Ty Quản Lý Quỹ, người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ trừ trường hợp đó là chứng khoán cơ cấu nằm trong danh mục chỉ số tham chiếu;

h) Tại mọi thời điểm, tổng dư nợ các khoản phải trả của quỹ không được vượt quá Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ.

i) Công Ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng vốn và tài sản của Quỹ để cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào. Công Ty Quản Lý Quỹ không được phép vay để tài trợ cho các hoạt động của Quỹ ETF, trừ trường hợp vay ngắn hạn để trang trải các chi phí cần thiết cho Quỹ hoặc thực hiện thanh toán các giao dịch Chứng Chỉ Quỹ với Nhà Đầu Tư. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của Quỹ không được quá năm phần trăm (5%) Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn vay tối đa là ba mươi (30) ngày. Công Ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng tài sản của Quỹ để thực hiện các giao dịch ký quỹ (vay mua chứng khoán) cho Quỹ hoặc cho bất kỳ cá nhân, tổ chức khác; không được sử dụng tài sản của Quỹ thực hiện các giao dịch bán khống, cho vay chứng khoán.

4.2. Cơ cấu đầu tư của quỹ ETF chỉ được vượt mức so với các hạn chế đầu tư quy định tại điểm a, b, c, e mục 4.1 và được phép sai lệch chỉ do các nguyên nhân sau:

a) Biến động giá trên thị trường của tài sản trong Danh Mục Đầu Tư của Quỹ;

b) Hoạt động chia, tách, hợp nhất, sáp nhập của các tổ chức phát hành;

c) Cơ cấu danh mục chứng khoán của Chỉ Số Tham Chiếu thay đổi;

d) Thực hiện các khoản thanh toán của quỹ theo quy định của pháp luật, bao gồm việc thực hiện lệnh giao dịch hoán đổi của nhà đầu tư;

e) Quỹ đang trong thời gian giải thể;

f) Quỹ mới được cấp phép thành lập mà thời gian hoạt động chưa quá ba (03) tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ.

4.3. Trong thời hạn 03 (ba) tháng kể từ ngày có các sai lệch phát sinh do các nguyên nhân quy định tại điểm a, b, c, e, f Khoản 4.2 trên đây, Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ thông báo cho Ủy ban

Chứng khoán Nhà nước và điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư cho phù hợp với quy định tại Khoản 4.1 trên đây.

4.4. Trường hợp sai lệch là do Công Ty Quản Lý Quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật hoặc Điều Lệ Quỹ, thì phải điều chỉnh lại Danh Mục Đầu Tư trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày phát hiện ra sai lệch. Công Ty Quản Lý Quỹ phải bồi thường thiệt hại cho Quỹ (nếu có) và chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc điều chỉnh lại Danh Mục Đầu Tư. Nếu phát sinh lợi nhuận, phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho Quỹ.

4.5. Trong vòng hai mươi tư (24) giờ kể từ khi hoàn tất việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư, Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố thông tin theo quy định. Đồng thời, trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất việc điều chỉnh lại Danh Mục Đầu Tư, Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố thông tin theo quy định pháp luật, đồng thời thông báo cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước về các sai lệch cơ cấu danh mục đầu tư, nguyên nhân, thời điểm phát sinh hoặc phát hiện ra sự việc, mức độ thiệt hại gây ra cho Quỹ (nếu có) hoặc lợi nhuận tạo cho Quỹ (nếu có), biện pháp khắc phục, thời gian và kết quả khắc phục.

4.6. Quỹ thực hiện đầu tư gián tiếp ra nước ngoài theo quy định của pháp luật về đầu tư sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho phép đầu tư gián tiếp ra nước ngoài và bảo đảm các nguyên tắc sau:

a) Quỹ đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài;

b) Quỹ chỉ được đầu tư gián tiếp ra nước ngoài vào các tài sản đã được quy định tại Điều lệ quỹ và phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

c) Quỹ không được đầu tư quá 20% giá trị tài sản ròng của Quỹ ra nước ngoài và không vượt quá hạn mức đầu tư đăng ký đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xác nhận;

d) Cơ cấu đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, điều chỉnh hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài của Quỹ phải tuân thủ quy định về cơ cấu đầu tư, hạn mức đầu tư, điều chỉnh hạn mức đầu tư theo các quy định tại Điều này.

VI. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

1. Các thông tin chung về Công Ty Quản Lý Quỹ

Tên công ty:	Công Ty Cổ phần Quản Lý Quỹ Việt Cát
Tên viết tắt:	VFC INC
Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số:	28/UBCK-GP do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 25/01/2008 và các lần điều chỉnh
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:	0102636355 do Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Thành Phố Hà Nội ngày 25/01/2008 và các lần điều chỉnh
Người đại diện pháp luật:	Nguyễn Việt Anh
Địa chỉ trụ sở chính:	Tầng 11, Tòa Nhà Doji Tower, số 5 Lê Duẩn, Phường Văn Miếu- Quốc Tử Giám, Hà Nội
Vốn điều lệ:	100 tỷ đồng
Điện thoại:	098 360 8667
Fax:	0243 941 0716
Website:	http://www.vietcat.com

2. Giới thiệu về chủ sở hữu Công Ty Quản Lý Quỹ

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG CỦA VFC

STT	Tên cổ đông	Tỷ lệ sở hữu
1	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong	99.9%
2	Hồ Thị Thùy Giang	0.05%
3	Nguyễn Anh Vũ	0.05%

3. Giới thiệu về Hội Đồng Quản Trị Công Ty Quản Lý Quỹ

Ông Nguyễn Việt Anh Chủ tịch HĐQT	❖ **Trình độ chuyên môn:** • Cử nhân Quan hệ Quốc tế – Học viện Quan hệ Quốc tế. • Cử nhân Kinh tế quốc tế– Đại học Quốc gia Hà Nội. • Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh - Đại học Tổng hợp bang Washington, Mỹ. ❖ **Kinh nghiệm làm việc:** • Hơn 24 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng. • Quyền Giám đốc Trung tâm Nguồn vốn và Kinh doanh Ngoại tệ- Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam từ năm 2007 đến 2009. • Phó Giám đốc Khối Nguồn vốn và Thị trường Tài chính, Giám đốc Trung tâm Ngoại hối và Sản phẩm Phái sinh, Giám đốc Trung tâm Giao dịch Hàng hóa và Quản lý Sàn Giao dịch- Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam từ năm 2009 đến 2011. • Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Khối Thị trường vốn và Thị trường Tài chính- Ngân hàng TMCP Tiên Phong từ tháng 3/2011 đến nay.
Bà Nguyễn Thị Phương Thúy Thành viên HĐQT	❖ **Trình độ chuyên môn:** • Cử nhân Kinh tế quốc tế - Đại học Kinh tế Quốc dân. ❖ **Kinh nghiệm làm việc:** • 10 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính, kiểm toán, ngân hàng. • Trưởng bộ phận QLRR hoạt động – Ngân hàng Quốc tế VIB từ năm 2011 – 2017. • Giám đốc Trung tâm QLRR hoạt động - Ngân hàng TMCP Tiên Phong (TPBank) từ 12/2017 đến nay.

Ông Nguyễn Quang Duy Thành viên HĐQT	❖ **Trình độ chuyên môn** • Cử nhân Luật, chuyên ngành Hành chính – Tư pháp – Trường Đại học Luật Hà Nội. • Chứng chỉ Pháp luật về Chứng khoán và Thị trường chứng khoán – Trung tâm Nghiên cứu khoa học và Đào tạo chứng khoán. ❖ **Kinh nghiệm làm việc:** • Hơn 20 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực pháp lý, ngân hàng. • Chuyên viên tư vấn pháp lý – Công ty Luật Investpro từ 08/2005 đến 11/2006. • Luật sư tư vấn – Công ty Luật DCLaw từ 12/2006 đến 09/2008. • Chuyên viên cao cấp Phòng Tư vấn và Tố tụng, Khối Pháp chế – Ngân hàng TMCP Tiên Phong từ 10/2008 đến 09/2014. • Trưởng Bộ phận, Phòng Pháp chế, Khối Pháp chế – Ngân hàng TMCP Tiên Phong từ 10/2014 đến 06/2016. • Phó phòng Pháp chế, Khối Pháp chế – Ngân hàng TMCP Tiên Phong từ 06/2016 đến 08/2018. • Trưởng phòng Pháp chế – CTCP Vinpearl từ 08/2018 đến 01/2019. • Trưởng phòng Phòng chống rửa tiền, Khối Pháp chế – Ngân hàng TMCP Tiên Phong từ 02/2019 đến nay.

4. Giới thiệu Ban Điều hành Công Ty Quản Lý Quỹ

Ông Nguyễn Minh Hạnh – Tổng Giám đốc *Xem thông tin tại mục Người Điều Hành Quỹ*

5. Tình hình hoạt động Công Ty Quản Lý Quỹ

Được thành lập từ tháng 01/2008 với số vốn điều lệ là 25 tỷ đồng, Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Việt Cát cung cấp các dịch vụ quản lý danh mục đầu tư, lập và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán cho nhiều tổ chức có nhu cầu đầu tư tài chính trên thị trường. Hoạt động đầu tư của Công ty luôn hướng tới các chuẩn mực an toàn, hiệu quả và tăng trưởng bền vững. Do đó, tổng tài sản quản lý của công ty có mức tăng bình quân là trên 8%/năm.

Cuối tháng 2/2024, Ngân hàng TMCP Tiên Phong đã góp vốn thành công và trở thành công ty mẹ của VFC, nâng vốn điều lệ của Công Ty Quản Lý Quỹ lên là 100 tỷ đồng. VFC đã xây dựng được một đội ngũ nhân sự chất lượng cao, đội ngũ chuyên gia đầu tư giàu kinh nghiệm. Nhân viên tại VFC giàu kinh nghiệm và hiểu biết, nhiệt huyết và chủ động, xây dựng văn hóa làm việc của công ty trên tinh thần hợp tác và chia sẻ, coi trọng mối quan hệ lâu dài với khách hàng và sự minh bạch trong việc quản lý tài sản cho khách hàng.

Hoạt động đầu tư được vận hành hiệu quả:

- Điều hành danh mục do các cán bộ có kinh nghiệm, kỹ năng tốt và am hiểu thị trường.
- Hạn mức, mục tiêu và tiêu chí đầu tư được thiết lập rõ ràng trên cơ sở thống nhất với khách hàng nên các kỷ luật đầu tư được thực hiện nghiêm túc.

- Các quy định, quy trình, hướng dẫn đầu tư được thiết lập đầy đủ. Cán bộ quản lý các danh mục luôn được hỗ trợ đầy đủ bởi các báo cáo, thông tin cung cấp từ bộ phận phân tích, giao dịch để đảm bảo công tác điều hành danh mục được thực hiện một cách có hiệu quả.
- Kiểm soát nội bộ, kiểm soát tuân thủ thực hiện việc kiểm soát trước, trong và sau giao dịch, đảm bảo tuân thủ các quy định và hạn chế đầu tư. Công tác đánh giá hiệu quả đầu tư được thực hiện độc lập với Phòng Đầu tư theo các tiêu chuẩn, tiêu chí, mẫu biểu thống nhất với khách hàng.

Với những nền tảng được xây dựng vững chắc, nên trước điều kiện thị trường còn nhiều biến động và những khó khăn chung của ngành quản lý quỹ, Công ty vẫn đạt được kết quả kinh doanh khả quan, cụ thể như sau:

- Tổng tài sản quản lý của Công ty tại thời điểm 31/12/2023 là khoảng 103 tỷ đồng
- Tổng tài sản quản lý của Công ty tại thời điểm 30/06/2024 là khoảng 158 tỷ đồng

Kết quả hoạt động của VFC trong 5 năm vừa qua như sau:

Đơn vị: triệu đồng	2019	2020	2021	2022	2023
Tổng Doanh thu	1.492	2.115	6.567	8.404	6.964
Lợi nhuận trước thuế	22	185	379	869	-1.420

Lưu ý: Các thông tin về hoạt động của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Việt Cát trong quá khứ không có hàm ý đảm bảo cho khả năng hoạt động của công ty trong tương lai

Các quỹ và danh mục đầu tư do VFC đang quản lý:

- **Quỹ Thành viên: Quỹ Đầu tư Giá trị Việt (VVIF)**

  Quỹ Đầu tư Giá trị Việt được thành lập vào tháng 08/2022, quỹ áp dụng chiến lược đầu tư đó là bảo toàn vốn và tạo thu nhập ổn định cho Thành Viên Góp Vốn thông qua việc Quỹ sẽ thực hiện đầu tư vào các tài sản được phép đầu tư theo quy định; trong đó, Quỹ sẽ chú trọng đầu tư vào các tài sản đầu tư có mức độ an toàn cao, thu nhập ổn định và các loại tài sản đầu tư khác có lãi suất cố định.

- **Quản lý danh mục đầu tư**

  VFC cung cấp dịch vụ quản lý danh mục đầu tư (toàn bộ và chỉ định) cho các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức, khách hàng trong và ngoài nước. Kể từ khi thành lập, VFC bắt đầu giới thiệu sản phẩm ủy thác cho các khách hàng. Trong đó có dịch vụ quản lý danh mục toàn bộ, giúp khách hàng được giải phóng khỏi khối lượng công việc đồ sộ khi phải tự phải quản lý tài sản của mình. Khi tham gia dịch vụ này, khách hàng sẽ cùng với VFC đề ra chiến lược đầu tư riêng biệt, phù hợp với những mục tiêu đầu tư và mức độ chấp nhận rủi ro của khách. Một danh mục đầu tư sẽ được thiết kế thận trọng cho từng khách hàng, phù hợp với chiến lược đầu tư đó của khách hàng. Dịch vụ quản lý danh mục đầu tư có chỉ định giúp các khách hàng thực hiện được các thương vụ kinh doanh theo mong muốn của khách hàng và khách hàng không cần trực tiếp theo dõi quản lý thường xuyên, thay vào đó đội ngũ chuyên nghiệp của VFC sẽ thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản và thông báo tới khách hàng khi cần thiết.

VII. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Tên Ngân Hàng Giám Sát: Ngân Hàng TMCP Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam – Chi Nhánh Hà Thành

Địa chỉ trụ sở chính: Số 74 Thợ Nhuộm, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 024 3941 1840 Fax: 024 3941 1847

Giấy phép thành lập số 0100150619-073 do Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Thành Phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12/09/2003, thay đổi lần 12 ngày 16/06/2020.

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 510/GPHĐLK ban hành bởi Ủy Ban Chứng Khoán, ngày 01/08/2006.

Lĩnh vực hoạt động: cung cấp những dịch vụ như sau cho những quỹ đầu tư chứng khoán thành lập tại Việt Nam: dịch vụ lưu ký, dịch vụ kế toán danh mục, dịch vụ quản trị quỹ, dịch vụ Ngân Hàng Giám Sát và những dịch vụ khác có liên quan đến lưu ký.

VIII. CÔNG TY KIỂM TOÁN

Hàng năm, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đề xuất Công Ty Kiểm Toán có uy tín và kinh nghiệm quốc tế hoạt động tại Việt Nam và nằm trong danh sách các công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận để trình Đại Hội Nhà Đầu Tư lựa chọn hoặc để trình Ban Đại diện Quỹ xem xét, lựa chọn theo sự ủy quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư.

Công ty Kiểm toán được đề xuất phải có năng lực chuyên môn phù hợp và đáp ứng các điều kiện sau:

- Có giấy phép được cung cấp dịch vụ kiểm toán do Bộ Tài chính cấp.
- Không phải là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân hàng Giám sát.
- Nằm trong danh sách Công Ty Kiểm Toán được chấp thuận của UBCKNN được công bố hàng năm.
- Có uy tín quốc tế và kinh nghiệm kiểm toán cho các quỹ đầu tư đại chúng tại Việt Nam.

IX. THÀNH VIÊN LẬP QUỸ, TỔ CHỨC TẠO LẬP THỊ TRƯỜNG VÀ ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI

Danh sách Các Thành Viên Lập Quỹ, Tổ Chức Tạo Lập Thị Trường và Đại Lý Phân Phối của QUỸ ETF VFCVN DIAMOND được nêu ở Phụ lục 1 Bản Cáo Bạch này.

Trong trường hợp có thay đổi (bổ sung hoặc giảm bớt) Thành Viên Lập Quỹ, Tổ Chức Tạo Lập Thị Trường và Đại Lý Phân Phối, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ công bố thông tin và cập nhật danh sách đầy đủ trên trang điện tử https://www.vietcat.com

Lưu ý: Nhà Đầu Tư có quyền mở tài khoản và giao dịch Chứng chỉ quỹ tại nhiều Đại lý phân phối được công bố tại Bản cáo bạch. Nhà Đầu Tư cần lưu ý tài khoản giao dịch tại các Đại lý phân phối khác nhau là độc lập nhau.

X. TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN

1. Dịch vụ quản trị quỹ

Tên: Ngân Hàng TMCP Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam – Chi Nhánh Hà Thành.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 74 Thợ Nhuộm, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội.

Giấy phép thành lập số 0100150619-073 do Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Thành Phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12/09/2003, thay đổi lần 12 ngày 16/06/2020.

2. Dịch vụ Đại lý chuyển nhượng

Tổ chức được ủy quyền: Tổng Công Ty Lưu Ký Và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam (VSDC)

Tên và địa chỉ trụ sở chính: 112 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, Hà Nội

Quyết Định Thành Lập: Số 26/2022/QĐ-TTg ngày 16/12/2022của Thủ tướng Chính Phủ trên cơ sở chuyển đổi, tổ chức lại Tổng Công Ty Lưu Ký Và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam sang hoạt động theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thuộc sở hữu của Nhà nước theo quy đinh của Luật chứng khoán.

XI. CÁC RỦI RO KHI ĐẦU TƯ VÀO QUỸ

Giống như các hình thức đầu tư khác, việc đầu tư vào Quỹ cũng bao hàm những rủi ro. Nhà Đầu Tư cần nhận thức rõ những rủi ro này và hiểu được mức độ chấp nhận rủi ro của họ để cân nhắc

thật kỹ trước khi đưa ra quyết định đầu tư vào Quỹ. Mặc dù Công Ty Quản Lý Quỹ đã áp dụng các phương pháp quản trị rủi ro, nhưng vẫn có các rủi ro tiềm tàng khi đầu tư vào Quỹ. Nhà Đầu Tư cần lưu ý những rủi ro quan trọng sau đây:

- **Rủi ro thị trường**: Rủi ro này phát sinh khi thị trường chứng khoán có sự suy giảm từng phần hay toàn bộ trong một khoảng thời gian. Loại rủi ro này dẫn tới sự suy giảm giá trị của toàn bộ thị trường, dẫn đến sự sụt giảm mạnh giá trị của Chỉ Số Tham Chiếu. Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ cũng sẽ sụt giảm theo tỷ lệ tương đương. Rủi ro này trên diện rộng mang tính hệ thống và nằm ngoài khả năng kiểm soát của Công Ty Quản Lý Quỹ.
- **Rủi ro đầu tư thụ động:** Mục tiêu đầu tư của Quỹ là bám sát lợi nhuận của Chỉ Số Tham Chiếu. Công Ty Quản Lý Quỹ không chủ động lựa chọn cổ phiếu mà sẽ đầu tư tất cả hoặc phần lớn tài sản của quỹ vào các cổ phiếu trong Chỉ Số Tham Chiếu. Nhà Đầu Tư lựa chọn đầu tư vào Quỹ nên chú ý rằng Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ không đưa ra các biện pháp phòng thủ khi thị trường giảm. Chính vì vậy, sự sụt giảm của Chỉ Số Tham Chiếu sẽ kéo theo sụt giảm giá trị của Quỹ bất chấp thị trường chung tốt hay xấu. Biến động chung của thị trường không chắc chắn sẽ tác động đến biến động của Chỉ Số Tham Chiếu hay Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ. Do đó, ngay cả khi thị trường trong giai đoạn tăng trưởng mạnh thì ETF cũng có thể không thu được mức lợi nhuận vượt trội chỉ số mà nó mô phỏng.
- **Rủi ro sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu (Index Tracking risk):** Mục tiêu đầu tư của Quỹ là bám sát biến động của Chỉ Số Tham Chiếu và Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đảm bảo duy trì mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu càng thấp càng tốt. Khi Chỉ Số Tham Chiếu được xem xét định kỳ, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ tiến hành mua/bán cổ phiếu tương ứng để đảm bảo bám sát biến động của chỉ số. Trong thực tế, các yếu tố như các hoạt động chia, tách, sáp nhập doanh nghiệp hay chia cổ tức phát hành cổ phiếu thưởng và đặc biến tính thanh khoản của thị trường, có thể ảnh hưởng đến mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu này. Ngoài ra, trong quá trình hoạt động Quỹ sẽ phát sinh các chi phí hoạt động hoặc các chi phí liên quan đến việc mua bán chứng khoán trong các đợt thay đổi danh mục định kỳ cũng có thể ảnh hưởng đến mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu.
- **Rủi ro thanh khoản của thị trường:** Mặc dù Chứng Chỉ Quỹ ETF sẽ được niêm yết và giao dịch trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán, Nhà Đầu Tư nên lưu ý không có gì đảm bảo một thị trường giao dịch Chứng Chỉ Quỹ ETF sôi động và thanh khoản cao. Ngoài ra, Chứng Chỉ Quỹ ETF chỉ được phát hành hoặc mua lại theo lô. Nhà Đầu Tư không nắm giữ đủ Lô Chứng Chỉ Quỹ chỉ có thể giao dịch trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán với rủi ro chênh lệch giá Chứng Chỉ Quỹ ETF với Giá Trị Tài Sản Ròng/Chứng Chỉ Quỹ như dưới đây.
- **Rủi ro đầu tư tập trung**

  Danh mục đầu tư của QUỸ ETF VFCVN DIAMOND có thể tập trung vào một lĩnh vực hoặc ngành hoặc nhóm ngành cu thể tương ứng với sự tập trung vào một lĩnh vực hoặc ngành hoặc nhóm ngành của chỉ số tham chiếu. Công ty trong lĩnh vực này có thể chịu rủi ro về kinh tế, chính trị, hoặc các điều kiện khác có thể ảnh hưởng tiêu cực đến giá cổ phiếu, từ đó, có thể sẽ ảnh hưởng đến kết quả hoạt động của Quỹ.
- **Rủi ro hủy niêm yết**

  Trong trường hợp mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu liên tục trong 03 tháng gần nhất vượt quá mức sai lệch tối đa quy định của Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP. Hồ Chí Minh; hoặc không thể xác định được chỉ số tham chiếu; hoặc các trường hợp khác quy định bởi Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP. Hồ Chí Minh thì Quỹ sẽ bị hủy niêm yết và sẽ bị giải thế. Khi đó, Nhà Đầu Tư sở hữu chứng chỉ QUỸ ETF VFCVN DIAMOND sẽ không thể thực hiện việc mua bán. Trong thời gian đó, Nhà Đầu Tư có thể bị thiệt hại khi nắm giữ chứng chỉ QUỸ ETF VFCVN DIAMOND.
- **Rủi ro mất khả năng thanh toán của đối tác:** Rủi ro này liên quan đến việc tổ chức phát hành hoặc người đảm bảo thanh toán của các loại chứng khoán nợ phát sinh từ các chứng khoán có trong danh mục của Quỹ bị mất khả năng thanh toán tại thời điểm đáo hạn và do vậy không thể thanh toán cho Quỹ các khoản lãi cũng như nợ gốc. Để hạn chế rủi ro này, QUỸ

ETF VFCVN DIAMOND sẽ thực hiện thanh hoán sớm những loại chứng khoán nợ phát sinh từ các tài sản của Quỹ.

- **Rủi ro chênh lệch giá Chứng Chỉ Quỹ ETF với Giá Trị Tài Sản Ròng/Chứng Chỉ Quỹ (giao dịch thứ cấp):** Khi niêm yết, cũng giống như cổ phiếu, Chứng Chỉ Quỹ ETF chịu ảnh hưởng cung và cầu giao dịch trên thị trường. Khi khối lượng đặt mua Chứng Chỉ Quỹ ETF tăng lên nhanh chóng trong thời gian ngắn, hoặc giảm xuống một cách đáng kể sẽ tạo ra chênh lệch giữa Giá Giao Dịch và Giá Trị Tài Sản Ròng/Chứng Chỉ Quỹ. Mặc dù hoạt động hoán đổi trên thị trường sơ cấp của các Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư với Quỹ sẽ giúp giảm thiểu chênh lệch này, đây vẫn là rủi ro có thể gây bất lợi cho Nhà Đầu Tư.
- **Rủi ro pháp lý:** Thị trường chứng khoán cũng như hệ thống khung pháp lý liên quan của Việt Nam vẫn còn tương đối non trẻ. Sẽ tồn tại những rủi ro về pháp lý khi Chính Phủ vẫn đang trong quá trình hoàn thiện và điều chỉnh khung pháp lý cho các hoạt động chứng khoán và TTCK. Những điều chỉnh này có thể ảnh hưởng đến hoạt động của Quỹ hoặc giá trị tài sản của Quỹ trong tương lai.
- **Rủi ro xung đột lợi ích:** Công Ty Quản Lý Quỹ có thể sẽ gặp phải những xung đột nhất định về lợi ích giữa các quỹ đầu tư và các sản phẩm tài chính khác do Công Ty Quản Lý Quỹ điều hành. Công Ty Quản Lý Quỹ có thể kiểm soát rủi ro này bằng cách thiết lập bộ phận quản lý đầu tư riêng biệt cho từng quỹ, cũng như thiết lập "tường lửa thông tin" nội bộ (Chinese wall) nhằm hạn chế đến mức thấp rủi ro xung đột lợi ích này.
- **Rủi ro thanh toán trong giao dịch hoán đổi Lô ETF lấy danh mục Chứng Khoán Cơ Cấu:** trong các trường hợp Chứng Khoán Cơ Cấu vượt tỷ lệ sở hữu tối đa của Nhà Đầu Tư và Công Ty Quản Lý Quỹ phải bán phần chứng khoán này để thanh toán thay thế bằng tiền cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư, rủi ro có thể phát sinh khi giá thị trường của các chứng khoán này giảm dẫn đến số tiền nhận được của Nhà Đầu Tư thấp hơn giá trị của các chứng khoán này tại Ngày Giao Dịch Hoán Đổi.
- **Rủi ro bất khả kháng:** Đây là các rủi ro khi các sự kiến xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép, có thể ảnh hưởng lớn và đột ngột lên giá trị của tất cả hoặc một số tài sản của Quỹ, có thể bao gồm những sự kiện như:
  - Thảm họa thiên nhiên (động đất, lũ lụt), hỏa hoạn, thảm họa hạt nhân;
  - Môi trường kinh doanh như khủng hoảng tài chính, hệ thống ngân hàng, hoặc các lãnh đạo chủ chốt doanh nghiệp mất khả năng điều hành;
  - Khủng hoảng, trục trặc hệ thống thông tin, máy tính.

  Ngoài ra, cũng giống các loại hình đầu tư vào Quỹ khác, Quỹ ETF cũng chịu tác động bởi rủi ro khác như rủi ro lạm phát, rủi ro lãi suất, rủi ro tỷ giá, rủi ro thanh toán.

XII. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ ETF

1. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Việc thành lập và hoạt động của QUỸ ETF VFCVN DIAMOND và các vấn đề liên quan chịu sự điều chỉnh của:

- Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc Hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh Nghiệp.
- Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 do Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ban hành ngày 26 tháng 11 năm 2019, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;

- Nghị Định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Nghị Định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Nghị Định số 158/2000/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ về Chứng khoán phái sinh và thị trường Chứng khoán phái sinh;
- Thông Tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Thông Tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về hoạt động công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Thông Tư 125/2011/TT-BTC ngày 5 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài Chính hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty quản lý quỹ, có hiệu lực từ 01 tháng 01 năm 2012;
- Thông Tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài Chính về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở, có hiệu lực từ 01 tháng 01 năm 2013;
- Thông Tư 125/2011/TT-BTC ngày 5 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài Chính hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty quản lý quỹ, có hiệu lực từ 01 tháng 01 năm 2012;
- Thông tư số 51/2021/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tài Chính hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, có hiệu lực từ 16 tháng 8 năm 2021;
- Thông Tư số 197/2015/TT-BTC ngày 03 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài Chính quy định về hành nghề chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 25 tháng 01 năm 2016 ;
- Thông Tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Thông tư 101/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán vàTổng Công Ty Lưu Ký Và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2022;
- Thông Tư số 102/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài Chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt nam, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2022;
- Thông tư 25/2022/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực chứn khoán;
- Thông tư 43/2024/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất khinh doanh;
- Thông Tư số 181/2015/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2015 của Bộ Tài Chính về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ hoán đổi danh mục;
- Các văn bản pháp lý có liên quan khác.

2. CÁC ĐIỂM CHÍNH CỦA ĐỢT PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU (IPO)

2.1 Đặc điểm chính của đợt phát hành

Tên quỹ	Quỹ ETF VFCVN DIAMOND (VFCVND)

Loại hình	Quỹ hoán đổi danh mục
Thời hạn của Quỹ	Không giới hạn
Mục tiêu đầu tư	Quỹ hướng tới đạt hiệu quả đầu tư bám sát mức sinh lời thực tế của Chỉ Số Tham Chiếu trong tất cả các giai đoạn.
Lĩnh vực ngành nghề dự kiến đầu tư	Căn cứ vào mục tiêu đầu tư, Quỹ có thể thực hiện đầu tư vào tất cả các ngành nghề của thị trường chứng khoán Việt Nam. Cơ cấu đầu tư theo ngành nghề của Quỹ có thể thay đổi tùy vào sự thay đổi của danh mục Chỉ Số Tham Chiếu VN Diamond và chiến lược đầu tư của Quỹ.
Quy trình kiểm soát rủi ro đầu tư	Trong đợt phát hành lần đầu Nhà Đầu Tư và các Thành Viên Lập Quỹ tham gia góp vốn bằng Chứng khoán cơ cấu. Trong thời gian này do Quỹ chưa được thành lập và tài sản đầu tư của Quỹ được phong tỏa an toàn tại VSDC nên không áp dụng quy trình kiểm soát rủi ro đầu tư. Sau khi Quỹ được UBCKNN cấp phép hoạt động, Quỹ sẽ thực hiện quy trình kiểm soát rủi ro đầu tư được xây dựng trong Quy trình quản trị rủi ro của Quỹ ETF VFCVN DIAMOND sau khi được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt.
Cơ cấu đầu tư	Được quy định tại mục 4.1 của Bản Cáo Bạch.
Số lượng/số lô đơn vị quỹ tối thiểu chào bán:	1 (một) lô Chứng chỉ Quỹ tương ứng với 100.000 (một trăm nghìn) Chứng chỉ Quỹ. Số lô Chứng chỉ Quỹ dự kiến chào bán tối thiểu 50 (năm mươi) lô.
Thời hạn phát hành trong đợt phát hành lần đầu	Tối thiểu 20 (hai mươi) ngày và tối đa 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán Chứng chỉ Quỹ ra công chúng có hiệu lực.
Thời gian gia hạn phát hành	Sẽ được UBCKNN xem xét gia hạn nhưng không quá 30 ngày sau khi kết thúc thời gian phân phối chứng chỉ quỹ
Mệnh giá	10.000 đồng/ Chứng chỉ Quỹ
Giá phát hành	10.000 đồng/ Chứng chỉ Quỹ
Đơn vị tiền tệ	Việt Nam Đồng (VNĐ)
Số lượng đăng ký tối thiểu	Tối thiểu 1 (một) lô Chứng Chỉ Quỹ tương ứng với 100.000 (một trăm nghìn) Chứng Chỉ Quỹ.
Phương thức phân bổ Chứng chỉ Quỹ lần đầu:	Chứng chỉ quỹ ETF sẽ được phân phối công bằng, công khai, trong thời hạn phát hành chứng chỉ quỹ ETF và tuân thủ theo pháp luật hiện hành về giới hạn quyền sở hữu theo quy định pháp luật tại từng thời điểm. Chứng chỉ quỹ ETF VFCVN DIAMOND phát hành lần đầu được phát hành dưới hình thức Chứng khoán ghi sổ và Công Ty Quản Lý Quỹ không phát hành cho Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ Sổ/ Giấy chứng nhận sở hữu chứng chỉ quỹ ETF mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư được nhận sẽ được VSDC phân bổ vào tài khoản lưu ký của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư ngay sau khi Công Ty Quản Lý Quỹ hoàn tất việc đăng ký chứng chỉ quỹ ETF này với VSDC.

	Trường hợp không thể hoàn thành việc phân phối chứng chỉ quỹ trong thời hạn này, Công Ty Quản Lý Quỹ được gia hạn thời gian phân phối chứng chỉ quỹ theo quy định tại Khoản 4 Điều 26 Luật Chứng khoán và các quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường Chứng khoán
Giá dịch vụ phát hành lần đầu	0% trên giá trị phát hành
Thời hạn xác nhận giao dịch của Nhà Đầu Tư	Vào ngày làm việc liền sau ngày giao dịch hoán đổi (ngày T+1)
Phương thức và hình thức thanh toán	- Phương thức giao dịch: Nhà Đầu Tư đăng ký đặt lệnh giao dịch hoán đổi Chứng chỉ quỹ bằng cách điền đầy đủ thông tin vào Phiếu lệnh giao dịch hoán đổi và chuyển đến Thành Viên Lập Quỹ/Đại lý phân phối trước thời điểm đóng sổ lệnh. Danh sách Thành Viên Lập Quỹ/ Đại lý phân phối được liệt kê tại Phụ lục của Bản Cáo Bạch này hoặc theo thông báo cập nhật của Công Ty Quản Lý Quỹ. - Hình thức thanh toán: Danh mục Chứng khoán cơ cấu là phương tiện thanh toán chủ yếu trong giao dịch hoán đổi giữa Quỹ và Thành Viên Lập Quỹ
Ngày giao dịch gần nhất dự kiến sau khi kết thúc phát hành lần đầu	Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Quỹ được niêm yết
Tổ chức phát hành và địa điểm phân phối	Tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Việt Cát Trụ sở: Tầng 11, Tòa nhà Doji Tower, số 5 Lê Duẩn, phường Văn Miếu-Quốc Tử Giám, Hà Nội Điện thoại: 098 360 8667 Fax: 0243 941 0716 Địa điểm phân phối: Chi tiết Phụ lục 1 của Bản Cáo Bạch
Các đối tác khác có liên quan đến đợt phát hành	- Công Ty Quản Lý Quỹ: Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Việt Cát - Ngân hàng Giám sát: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành; - Thành Viên Lập Quỹ: Danh sách các Thành Viên Lập Quỹ, Đại lý phân phối được nêu tại phụ lục của Bản Cáo Bạch - Công ty Kiểm toán dự kiến: Theo lựa chọn của Đại hội Nhà Đầu Tư hoặc theo lựa chọn của Ban Đại Diện Quỹ khi được Đại hội Nhà Đầu Tư ủy quyền - Tổng Công Ty Lưu Ký và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam;

2.2 Đăng ký và góp vốn thành lập Quỹ

2.2.1. <u>Giai đoạn đăng ký góp vốn</u>

a) Thời hạn đăng ký góp vốn

- Thời hạn đăng ký góp vốn: Là khoảng thời gian theo Thông báo phát hành chứng chỉ quỹ của Công Ty Quản Lý Quỹ mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư gửi cho tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng của Quỹ các đề nghị đăng ký góp vốn thành lập quỹ ETF VFCVN DIAMOND, trong đó nêu rõ số lượng lô chứng chỉ quỹ ETF phát hành lần đầu đặt mua.

- Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán Chứng chỉ quỹ ra công chúng có hiệu lực, Công Ty Quản Lý Quỹ công bố bản thông báo chào bán chứng chỉ quỹ ETF VFCVN DIAMOND trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ và các phương tiện truyền thông theo quy định, trong đó có nêu rõ Thời hạn đăng ký góp vốn và danh mục chứng khoán cơ cấu hoán đổi dự kiến cho một (01) Lô chứng chỉ quỹ cho đợt chào bán lần đầu ra công chúng.
- Danh mục chứng khoán cơ cấu hoán đổi dự kiến này sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ cập nhật trong thời hạn đăng ký góp vốn nếu có thay đổi.

b) Phương thức góp vốn

Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư đăng ký góp vốn thành lập Quỹ bằng danh mục chứng khoán cơ cấu, bao gồm:

- Đối với Thành Viên Lập Quỹ:

Chứng khoán đang sẵn có trên tài khoản lưu ký của Thành Viên Lập Quỹ;

Chứng khoán đi vay qua hệ thống vay và cho vay của VSDC với mục đích thực hiện giao dịch hoán đổi đang nằm trên tài khoản phong tỏa tạm giữ chứng khoán của Thành Viên Lập Quỹ.

- Đối với Nhà Đầu Tư:

Chứng khoán đang sẵn có trên tài khoản lưu ký của Nhà Đầu Tư.

Trong một số trường hợp cụ thể dưới đây, Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư có thể thực hiện thanh toán bổ sung bằng tiền:

- Phát sinh chênh lệch giữa giá trị Danh mục chứng khoán cơ cấu và giá phát hành của lô chứng chỉ quỹ ETF;
- Những Mã chứng khoán nằm trong Danh mục chứng khoán cơ cấu mà Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư bị hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật và Bản cáo bạch này hoặc Mã chứng khoán đó là cổ phiếu quỹ mà Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư chưa thực hiện thủ tục giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định của pháp luật;
- Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư nước ngoài, không thể mua Chứng khoán cơ cấu do các Chứng khoán này đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa để góp vốn; Chứng khoán trong Danh mục chứng khoán cơ cấu hoán đổi có sự kiện doanh nghiệp (cổ tức bằng tiền, cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng, quyền mua cổ phiếu phát hành thêm và các quyền phát sinh khác (nếu có)) phát sinh.

Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư có trách nhiệm thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ các Mã chứng khoán thuộc diện trên. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo số tiền nộp thay thế cho Thành Viên Lập Quỹ/ Nhà Đầu Tư.

Trường hợp phát sinh sự kiện doanh nghiệp trong giai đoạn từ ngày kết thúc thực hiện việc góp vốn đến ngày liền trước ngày Chứng khoán cơ cấu góp vốn được chuyển từ tài khoản Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sang ghi nhận vào tài khoản lưu ký của Quỹ ETF VFCVN DIAMOND: Trong trường hợp Chứng khoán trong Danh mục chứng khoán cơ cấu hoán đổi có sự kiện doanh nghiệp (cổ tức bằng tiền, cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng, quyền mua) phát sinh mà Quỹ không được ghi nhận do chưa thực hiện chuyển quyền sở hữu Chứng khoán cho Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư sẽ thực hiện thanh toán bổ sung bằng tiền cho Quỹ và giá trị được tính như sau:

- Đối với cổ tức bằng tiền: số tiền cần thanh toán bổ sung bằng số lượng Chứng khoán cơ cấu phát sinh cổ tức bằng tiền nhân với tỉ lệ trả cổ tức.
- Đối với cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng: số tiền cần thanh toán bổ sung bằng số lượng cổ phiếu được trả cổ tức hoặc được thưởng tương ứng với số lượng cổ phiếu hoán đổi nhân với giá đóng cửa các mã cổ phiếu này tại ngày có giao dịch liền trước ngày Chứng khoán cơ cấu được chuyển quyền sở hữu sang tài khoản của Quỹ.

- Đối với quyền mua (khi giá đóng cửa tại ngày có giao dịch liền trước ngày Chứng khoán cơ cấu được chuyển quyền sở hữu sang tài khoản của Quỹ lớn hơn giá phát hành của quyền mua cổ phiếu); số tiền cần thanh toán bổ sung trên mỗi cổ phiếu bằng số lượng cổ phiếu mua được từ quyền mua phát sinh của cổ phiếu hoán đổi nhân với hiệu số giữa giá đóng cửa tại ngày có giao dịch liền trước ngày Chứng khoán cơ cấu được chuyển quyền sở hữu sang tài khoản của Quỹ và giá phát hành của quyền mua đó.
- Đối với các quyền phát sinh khác: số tiền cần thanh toán bổ sung sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo sau (nếu có).

Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ gửi thông báo đến Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư về số tiền cần thanh toán bổ sung (nếu có). Thành Viên Lập Quỹ và Nhà Đầu Tư có trách nhiệm hoàn trả cho Quỹ số tiền cần thanh toán bổ sung nêu trên trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ có thông báo.

c) Trình tự thực hiện đăng ký góp vốn

- Nhà Đầu Tư gửi Giấy đề nghị đăng ký góp vốn lập quỹ cho Thành Viên Lập Quỹ Đại lý phân phối nơi mở tài khoản giao dịch, trong đó ghi rõ số lượng Lô chứng chỉ quỹ phát hành lần đầu đặt mua. Mỗi Thành Viên Lập Quỹ Đại lý phân phối đăng ký mua tối thiểu một (01) lô chứng chỉ quỹ (tương đương với 100.000 chứng chỉ quỹ).
- Thành Viên Lập Quỹ Đại lý phân phối nhận Giấy đăng ký góp vốn lập quỹ từ 8h00 đến 17h00 các ngày làm việc trong thời hạn đăng ký góp vốn. Thành Viên Lập Quỹ Đại lý phân phối kiểm tra tính chính xác của Giấy đề nghị đăng ký góp vốn.
- Thời điểm cuối cùng Thành Viên Lập Quỹ Đại lý phân phối nhận đăng ký góp vốn của Nhà Đầu Tư là 15h00 ngày làm việc kết thúc thời hạn đăng ký góp vốn.
- Sửa/hủy Giấy đăng ký góp vốn lập quỹ: Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư có thể sửa/hủy Giấy đề nghị đăng ký góp vốn bằng cách điền vào mẫu Giấy đăng ký sửa/hủy và chuyển về Thành Viên Lập Quỹ nơi Nhà Đầu Tư đăng ký góp vốn trước thời điểm kết thúc Thời hạn đăng ký góp vốn.

2.2.2 Giai đoạn thực hiện góp vốn thành lập Quỹ

a) Thời hạn thực hiện góp vốn

- Thời hạn thực hiện góp vốn là khoảng thời gian Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư phải gửi hồ sơ đề nghị phong tỏa Chứng khoán cơ cấu góp vốn lập quỹ cho Tổng Công ty lưu ký và bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và nộp tiền (nếu có) vào tài khoản phong tỏa của Quỹ ETF VFCVN DIAMOND tại Ngân hàng giám sát theo thông báo phát hành chứng chỉ quỹ của Công Ty Quản Lý Quỹ.
- Thời hạn thực hiện góp vốn sẽ được ghi rõ trong Thông báo phát hành chứng chỉ quỹ ETF VFCVN DIAMOND của Công Ty Quản Lý Quỹ.

b) Thông báo danh mục chứng khoán cơ cấu góp vốn

Trước 09h00 ngày làm việc tiếp theo kể từ ngày giao dịch cuối cùng của Thời hạn đăng ký góp vốn, Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo cho VSD, Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư về Danh mục chứng khoán cơ cấu góp vốn chính thức được xác định trên cơ sở Chỉ số tham chiếu của Ngày giao dịch cuối cùng trong Thời hạn đăng ký góp vốn; và số tiền phải thanh toán bổ sung tương đương với chênh lệch giữa giá trị Danh mục chứng khoán cơ cấu và giá phát hành lô chứng chỉ quỹ ETF (nếu có).

c) Tài liệu nộp cho Thành Viên Lập Quỹ/Đại lý phân phối

Trong thời hạn thực hiện góp vốn, Nhà Đầu Tư nộp cho Thành Viên Lập Quỹ/Đại lý phân phối các tài liệu sau:

- Giấy đăng ký góp vốn thành lập Quỹ;
- Giấy đề nghị phong tỏa và chuyển quyền sở hữu Chứng khoán cơ cấu góp vốn;

- Bảng kê Chứng khoán cơ cấu góp vốn;
- Văn bản xác nhận số dư của Công ty Chứng khoán nơi Nhà Đầu Tư mở tài khoản để góp vốn;
- Tư liệu xác nhận đã chuyển tiền thanh toán bổ sung vào tài khoản phong tỏa của Quỹ ETF (nếu có). Các trường hợp thanh toán bổ sung bằng tiền, Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư phải đảm bảo tiền được ghi nhận vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát muộn nhất vào 17h00 ngày giao dịch cuối cùng của Thời hạn thực hiện góp vốn.

d) Các trường hợp phát sinh trong quá trình góp vốn

Trường hợp Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư phải thanh toán bổ sung bằng tiền do những Mã chứng khoán trong Danh mục chứng khoán cơ cấu mà Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư bị hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật hoặc Mã chứng khoán đó là cổ phiếu quỹ và Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư chưa thực hiện thủ tục giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định của pháp luật hoặc Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư nước ngoài, không thể mua Chứng khoán cơ cấu do các Chứng khoán này đã đạt tỷ lệ sử hữu nước ngoài tối đa để góp vốn:

- Số tiền tạm góp nộp thay thế tương ứng cho một Chứng khoán được tính bằng 110% nhân với giá đóng cửa của Mã chứng khoán đó trên thị trường thứ cấp vào ngày giao dịch cuối cùng trong Thời hạn đăng ký góp vốn.
- Tổng số tiền tạm nộp thay thế tương ứng của Mã chứng khoán cơ cấu được hoán đổi bằng tiền đối với một (01) lô ETF này bằng số tiền tạm nộp thay thế tương ứng cho một Chứng khoán nhân với số lượng Chứng khoán của Mã chứng khoán đó trong Danh mục chứng khoán cơ cấu góp vốn chính thức.
- Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thực hiện mua hộ các Mã chứng khoán này và thực hiện quyết toán với Thành Viên Lập Quỹ và Nhà Đầu Tư như sau:

  ❖ Trường hợp Quỹ ETF hoàn tất được việc mua đủ số lượng các Mã chứng khoán mà Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư được góp bằng tiền trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi Quỹ ETF được thành lập:

  - Quỹ ETF sẽ quyết toán lại với Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư trên cơ sở số tiền thực tế mà Quỹ ETF đã chi ra (gồm cả phí môi giới trả cho Công ty Chứng khoán, phí giao dịch Chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký) để mua trên sàn giao dịch để có được đủ số lượng các Mã chứng khoán này.
  - Tại mỗi kỳ định giá, căn cứ vào biến động giá thị trường của các Chứng khoán chưa mua được cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư, Quỹ sẽ ghi nhận phần chênh lệch giữa giá thị trường và giá của Chứng khoán tại ngày giao dịch cuối cùng của Thời hạn đăng ký góp vốn vào doanh thu hoặc chi phí của Quỹ đồng thời tăng giảm các khoản phải trả cho Nhà đầu tư tương ứng với doanh thu, chi phí này
  - Trường hợp có sự kiện doanh nghiệp phát sinh từ sau ngày cuối cùng thời hạn đăng ký góp vốn đến ngày hoàn tất mua:

    (i) Đối với cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng: số lượng các Mã chứng khoán cơ cấu cần mua này sẽ được điều chỉnh tăng bằng số lượng cổ phiếu hoán đổi được thưởng cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng

    (ii) Đối với cổ tức bằng tiền: giá trị cổ tức bằng tiền sẽ được cộng vào giá mua Chứng khoán khi thực hiện quyết toán cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư

    (iii) Đối với quyền mua cổ phiếu: phần chênh lệch (dương nếu có) giữa giá đóng cửa tại ngày chốt quyền mua và giá phát hành nhân với số lượng cổ phiếu được quyền mua sẽ được cộng vào giá mua Chứng khoán khi thực hiện quyết toán cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư.

    (iv) Đối với các quyền phát sinh khác: giá trị hoàn trả bằng tiền sẽ được Công ty quản lý quỹ thông báo sau (nếu có).

- Trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất việc mua đủ số lượng các Mã chứng khoán này, sẽ thông báo cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu tư phần chênh lệch thừa hoặc thiếu giữa số tiền liên quan đến Mã chứng khoán cơ cấu mà Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư đã góp vốn bằng tiền và số tiền thực tế mà Quỹ đã chi ra để mua đủ số lượng các Mã chứng khoán này cộng với số cổ tức bằng tiền và các quyền phát sinh khác mà Thành viên lập quỹ Nhà đầu tưThành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư phải trả lại cho Quỹ.
- Quỹ sẽ phải hoàn trả phần chênh lệch thừa cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo số tiền chênh lệch thừa này. Ngược lại, Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sẽ hoàn trả phần chênh lệch thiếu này cho Quỹ trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo số tiền chênh lệch thiếu này. Số tiền chênh lệch thiếu này sẽ được hạch toán vào thu nhập của Quỹ.

❖ Trường hợp Quỹ ETF không hoàn tất được việc mua đủ số lượng các Mã chứng khoán mà Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư được góp bằng tiền trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi Quỹ ETF được thành lập:

- Quỹ ETF sẽ quyết toán lại với Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư trên cơ sở số tiền thực tế mà Quỹ ETF đã chi ra (gồm cả phí môi giới trả cho Công ty Chứng khoán, phí giao dịch Chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký) tương ứng với số lượng thực tế các Mã chứng khoán này mà Quỹ đã mua được. Số lượng còn lại các Mã chứng khoán mà Quỹ chưa mua đủ trong thời gian nói trên sẽ được Quỹ quyết toán với Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư dựa trên giá đóng cửa của Mã chứng khoán tương ứng của các Sở giao dịch Chứng khoán vào ngày làm việc thứ 7 (kể từ khi Quỹ được thành lập) cộng với chi phí liên quan (phí môi giới, phí giao dịch Chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký) để Quỹ tự mua cho đủ số lượng các Mã chứng khoán còn thiếu này sau đó.
- Tại mỗi kỳ định giá, căn cứ vào biến động giá thị trường của các Chứng khoán chưa mua được cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư, Quỹ sẽ ghi nhận phần chênh lệch giữa giá thị trường và giá của Chứng khoán tại ngày giao dịch cuối cùng của Thời hạn đăng ký góp vốn vào doanh thu hoặc chi phí của Quỹ đồng thời tăng giảm các khoản phải trả cho Nhà đầu tư tương ứng với doanh thu, chi phí này.
- Trường hợp có sự kiện doanh nghiệp phát sinh từ sau ngày cuối cùng Thời hạn đăng ký góp vốn đến hết ngày làm việc thứ bẩy (07) kể từ khi Quỹ được thành lập:

  (i) Đối với cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng: số lượng các Mã chứng khoán cơ cấu cần mua này sẽ được điều chỉnh tăng bằng số lượng cổ phiếu hoán đổi được thưởng cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng

  (ii) Đối với cổ tức bằng tiền: giá trị cổ tức bằng tiền sẽ được cộng vào giá mua Chứng khoán khi thực hiện quyết toán cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư

  (iii) Đối với quyền mua cổ phiếu: phần chênh lệch (dương nếu có) giữa giá đóng cửa tại ngày chốt quyền mua và giá phát hành nhân với số lượng cổ phiếu được quyền mua sẽ được cộng vào giá mua Chứng khoán khi thực hiện quyết toán cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư.

  (iv) Đối với các quyền phát sinh khác: giá trị hoàn trả bằng tiền sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo sau (nếu có).
- Trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ khi Quỹ không hoàn tất được việc mua đủ số lượng các Mã chứng khoán cơ cấu mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư được góp bằng tiền, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư phần chênh lệch thừa hoặc thiếu giữa số tiền liên quan đến Mã chứng khoán cơ cấu mà Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư đã góp vốn bằng tiền và Tổng số tiền

(gồm cả phí môi giới Chứng khoán và phí giao dịch Chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký) mã Quỹ thực tế đã chi ra (cho số lượng Mã chứng khoán cơ cấu mà Quỹ đã mua được) cộng với số cổ tức bằng tiền và các quyền phát sinh khác mà Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư phải hoàn trả lại cho Quỹ (như đề cập bên trên) cộng với số tiền mà Quỹ sẽ chi ra để Quỹ có thể mua đủ số lượng Mã chứng khoán cơ cấu còn lại.

- Trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể ngày Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo số tiền chênh lệch:

  (i) Quỹ sẽ hoàn trả phần chênh lệch thừa cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư;

  (ii) Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư sẽ hoàn trả phần chênh lệch thiếu cho Quỹ. Số tiền chênh lệch thiếu này sẽ được hạch toán vào thu nhập của Quỹ. Trong trường hợp này, Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư sẽ chịu phí ngân hàng.

- Trường hợp Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh điều chỉnh danh mục thành phần của chỉ số VNDIAMOND từ ngày cuối cùng thời hạn đăng ký góp vốn đến ngày hoàn tất mua hộ, theo đó có một hoặc một số Mã chứng khoán mua hộ bị loại ra khỏi Danh Mục Cơ Cấu của rổ chỉ số VNDIAMOND:

  (i) Công Ty Quản Lý Quỹ không thực hiện mua hộ Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư những Mã chứng khoán này mà sẽ thực hiện quyết toán với Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư theo phương thức do Công Ty Quản Lý Quỹ quyết định;

  (ii) Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo với Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày Danh mục chứng khoán cơ cấu mới được công bố.

e) Xác định giao dịch góp vốn hợp lệ

- Vào 10h00 ngày làm việc thứ 2 kể từ ngày kết thúc thời gian thực hiện góp vốn, VSDC sẽ thực hiện kiểm tra số lượng cổ phiếu Chứng khoán cơ cấu đăng ký góp vốn và số tiền góp vốn (nếu có) phù hợp với số lượng lô chứng chỉ quỹ ETF mà Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư đăng ký đặt mua hay không.
- Trong trường hợp đầy đủ số lượng Chứng khoán cơ cấu và số tiền góp vốn (nếu có) phù hợp với số lượng lô chứng chỉ quỹ ETF đăng ký đặt mua, VSDC sẽ phong tỏa Chứng khoán cơ cấu và Ngân hàng giám sát sẽ phong tỏa tiền góp vốn, sau đó sẽ gửi thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ để hoàn tất các thủ tục IPO.
- Trong trường hợp Số lượng Chứng khoán cơ cấu và số tiền góp vốn không đủ so với số lượng lô chứng chỉ quỹ ETF đăng ký đặt mua:
  - Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư chỉ mua được số lượng lô chứng chỉ quỹ ETF tương ứng với số lượng Chứng khoán cơ cấu và số tiền vốn thực tế.
  - Số lượng lô chứng chỉ quỹ ETF mà Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư đặt mua sẽ được VSDC điều chỉnh xuống sao cho tròn lô chứng chỉ quỹ ETF (làm tròn xuống) tương ứng với số lượng Chứng khoán cơ cấu và tiền góp vốn thực tế. VSDC sẽ thực hiện phong tỏa trên số lượng Chứng khoán cơ cấu thực tế tương ứng với số lô chứng chỉ quỹ ETF đã điều chỉnh và thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ để hoàn tất các thủ tục IPO.
- Các giao dịch đăng ký góp vốn không đủ Chứng khoán cơ cấu theo danh mục tương ứng với một Lô chứng chỉ quỹ ETF hoặc không nộp đủ tiền (nếu có) hoặc không có hồ sơ đề nghị phong tỏa sẽ được coi là giao dịch không hợp lệ và không được thực hiện.
- Đối với các giao dịch không hợp lệ, Chứng khoán sẽ duy trì trong tài khoản của Nhà Đầu Tư và tiền mặt sẽ được chuyển trả vào tài khoản chuyển đến theo thời hạn quy định của pháp luật. Phí chuyển tiền sẽ được trừ vào số tiền chuyển trả này.

f) Phong tỏa chứng khoán cơ cấu góp vốn

- Toàn bộ Danh mục chứng khoán cơ cấu của Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư sẽ được VSDC phong tỏa theo đúng danh mục Chứng khoán, tỷ lệ, số lượng Chứng khoán cơ cấu mà Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư đã đăng ký góp vốn hợp lệ.
- Thời hạn phong tỏa: Từ thời điểm VSDC xác nhận phong tỏa cho đến khi Chứng khoán được chuyển sang tài khoản lưu ký của Quỹ trong trường hợp đợt phát hành thành công hoặc cho đến khi giải tỏa theo thông báo của Công Ty Quản Lý Quỹ.
- Hồ sơ, trình tự và cách thức thực hiện phong toả, giải toả Chứng khoán cơ cấu được thực hiện theo quy định của VSDC.

g) Phương thức phân phối chứng chỉ quỹ lần đầu

- Chứng chỉ quỹ sẽ được phân phối công bằng, công khai, trong thời hạn phát hành chứng chỉ quỹ và tuân thủ theo pháp luật hiện hành về giới hạn quyền sở hữu theo quy định pháp luật tại từng thời điểm.
- Chứng chỉ quỹ ETF VFCVN DIAMOND phát hành lần đầu dưới hình thức Chứng khoán ghi sổ và Công Ty Quản Lý Quỹ không phát hành cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư Sổ/Giấy chứng nhận sở hữu chứng chỉ quỹ ETF VFCVN DIAMOND. Số lượng chứng chỉ quỹ ETF VFCVN DIAMOND mà Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư được nhận sẽ được VSDC phân bổ vào tài khoản lưu ký của Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư ngay sau khi Công Ty Quản Lý Quỹ hoàn tất việc đăng ký chứng chỉ quỹ ETF VFCVN DIAMOND này với VSDC.
- Trường hợp không thể hoàn thành việc phân phối chứng chỉ quỹ trong thời hạn này, Công Ty Quản Lý Quỹ được gia hạn thời gian phân phối chứng chỉ quỹ theo quy định tại Khoản 4 Điều 26 Luật Chứng khoán và các quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường Chứng khoán.

h) Đăng ký thành lập quỹ

Trong thời hạn 10 (mười) ngày sau khi hoàn thành đợt chào bán, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ gửi UBCKNN hồ sơ đăng ký thành lập Quỹ.

i) Trường hợp chào bán không thành công

- Trường hợp tổng giá trị vốn huy động thấp hơn 50 tỷ đồng trong đợt phát hành lần đầu thì đợt chào bán được coi là không thành công. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ gửi thông báo cho VSDC. Việc giải tỏa Chứng khoán cơ cấu sẽ được VSDC thực hiện ngay sau khi nhận được thông báo của Công Ty Quản Lý Quỹ. Thành Viên Lập Quỹ không phải nộp hồ sơ đề nghị giải tỏa Chứng khoán của VSDC.
- Trường hợp đợt chào bán không thành công, trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, Công Ty Quản Lý Quỹ báo cáo UBCKNN đồng thời thực hiện công bố thông tin về việc chào bán không thành công theo quy định. Trong vòng mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, Công Ty Quản Lý Quỹ phải hoàn trả cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư mọi khoản tiền đã đóng góp, bao gồm cả lãi suất không kỳ hạn (nếu có) tính từ ngày khoản tiền này được chuyển vào tài khoản của Quỹ tại Ngân hàng giám sát. Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư sẽ không phải thanh toán phí chuyển tiền trong trường hợp này. Công Ty Quản Lý Quỹ chịu mọi phí tổn, nghĩa vụ tài chính phát sinh từ việc huy động vốn.

2.2.3. <u>Đăng ký, lưu ký Chứng chỉ quỹ, chuyển quyền sở hữu Chứng khoán cơ cấu góp vốn</u>

- Trong vòng 05 (năm) ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ do UBCKNN cấp có hiệu lực, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thực hiện việc đăng ký Chứng chỉ quỹ phát hành lần đầu với VSDC. Số lô chứng chỉ quỹ mà Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư đã đăng ký góp vốn hợp lệ sẽ được tự động lưu ký và phân bổ vào tài khoản lưu ký của Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư. Quyền sở hữu của Thành Viên Lập Quỹ và Nhà Đầu Tư đối với số Chứng chỉ quỹ ETF nêu trên được xác lập từ thời điểm VSDC lưu ký, phân bổ Chứng chỉ

quỹ vào tài khoản lưu ký. Ngày hiệu lực đối với Chứng chỉ quỹ ETF phát hành lần đầu đồng thời là ngày hiệu lực đăng ký Chứng chỉ quỹ ETF VFCVN DIAMOND của VSDC.

- Việc đăng ký, lưu ký chứng chỉ quỹ ETF và chuyển quyền sở hữu Chứng khoán cơ cấu góp vốn sang tài khoản của Quỹ ETF thực hiện theo quy định tại quy chế hoạt động giao dịch hoán đổi, đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng chỉ quỹ Giao dịch hoán đổi do VSDC ban hành.
- Chuyển quyền sở hữu Chứng khoán cơ cấu góp vốn: Số lượng Chứng khoán cơ cấu của Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư dùng để góp vốn lập quỹ đang bị phong tỏa sẽ được chuyển từ tài khoản lưu ký của Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư sang tài khoản lưu ký của Quỹ ETF VFCVN DIAMOND tại Ngân hàng giám sát nơi Công Ty Quản Lý Quỹ mở tài khoản và gửi Thông báo xác nhận chuyển quyền sở hữu Chứng khoán cơ cấu cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Thành viên có liên quan.
- Chứng chỉ quỹ ETF VFCVN DIAMOND phát hành lần đầu dưới hình thức Chứng khoán ghi sổ và Công Ty Quản Lý Quỹ không phát hành số giấy chứng nhận sở hữu Chứng chỉ quỹ ETF đối với số lượng chứng chỉ phát hành lần đầu này.

2.2.4 Niêm yết chứng chỉ quỹ ETF

Trong vòng 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ có hiệu lực, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ hoàn tất các thủ tục niêm yết Chứng chỉ quỹ tại Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2.5 Quy định về giao dịch của người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ trong đợt phát hành

Căn cứ theo khoản 2 Điều 11 Thông tư 99/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn hoạt động Công ty Quản lý Quỹ đầu tư chứng Khoán, Công Ty Quản Lý Quỹ và người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ được tham gia góp vốn thành lập, giao dịch Chứng Chỉ Quỹ mà công ty đang quản lý với các bước giá giao dịch được áp dụng như những Nhà Đầu Tư khác.

2.2.6 Giá dịch vụ Phát hành áp dụng cho giai đoạn phát hành lần đầu ra công chúng (IPO)

Là giá dịch vụ mà Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu tư phải trả khi mua lô Chứng chỉ qũy trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng. Giá dịch vụ này được thu khi phát hành lần đầu và được tính trên tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch của một lô Chứng chỉ quỹ ETF VFCVN DIAMOND

Giá dịch vụ Phát hành áp dụng như sau: 0% trên giá trị giao dịch của lô Chứng chỉ quỹ.

3. GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI CHỨNG CHỈ QUỸ ETF (GIAO DỊCH SƠ CẤP)

3.1. Nguyên tắc thực hiện

- **Đối tượng tham gia giao dịch hoán đổi (giao dịch sơ cấp)**

  Thành Viên Lập Quỹ và các Nhà Đầu Tư đáp ứng điều kiện sau:

  - Có đủ Chứng Khoán Cơ Cấu và tiền mặt đáp ứng các yêu cầu về tỷ trọng, số lượng theo thông báo của Công Ty Quản Lý Quỹ khi thực hiện giao dịch hoán đổi Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Lô Chứng Chỉ Quỹ; hoặc
  - Sở hữu tối thiểu một (01) Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF khi thực hiện giao dịch hoán đổi Chứng Chỉ Quỹ ETF lấy Chứng Khoán Cơ Cấu.

  Nhà Đầu Tư chỉ thực hiện giao dịch hoán đổi thông qua Thành Viên Lập Quỹ, nơi Nhà Đầu Tư mở tài khoản giao dịch chứng khoán và đã ký hợp đồng dịch vụ về giao dịch hoán đổi.

- **Khối lượng tối thiểu của giao dịch hoán đổi**

  Một (01) lô ETF tương ứng với một trăm nghìn (100.000) Chứng Chỉ Quỹ ETF.

- **Tần suất giao dịch hoán đổi (ngày T):** hàng ngày (ngày làm việc)

- **Thời gian giao dịch hoán đổi định kỳ được quy định như sau:**
    - Trong trường hợp ngày chốt Giá trị tài sản ròng (ngày T-1) rơi vào ngày làm việc: thời gian giao dịch là từ 9h30 đến 14h40 Ngày giao dịch hoán đổi (ngày T).
    - Trong trường hợp ngày chốt Giá trị tài sản ròng (ngày T-1) rơi vào ngày nghỉ, lễ: thời gian giao dịch từ 13h30 đến 14h40 Ngày giao dịch hoán đổi (ngày T).

  Nếu ngày giao dịch hoán đổi rơi vào ngày nghỉ, ngày lễ thì việc giao dịch sẽ được thực hiện vào ngày giao dịch kế tiếp của Quỹ.

  Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ có thông báo cụ thể khi có sự thay đổi về tần suất, thời gian giao dịch hoán đổi này và các thời điểm liên quan khác.

- **Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh**
  - Là thời điểm cuối cùng mà Thành Viên Lập Quỹ/Đại Lý Phân Phối nhận lệnh giao dịch hoán đổi từ Nhà Đầu Tư để thực hiện trong Ngày Giao Dịch Hoán Đổi.
  - Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh là: 14h40 Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (ngày T).

- **Thông báo Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoán đổi**
  - Trước phiên giao dịch hoán đổi hoặc cuối ngày liền trước ngày giao dịch hoán đổi, Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo cho Thành Viên Lập Quỹ và công bố trên trang thông tin điện tử của mình, HOSE, VSDC về Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu góp vốn để hoán đổi lấy 01 lô chứng chỉ quỹ và số tiền phải thanh toán bổ sung tương đương với chênh lệch giữa giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu và giá phát hành lô chứng chỉ quỹ ETF (nếu có). Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu này được xác định trên cơ sở giá đóng cửa tại ngày có giao dịch liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi và bao gồm các thông tin về mã Chứng Khoán Cơ Cấu, tỷ trọng và số lượng mã Chứng Khoán Cơ Cấu trong danh mục.
    - Trong trường hợp ngày chốt Giá Trị Tài Sản Ròng (NAV) rơi vào ngày làm việc: Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoán đổi và phần tiền chênh lệch trước 9h00 Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (ngày T).
    - Trong trường hợp ngày chốt Giá Trị Tài Sản Ròng (NAV) rơi vào ngày nghỉ, lễ: Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoán đổi và phần tiền chênh lệch trước 13h00 Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (ngày T).

- **Phương thức giao dịch**
  - Nhà Đầu Tư đăng ký đặt lệnh giao dịch hoán đổi Chứng Chỉ QUỸ ETF VFCVN DIAMOND bằng cách điền đầy đủ thông tin vào mẫu Phiếu lệnh giao dịch hoán đổi và chuyển đến Thành Viên Lập Quỹ/Đại Lý Phân Phối trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh. Danh sách các địa điểm nhận lệnh của Thành Viên Lập Quỹ/Đại Lý Phân Phối được liệt kê tại Phụ Lục 01 của Bản Cáo Bạch này hoặc theo thông báo cập nhật (nếu có) của Công Ty Quản Lý Quỹ.
  - Thành Viên Lập Quỹ chỉ được nhận lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư khi phiếu lệnh đã điền chính xác và đầy đủ các thông tin theo quy định. Phiếu lệnh phải được Thành Viên Lập Quỹ lưu trữ theo quy định của pháp luật về chứng khoán, đồng thời phải bảo đảm ghi nhận đầy đủ, chính xác, kịp thời và rõ ràng về thời điểm nhận lệnh, người nhận lệnh từ Nhà Đầu Tư. Trường hợp nhận lệnh giao dịch trực tuyến qua internet, điện thoại, fax hoặc các phương tiện điện tử, đường truyền khác thì phải tuân thủ theo quy định về giao dịch điện tử và lưu trữ phiếu lệnh theo hình thức tệp dữ liệu điện tử.
  - Trước khi thực hiện, Công Ty Quản Lý Quỹ phải xác nhận lại với Thành Viên Lập Quỹ và Thành Viên Lập Quỹ xác nhận lại với Nhà Đầu Tư. Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư phải cung cấp cho Công Ty Quản Lý Quỹ phiếu lệnh gốc có chữ ký của đại diện có thẩm quyền để lưu trữ. Phiếu lệnh gốc cần được gửi đến Thành Viên Lập Quỹ trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ thời điểm đóng sổ lệnh.

- **Phương tiện thanh toán**

Danh mục chứng khoán cơ cấu là phương tiện thanh toán chủ yếu trong giao dịch hoán đổi giữa Quỹ và Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư. Những trường hợp hoán đổi bổ sung một phần bằng tiền bao gồm:

- Phát sinh chênh lệch giữa giá trị của danh mục chứng khoán cơ cấu thấp hơn giá trị tài sản ròng của các lô chứng chỉ quỹ ETF
- Những Mã chứng khoán nằm trong Danh mục chứng khoán cơ cấu mà Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư bị hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật, hoặc Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư chưa thực hiện thủ tục giao dịch cổ phiếu quỹ hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật liên quan hoặc Nhà Đầu Tư nước ngoài không thể mua Chứng khoán cơ cấu do các Chứng khoán này đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa.

Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư có trách nhiệm thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ các Mã chứng khoán thuộc diện nêu trên trước 12h00 ngày làm việc liền trước ngày giao dịch hoán đổi để Công Ty Quản Lý Quỹ tính toán số tiền nộp thay thế (theo mẫu của Công Ty Quản Lý Quỹ). Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ chủ động công bố Mã chứng khoán nằm trong danh mục chứng khoán cơ cấu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại ngày giao dịch thuộc diện nêu trên. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa được xác định tại ngày làm việc liền trước ngày giao dịch hoán đổi.

Trong trường hợp Chứng khoán trong Danh mục chứng khoán cơ cấu hoán đổi có sự kiện doanh nghiệp (cổ tức bằng tiền, cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng, quyền mua cổ phiếu phát hành thêm) phát sinh mà Quỹ ETF không được ghi nhận do chưa thực hiện chuyển quyền sở hữu Chứng khoán cho Quỹ ETF trong khoảng thời gian thực hiện giao dịch hoán đổi, Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sẽ thực hiện thanh toán bằng tiền cho Quỹ ETF với giá trị được tính như sau:

- Đối với cổ tức bằng tiền: số tiền cần nộp bổ sung bằng số lượng Chứng khoán cơ cấu phát sinh cổ tức bằng tiền nhân với tỷ lệ trả cổ tức;
- Đối với cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng: số tiền cần nộp bổ sung bằng số lượng cổ phiếu hoán đổi được thưởng cổ tức bằng cổ phiếu nhân với giá đóng cửa của các mã cổ phiếu này tại ngày liền trước ngày Chứng khoán cơ cấu được chuyển quyền sở hữu sang tài khoản của Quỹ ETF.
- Đối với sự kiện chốt quyền mua cổ phiếu (khi giá đóng cửa tại ngày liền trước ngày Chứng khoán cơ cấu được chuyển quyền sở hữu sang tài khoản của Quỹ ETF lớn hơn giá mua): Giá trị nộp bổ sung bằng tiền trên mỗi cổ phiếu bằng số lượng cổ phiếu được mua từ quyền mua phát sinh của cổ phiếu hoán đổi nhân với hiệu số giữa giá đóng cửa tại ngày liền trước ngày Chứng khoán cơ cấu được chuyển quyền sở hữu sang tài khoản của Quỹ ETF và giá mua.
- Đối với sự kiện chốt quyền mua khác: Giá trị nộp bổ sung bằng tiền trên mỗi cổ phiếu sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo sau (nếu có).

Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ gửi thông báo đến Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư về số tiền cần thanh toán bổ sung (nếu có). Thành Viên Lập Quỹ và Nhà Đầu Tư có trách nhiệm hoàn trả cho Quỹ ETF số tiền cần nộp bổ sung nêu trên trong vòng 3 ngày làm việc kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo.

Trong trường hợp hoán đổi các Lô chứng chỉ quỹ ETF lấy Danh mục chứng khoán cơ cấu, giá trị các Lô chứng chỉ quỹ ETF mà Công Ty Quản Lý Quỹ tiếp nhận từ Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư nhiều hơn giá trị Danh mục chứng khoán cơ cấu thì phần chênh lệch này được Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân hàng giám sát hoàn trả lại bằng chứng chỉ quỹ ETF hoặc tiền mặt vào các tài khoản của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ vào ngày T+3, ba (03) ngày làm việc kể từ ngày hoán đổi.

- **Nguồn chứng khoán hoán đổi**

Chứng khoán thực hiện giao dịch hoán đổi là các Chứng khoán tự do chuyển nhượng, đang được lưu ký trên tài khoản lưu ký của Nhà Đầu Tư/Thành Viên Lập Quỹ và được lấy từ các nguồn sau:

- Đối với Thành Viên Lập Quỹ:
  - Chứng khoán cơ cấu, Chứng chỉ quỹ ETF có sẵn trên tài khoản lưu ký của Thành Viên Lập Quỹ tại Ngày giao dịch hoán đổi;
  - Chứng khoán cơ cấu, Chứng chỉ quỹ ETF chờ thanh toán từ các lệnh mua đã khớp trước Ngày giao dịch hoán đổi;
  - Chứng khoán cơ cấu, Chứng chỉ quỹ ETF đi vay qua hệ thống vay và cho vay của Tổng Công ty lưu ký và bù trừ Chứng khoán Việt Nam với mục đích thực hiện giao dịch hoán đổi đang nằm trên tài khoản phong tỏa tạm giữ Chứng khoán của Thành Viên Lập Quỹ.
- Đối với Nhà Đầu Tư:
  - Chứng khoán cơ cấu, Chứng chỉ quỹ ETF có sẵn trên tài khoản lưu ký của Nhà Đầu Tư tại Ngày giao dịch hoán đổi.

- **Xác định giá giao dịch hoán đổi**

Giá giao dịch hoán đổi được xác định như sau

- Giá phát hành: là mức giá Nhà Đầu Tư phải thanh toán để mua một (01) Lô Chứng Chỉ Quỹ.Giá phát hành bằng Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Lô Chứng Chỉ Quỹ tính tại cuối ngày liền trước Ngày Giao Dịch cộng thêm Giá Dịch Vụ Phát Hành (nếu có).

- Giá mua lại: là mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh toán cho Nhà Đầu Tư đặt lệnh hoán đổi Lô Chứng Chỉ Quỹ lấy Chứng Khoán Cơ Cấu.Giá mua lại bằng Giá Trị Tài Sản Ròng Trên một (01) Lô Chứng Chỉ Quỹ tính tại cuối ngày liền trước Ngày Giao Dịch hoán đổi trừ đi Giá Dịch Vụ Mua Lại (nếu có).

- **Ngày chuyển quyền sở hữu Chứng Khoán Cơ Cấu/ Chứng Chỉ Quỹ ETF)**: ngày làm việc liền sau Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (ngày T+1), đại lý chuyển nhượng sẽ xác nhận hoàn tất giao dịch theo đó Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư đặt lệnh hoán đổi Chứng khoán cơ cấu lấy chứng chỉ quỹ ETF sẽ nhận được chứng chỉ quỹ; và Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư đặt lệnh hoán đổi chứng chỉ quỹ ETF lấy Chứng khoán cơ cấu sẽ nhận được được danh mục chứng khoán cơ cấu về tài khoản lưu ký Chứng khoán của mình.

3.2. Quy trình thực hiện giao dịch hoán đổi

3.2.1. Giao dịch hoán đổi Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Chứng Chỉ QUỸ ETF VFCVN DIAMOND

a) Trước phiên giao dịch hoán đổi hoặc cuối ngày liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thông báo cho Thành Viên Lập Quỹ và công bố trên trang thông tin điện tử của mình và của Sở Giao Dịch Chứng Khoán, Tổng Công Ty Lưu Ký Và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam về Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu để hoán đổi lấy một (01) Lô Chứng Chỉ Quỹ và số tiền phải thanh toán bổ sung tương đương với chênh lệch giữa giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu và Giá Phát Hành Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF (nếu có). Thông tin bao gồm Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu, tỷ trọng và số lượng từng mã Chứng Khoán Cơ Cấu trong danh mục này. Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu nêu trên được xác định trên cơ sở giá cuối ngày tại ngày giao dịch liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi Chứng Chỉ Quỹ.

b) Nhà Đầu Tư gửi hồ sơ đặt lệnh giao dịch hoán đổi Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Chứng Chỉ QUỸ ETF VFCVN DIAMOND trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh tại Thành Viên Lập Quỹ bao gồm các tài liệu sau:

- Phiếu đặt lệnh giao dịch hoán đổi.
- Bảng kê Chứng Khoán Cơ Cấu thực hiện giao dịch hoán đổi.

- Văn bản xác nhận số dư và xác nhận phong tỏa của Thành Viên Lưu Ký nơi Nhà Đầu Tư mở tài khoản lưu ký trong đó xác nhận Nhà Đầu Tư có đủ số dư Chứng Khoán Cơ Cấu dùng để thực hiện giao dịch hoán đổi và số lượng Chứng Khoán Cơ Cấu dùng để thực hiện giao dịch hoán đổi này đã được Thành Viên Lưu Ký phong tỏa từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi đến hết Ngày thanh toán.

- Thông báo chứng khoán hoán đổi thay thế bằng tiền (nếu có) - xem chi tiết tại Phần **Phương tiện thanh toán** - Mục 3.1.

Thành Viên Lập Quỹ kiểm tra các thông tin của Nhà Đầu Tư trên hồ sơ. Trường hợp chưa đầy đủ, Thành Viên Lập Quỹ yêu cầu Nhà Đầu Tư bổ sung, chỉnh sửa.

c) Trường hợp Nhà Đầu Tư đặt lệnh qua Đại Lý Phân Phối:

- Nhà Đầu Tư gửi hồ sơ đặt lệnh giao dịch hoán đổi trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh (bao gồm các tài liệu như quy định ở trên) tại Đại Lý Phân Phối.

- Đại Lý Phân Phối kiểm tra thông tin Nhà Đầu Tư trên hồ sơ, trường hợp đầy đủ, hợp lệ sẽ chuyển lệnh của Nhà Đầu Tư và các chứng từ có liên quan đến Thành Viên Lập Quỹ.

d) Trước 12h00 ngày làm việc liền trước ngày giao dịch hoán đổi, Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư cần thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ về những mã chứng khoán cần hoán đổi bằng tiền được đề cập ở trên (nếu có). Trường hợp Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư không có thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ về việc phát sinh thêm những mã chứng khoán cần hoán đổi bằng tiền thì Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ căn cứ trên phiên giao dịch hoán đổi trước đó. Sau đó, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo tới Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoán đổi, những mã Chứng Khoán Cơ Cấu được hoán đổi bằng tiền, đối tượng áp dụng và số tiền tạm nộp thay thế tương ứng của từng mã Chứng Khoán Cơ Cấu được hoán đổi bằng tiền đối với một (01) lô ETF để Quỹ thực hiện mua đủ số lượng các mã chứng khoán được hoán đổi bằng tiền. Số tiền tạm nộp thay thế tương ứng cho một chứng khoán được tính bằng 110% nhân với giá đóng cửa của mã chứng khoán đó tại ngày giao dịch trên thị trường thứ cấp gần nhất trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi. Tổng số tiền tạm nộp thay thế tương ứng của mã Chứng Khoán Cơ Cấu được hoán đổi bằng tiền đối với một (01) lô ETF này bằng số tiền tạm nộp thay thế tương ứng cho một (01) chứng khoán nhân với số lượng chứng khoán của mã chứng khoán đó trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu.

Nhà Đầu Tư chuyển khoản phần tiền bổ sung của giao dịch hoán đổi vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát, đảm bảo khoản tiền này được ghi nhận trên tài khoản của Quỹ trước 11h00 ngày làm việc sau Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (Ngày T+1).

Trên cơ sở số tiền tạm nộp thay thế của Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư, Quỹ sẽ có thể thực hiện mua các mã Chứng Khoán Cơ Cấu được hoán đổi bằng tiền tương ứng với tổng số lô ETF mà Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư được phân bổ.

e) Trường hợp Quỹ có các lệnh mua của cùng mã chứng khoán của danh mục trong ngày thì lệnh mua hộ cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư sẽ được thực hiện trước lệnh mua cho Quỹ.

f) Trường hợp Quỹ hoàn tất được việc mua đủ số lượng các mã chứng khoán mà Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư được hoán đổi bằng tiền trong vòng bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày Quỹ xác nhận kết quả giao dịch hoán đổi cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư (ngày T+1).

- Quỹ sẽ quyết toán lại với Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư trên cơ sở số tiền thực tế mà Quỹ đã chi ra (gồm cả giá dịch vụ môi giới trả cho công ty chứng khoán, giá dịch vụ giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký, giá dịch vụ chuyển tiền quyết toán) khi mua trên sàn giao dịch chứng khoán để có được đủ số lượng các mã chứng khoán này.

- Tại mỗi kỳ định giá, căn cứ vào biến động giá thị trường của các chứng khoán chưa mua được cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư cho đến ngày làm việc thứ bảy (07) kể từ khi VSDC xác nhận kết quả giao dịch hoán đổi cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư, Quỹ sẽ ghi nhận phần chênh lệch giữa giá thị trường và giá Chứng khoán tại ngày giao dịch hoán

đổi vào doanh thu hoặc chi phí của Quỹ đồng thời tăng giảm các khoản phải trả cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư tương ứng với doanh thu, chi phí này.

- Trường hợp có sự kiện doanh nghiệp phát sinh liên quan đến cổ phiếu mua hộ kể từ ngày giao dịch (ngày T) đến ngày hoàn tất mua hộ thì:
  - Đối với cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng: số lượng các mã Chứng Khoán Cơ Cấu cần mua sẽ được điều chỉnh tăng bằng số lượng cổ phiếu hoán đổi được thưởng cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng.
  - Đối với cổ tức bằng tiền: Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư phải hoàn trả lại khoản cổ tức bằng tiền này cho Quỹ thông qua việc cộng giá trị cổ tức bằng tiền vào giá mua chứng khoán khi thực hiện quyết toán cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư.
  - Đối với quyền mua cổ phiếu: Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư phải hoàn trả cho Quỹ phần chênh lệch (dương nếu có) giữa giá đóng cửa tại ngày giao dịch không hưởng quyền của chứng khoán được quyền mua và giá phát hành nhân với số lượng cổ phiếu được quyền mua thông qua việc cộng phần chênh lệch này vào giá mua chứng khoán khi thực hiện quyết toán cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư.
  - Đối với các quyền phát sinh khác: giá trị thanh toán bổ sung bằng tiền và sẽ được Quỹ thông báo sau (nếu có).
- Trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất việc mua đủ số lượng các Mã chứng khoán này, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư phần chênh lệch thừa hoặc thiếu giữa số tiền liên quan đến mã chứng khoán cơ cấu mà Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu tư đã góp vốn bằng tiền và số tiền thực tế mà Quỹ đã chi ra để mua đủ số lượng các Mã chứng khoán này cộng với số cổ tức bằng tiền và các quyền phát sinh khác (nếu có);
- Quỹ sẽ hoàn trả phần chênh lệch thừa cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo phần tiền chênh lệch thừa này. Ngược lại, Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư sẽ hoàn trả phần chênh lệch thiếu cho Quỹ trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo phần tiền chênh lệch thiếu này. Phí ngân hàng trong trường hợp này do Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu tư chịu.

g) Trường hợp Quỹ không mua đủ số lượng các mã chứng khoán mà Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư được hoán đổi bằng tiền trong vòng bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày Quỹ xác nhận kết quả giao dịch hoán đổi cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư (ngày T+1):

- Quỹ sẽ quyết toán với Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư trên cơ sở số tiền thực tế (gồm cả phí môi giới chứng khoán, phí giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký và các loại phí liên quan đến việc thực hiện giao dịch) tương ứng với số lượng thực tế của các mã chứng khoán này mà Quỹ đã mua được. Số lượng còn lại của các mã chứng khoán mà Quỹ không mua đủ được trong bảy (07) ngày làm việc (kể từ ngày Quỹ xác nhận kết quả giao dịch hoán đổi cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư (ngày T+1)) sẽ được Quỹ quyết toán với Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư dựa trên giá đóng cửa của mã chứng khoán tương ứng của Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP. Hồ Chí Minh (HSX) vào ngày làm việc thứ bảy (07) (kể từ ngày Quỹ xác nhận kết quả giao dịch hoán đổi cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư (ngày T+1) cộng với chi phí liên quan (nếu có) để Quỹ tự mua cho đủ số lượng các Mã chứng khoán còn thiếu này sau đó..
- Tại mỗi kỳ định giá, căn cứ vào biến động giá thị trường của các chứng khoán chưa mua được cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư cho đến ngày làm việc thứ bảy (07) kể từ khi VSDC xác nhận kết quả giao dịch hoán đổi cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư, Quỹ sẽ ghi nhận phần chênh lệch giữa giá thị trường và giá Chứng khoán tại ngày giao dịch hoán

đổi vào doanh thu hoặc chi phí của Quỹ đồng thời tăng giảm các khoản phải trả cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư tương ứng với doanh thu, chi phí này.

- Trường hợp có sự kiện doanh nghiệp phát sinh liên quan đến cổ phiếu mua hộ kể từ ngày giao dịch (ngày T) đến ngày làm việc thứ bẩy (07) kể từ ngày VSDC xác nhận kết quả giao dịch hoán đổi cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư thì:
  - Đối với cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng: số lượng các mã Chứng Khoán Cơ Cấu cần mua sẽ được điều chỉnh tăng bằng số lượng cổ phiếu hoán đổi được thưởng cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng.
  - Đối với cổ tức bằng tiền: Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư phải hoàn trả lại khoản cổ tức bằng tiền này cho Quỹ thông qua việc cộng giá trị cổ tức bằng tiền vào giá mua chứng khoán khi thực hiện quyết toán cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư
  - Đối với quyền mua cổ phiếu: Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư phải hoàn trả cho Quỹ phần chênh lệch (dương nếu có) giữa giá đóng cửa tại ngày giao dịch không hưởng quyền của chứng khoán được quyền mua và giá phát hành nhân với số lượng cổ phiếu được quyền mua thông qua việc cộng phần chênh lệch này vào giá mua chứng khoán khi thực hiện quyết toán cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư.
  - Đối với các quyền phát sinh khác: giá trị thanh toán bổ sung bằng tiền và sẽ được Quỹ thông báo sau (nếu có).
- Trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày Quỹ không hoàn tất việc mua đủ số lượng các Mã chứng khoán mà Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu tư góp vốn bằng tiền, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư phần chênh lệch thừa hoặc thiếu giữa số tiền liên quan đến mã chứng khoán cơ cấu mà Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu tư đã góp vốn bằng tiền và tổng số tiền thực tế mà Quỹ đã chi ra (cho số lượng Mã chứng khoán mà Quỹ đã mua được) cộng với số cổ tức bằng tiền và các quyền phát sinh khác (nếu có) mà Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư phải hoàn trả lại cho Quỹ (như đề cập ở trên) cộng với số tiền mà Quỹ sẽ chi ra để Quỹ có thể mua đủ số lượng Mã chứng khoán cơ cấu còn lại.
- Quỹ sẽ hoàn trả phần chênh lệch thừa cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo phần tiền chênh lệch thừa này. Ngược lại, Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư sẽ hoàn trả phần chênh lệch thiếu cho Quỹ trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo phần tiền chênh lệch thiếu này. Phí ngân hàng trong trường hợp này do Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu tư chịu.

h) Trường hợp giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu nhiều hơn giá trị tài sản ròng của các lô chứng chỉ quỹ ETF, phần chênh lệch này được Công Ty Quản Lý Quỹ hoàn trả lại cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư bằng tiền mặt vào ngày làm việc thứ ba kể từ ngày giao dịch hoán đổi (ngày T+3), phí ngân hàng trong trường hợp này sẽ do Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ chịu.

i) Việc chuyển quyền sở hữu Chứng khoán cơ cấu từ tài khoản lưu ký của Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư sang tài khoản lưu ký của Quỹ ETF và việc đăng ký và lưu ký chứng chỉ quỹ ETF phát hành thêm được thực hiện theo quy định của VSDC.

j) Ngày hiệu lực đăng ký bổ sung chứng chỉ quỹ ETF VFCVN DIAMOND phát hành thêm tại VSDC đồng thời là ngày hiệu lực chuyển quyền sở hữu Chứng khoán cơ cấu từ Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư sang quỹ ETF.

3.2.2. Giao dịch hoán đổi Lô Chứng Chỉ QUỸ ETF VFCVN DIAMOND lấy Chứng Khoán Cơ Cấu

a) Nhà Đầu Tư gửi hồ sơ đặt lệnh giao dịch hoán đổi lô Chứng Chỉ QUỸ ETF VFCVN DIAMOND lấy Chứng Khoán Cơ Cấu tại Thành Viên Lập Quỹ trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh, bao gồm các tài liệu sau:

- Phiếu đặt lệnh giao dịch hoán đổi
- Bảng kê Chứng Chỉ Quỹ thực hiện giao dịch hoán đổi
- Văn bản xác nhận số dư và xác nhận phong tỏa của Thành Viên Lưu Ký nơi Nhà Đầu Tư mở tài khoản lưu ký trong đó xác nhận Nhà Đầu Tư có đủ số dư Chứng Chỉ Quỹ ETF dùng để thực hiện giao dịch hoán đổi và số lượng Chứng Chỉ Quỹ ETF dùng để thực hiện giao dịch hoán đổi này đã được Thành Viên Lưu Ký phong tỏa từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi đến hết ngày thanh toán.

Thành Viên Lập Quỹ kiểm tra các thông tin của Nhà Đầu Tư trên hồ sơ. Trường hợp chưa đầy đủ, Thành Viên Lập Quỹ yêu cầu Nhà Đầu Tư bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ.

b) Trường hợp Nhà Đầu Tư đặt lệnh qua Đại Lý Phân Phối

- Nhà Đầu Tư gửi hồ sơ đặt lệnh giao dịch hoán đổi trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh (bao gồm các tài liệu như quy định ở trên) tại Đại Lý Phân Phối.
- Đại Lý Phân Phối kiểm tra thông tin Nhà Đầu Tư trên hồ sơ, trường hợp đầy đủ, hợp lệ sẽ chuyển lệnh của Nhà Đầu Tư và các chứng từ có liên quan đến Thành Viên Lập Quỹ.

c) Trong trường hợp giá trị các Lô Chứng Chỉ QUỸ ETF VFCVN DIAMOND tiếp nhận từ Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư thấp hơn giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu, Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư cần đảm bảo phần tiền chênh lệch này phải được chuyển vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát trước 11h00 ngày làm việc liền sau Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (T+1).

d) Trường hợp giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu thấp hơn Giá Trị Tài Sản Ròng của các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF, phần tiền chênh lệch sẽ được Quỹ ETF hoàn trả lại cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư bằng tiền vào ngày làm việc thứ ba (T+3) kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi.

e) Khi hoán đổi các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF lấy Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu, giá trị các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF mà Công Ty Quản Lý Quỹ tiếp nhận từ Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư nhiều hơn giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu. Phần chênh lệch này được Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoàn trả lại bằng các Chứng Chỉ Quỹ ETF vào các tài khoản lưu ký chứng khoán của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Qũy tại ngày thanh toán hoặc thanh toán bằng tiền vào các tài khoản của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ vào ngày làm việc thứ ba (T+3) sau ngày giao dịch.

Trường hợp hoán đổi Chứng Chỉ QUỸ ETF VFCVN DIAMOND, số lượng Chứng Chỉ Quỹ ETF còn lại của Thành Viên Lập Quỹ sau khi bán không thấp hơn số lượng Lô Chứng Chỉ Quỹ tối thiểu để duy trì tư cách là Thành Viên Lập Quỹ theo quy định tại hợp đồng ký với Công Ty Quản Lý Quỹ.

f) Trường hợp QUỸ ETF VFCVN DIAMOND không đủ số lượng chứng khoán của một (01) mã Chứng Khoán Cơ Cấu nào đó để hoàn trả cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư thì việc hoàn trả mã Chứng Khoán Cơ Cấu này sẽ được thực hiện như sau:

- Trường hợp tổng số lượng của mã Chứng Khoán Cơ Cấu này mà Quỹ hiện có (bao gồm số lượng chứng khoán đã về tài khoản và số lượng chứng khoán chưa về tài khoản do phát sinh cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu do thực hiện quyền, cổ phiếu thưởng, quyền mua cổ phiếu) lớn hơn tổng số lượng phải hoàn trả nhưng số lượng chứng khoán tự do chuyển nhượng trong tài khoản của Quỹ không đáp ứng đủ thì Quỹ sẽ thực hiện hoàn trả dựa trên số lượng chứng khoán tự do chuyển nhượng trong tài khoản của Quỹ theo nguyên tắc FIFO đối với lệnh đặt các kỳ giao dịch hoán đổi khác nhau và theo nguyên tắc tỷ lệ giao dịch đối với lệnh đặt cùng

một (01) kỳ giao dịch, số lượng còn lại Quỹ sẽ thực hiện hoàn trả cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sau khi có số lượng chứng khoán bị hạn chế được chuyển thành chứng khoán tự do chuyển trên tài khoản của Quỹ và được chuyển thành chứng khoán tự do chuyển nhượng.

- Trường hợp sau khi lấy toàn bộ số lượng hiện có của mã chứng khoán đó trên tài khoản của Quỹ hoàn trả cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư nhưng vẫn không đáp ứng đủ thì Quỹ sẽ thực hiện hoàn trả bằng tiền dựa trên giá đóng cửa của ngày giao dịch liền trước ngày giao dịch hoán đổi.
- Nhà Đầu Tư tuân thủ thực hiện các nghĩa vụ thuế, giá dịch vụ (nếu có) cho các giao dịch hoán đổi áp dụng theo quy định của pháp luật.

g) Việc chuyển quyền sở hữu Chứng khoán cơ cấu từ tài khoản lưu ký của Quỹ ETF VFCVN DIAMOND sang tài khoản lưu ký của Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư và việc hủy đăng ký, rút lưu ký chứng chỉ quỹ ETF mua lại được thực hiện theo quy định của VSDC.

h) Ngày hiệu chuyển quyền sở hữu Chứng khoán cơ cấu từ quỹ ETF VFCVN DIAMOND sang Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư và ngày hiệu lực rút lưu ký chứng chỉ quỹ ETF mua lại trên tài khoản lưu ký của Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư sẽ đồng thời với ngày hiệu lực hủy đăng ký số chứng chỉ quỹ ETF VFCVN DIAMOND mua lại tại VSDC.

3.2.3. Xác nhận kết quả giao dịch, đăng ký, lưu ký Chứng Chỉ Quỹ

a) Vào ngày làm việc liền sau Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (T+1), VSDC sẽ thực hiện kiểm tra các lệnh hoán đổi của Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư. Các lệnh không có đủ Chứng Khoán Cơ Cấu/Chứng Chỉ Quỹ ETF hoặc không nộp đủ tiền chênh lệch (nếu có) tại thời điểm VSDC thực hiện kiểm tra sẽ được coi là giao dịch không hợp lệ và sẽ không được thực hiện. Các lệnh hoán đổi có đủ Chứng Chỉ Quỹ/Chứng Khoán Cơ Cấu và nộp đủ tiền (nếu có) sẽ được thực hiện.

b) Trong vòng tối đa năm (05) ngày làm việc, kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi, Quỹ sẽ tiếp nhận hoặc hoàn trả các khoản thanh toán bằng tiền.

c) Hoạt động hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF, và ngược lại, được thực hiện dưới hình thức bút toán ghi sổ trên hệ thống tài khoản lưu ký của các Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư và Quỹ ETF tại Tổng Công Ty Lưu Ký và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam.

3.2.4. Các trường hợp giao dịch hoán đổi không hợp lệ

Những trường hợp giao dịch hoán đổi không hợp lệ:

- Nhà Đầu Tư gửi lệnh giao dịch hoán đổi cho Thành Viên Lập Quỹ/Đại Lý Phân Phối sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh hoặc lệnh giao dịch hoán đổi được chuyển tới VSDC sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh.
- Số lượng Chứng Chỉ Quỹ ETF/Chứng Khoán Cơ Cấu dùng để hoán đổi không đủ so với lệnh đặt tại thời điểm VSDC kiểm tra số dư vào ngày T+1.
- Thành Viên Lập Quỹ /Nhà Đầu Tư không thanh toán tiền chênh lệch, các loại phí/giá dịch vụ (nếu có) đúng thời hạn.

Các lệnh giao dịch không hợp lệ nêu trên sẽ không được thực hiện.

3.2.5. Các trường hợp vượt tỷ lệ sở hữu theo quy định của pháp luật

Trường hợp Quỹ ETF tiếp nhận các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF của Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư và hoàn trả Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư dẫn tới các trường hợp sau:

a) Tỷ lệ sở hữu đối với Chứng Khoán Cơ Cấu của Nhà Đầu Tư vượt quá tỷ lệ tối đa được phép nắm giữ của Nhà Đầu Tư Nước Ngoài (tính tại ngày chuyển quyền chứng khoán cơ cấu cho Nhà Đầu Tư);

b) Tỷ lệ sở hữu đối với Chứng Khoán Cơ Cấu của Nhà Đầu Tư vượt quá 25% số cổ phiếu đang lưu hành của một tổ chức phát hành bao gồm cả cổ phiếu trước đó đã có trên tài khoản lưu

ký của của Nhà Đầu Tư mà Nhà Đầu Tư chưa thực hiện thủ tục chào mua công khai theo quy định của pháp luật liên quan;

c) Nhà Đầu Tư sở hữu chính cổ phiếu mà mình phát hành (cổ phiếu quỹ) mà Nhà Đầu Tư chưa thực hiện thủ tục giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định của pháp luật liên quan.

Tổng Công Ty Lưu Ký và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam có trách nhiệm thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ và yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ, và Nhà Đầu Tư thực hiện:

- Trường hợp Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư Nước Ngoài, Công Ty Quản Lý Quỹ phải bán số Chứng Khoán Cơ Cấu vượt tỷ lệ sở hữu tối đa và thanh toán bằng tiền cho Nhà Đầu Tư này;
- Đối với các Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư thuộc trường hợp (b) và (c) ở trên, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm bán phần chứng khoán vượt trội so với tỷ lệ phải thực hiện chào mua công khai hoặc bán toàn bộ phần chứng khoán phát hành bởi chính Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư đó và thanh toán bằng tiền cho các Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư này.
- Ngay khi phát sinh các trường hợp (a), (b) và (c) nêu trên, số lượng chứng khoán này sẽ được hạch toán theo dõi riêng trong trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ chưa bán được cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư.

Việc thanh toán tiền cho các Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư quy định tại mục này phụ thuộc vào tiến độ bán phần chứng khoán vượt quá các tỷ lệ sở hữu tối đa hoặc tỷ lệ sở hữu phải thực hiện chào mua công khai, giao dịch ký quỹ theo quy định. Khoản thanh toán cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư là giá trị giao dịch, sau khi khấu trừ thuế (nếu có), chi phí giao dịch phát sinh liên quan tới việc bán phần chứng khoán này. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thực hiện tính toán phân bổ và thông báo số tiền hoàn lại cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư theo nguyên tắc ưu tiên thời gian (FIFO) đối với lệnh đặt các kỳ giao dịch hoán đổi khác nhau và theo nguyên tắc tỷ lệ dưa trên số lượng giao dịch đối với lệnh đặt cùng một (01) kỳ giao dịch.

Việc giao dịch mua/bán hộ trên thị trường sẽ được thực hiện một cách linh hoạt và hiệu quả nhất để đảm bảo quyền lợi của Quỹ và các Nhà Đầu Tư.

Trường hợp Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư bị hạn chế sở hữu vì các lý do khác theo quy định của pháp luật hoặc quy định tại điều lệ của Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư đó, Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư có trách nhiệm bán số Chứng Khoán Cơ Cấu vượt hạn chế sở hữu trong ngày giao dịch liền sau ngày thanh toán. Trong thời gian chưa điều chỉnh tỷ lệ sở hữu về các hạn mức theo quy định của pháp luật, Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư không được thực hiện quyền biểu quyết trong Đại Hội cổ đông của các tổ chức phát hành đối với số Chứng Khoán Cơ Cấu vượt hạn chế sở hữu theo quy định của pháp luật.

Nếu phát sinh các sự kiện liên quan đến chứng khoán vượt tỷ lệ sở hữu trong thời gian Công Ty Quản Lý Quỹ chưa thực hiện bán thành công các Chứng Khoán Cơ Cấu vượt quá tỷ lệ nêu trên, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Đối với cổ tức bằng tiền: Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư: sẽ được thanh toán bằng tiền sau khi Quỹ nhận được khoản tiền cổ tức này.
- Đối với cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng thì Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thanh toán bằng tiền cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư sau khi nhận số lượng cổ phiếu đó và thực hiện bán thành công toàn bộ số lượng cổ phiếu này.
- Đối với quyền mua: Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thực hiện chuyển nhượng toàn bộ quyền mua cho Thành Viên Lập Quỹ/ Nhà Đầu Tư trong thời hạn chuyển nhượng quyền mua theo quy định của VSDC. Trong trường hợp không chuyển nhượng được toàn bộ quyền mua trước khi hết thời hạn chuyển nhượng quyền thì Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ sử dụng khoản tiền từ việc bán số chứng khoán đó (nếu đã bán thành công trước đó) hoặc yêu cầu Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư chuyển số tiền thực hiện quyền mua còn thiếu vào tài khoản của Quỹ theo thông báo của NHLK để thực hiện quyền mua với điều kiện giá thực hiện nhỏ hơn giá đóng cửa tại ngày đăng ký thực hiện quyền, sau khi cổ phiếu thực hiện bằng quyền mua về tài khoản của Quỹ thì Quỹ sẽ thực hiện bán số cổ phiếu này và thanh toán tiền cho Thành Viên

Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư. Trường hợp Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư gửi yêu cầu từ chối thực hiện quyền thì Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thực hiện quyết toán ngay theo số lượng chứng khoán thực bán mà không chờ đến ngày thực hiện quyền và phần quyền mua đã được Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư từ chối thực hiện sẽ thuộc về Quỹ và do Quỹ quyết định..

- Những khoản thanh toán cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư liên quan đến sự kiện nêu trên sẽ được thực hiện sau năm (05) ngày làm việc kể từ ngày Quỹ nhận được tiền hoặc hoàn tất việc bán thành công các cổ phiếu phát sinh từ cổ tức hoặc từ việc thực hiện quyền này.

Việc phân bổ số tiền hoàn lại cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư được thực hiện trên cơ sở thông báo của VSDC theo nguyên tắc sau:

- Tính toán theo nguyên tắc ưu tiên về thời gian (FIFO) đối với lệnh đặt các kỳ giao dịch hoán đổi khác nhau và theo nguyên tắc tỷ lệ giao dịch đối với lệnh đặt cùng một (01) kỳ giao dịch.
- Tỷ lệ phân bổ sẽ phụ thuộc vào khả năng thanh toán của Quỹ cũng như số tiền thu được từ việc bán chứng khoán thông qua giao dịch khớp lệnh.
- Trường hợp Quỹ có các lệnh bán cùng Mã chứng khoán của danh mục trong ngày thì lệnh bán hộ cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư sẽ được thực hiện trước lệnh bán cho Quỹ để hoàn tiền lại cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư trong các trường hợp nêu ở khoản này.
- Ngày hiệu lực đăng ký bổ sung chứng chỉ QUỸ ETF VFCVN DIAMOND phát hành thêm tại VSDC đồng thời là ngày hiệu lực chuyển quyền sở hữu chứng khoán cơ cấu từ Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sang Quỹ ETF.

3.2.6. Quy định về việc thực hiện thanh toán tiền phát sinh của giao dịch hoán đổi (sơ cấp) chứng chỉ QUỸ ETF VFCVN DIAMOND

- Nhà Đầu Tư là cá nhân hoặc tổ chức trong nước hoặc người được ủy quyền, Thành Viên Lập Quỹ thanh toán các khoản tiền phát sinh của giao dịch hoán đổi chứng chỉ QUỸ ETF VFCVN DIAMOND bằng hình thức chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản của QUỸ ETF VFCVN DIAMOND trước thời điểm quy định như trên.
- Nhà Đầu Tư là cá nhân và tổ chức nước ngoài phải thực hiện chuyển khoản từ chính "tài khoản vốn đầu tư gián tiếp" (IICA) của Nhà Đầu Tư vào tài khoản của QUỸ ETF VFCVN DIAMOND đối với việc thanh toán các khoản phát sinh của giao dịch hoán đổi chứng chỉ QUỸ ETF VFCVN DIAMOND . Nhà Đầu Tư nước ngoài phải tự chịu trách nhiệm nếu số tiền chuyển khoản này không được chuyển khoản từ "tài khoản vốn đầu tư gián tiếp" (IICA).
- Nhà Đầu Tư/Thành Viên Lập Quỹ thực hiện khai báo thông tin tài khoản ngân hàng và nộp giấy xác nhận từ ngân hàng về việc mở "tài khoản vốn đầu tư gián tiếp" (IICA) (nếu là Nhà Đầu Tư nước ngoài) cho Thành Viên Lập Quỹ tại thời điểm đăng ký giao dịch hoán đổi chứng chỉ QUỸ ETF VFCVN DIAMOND lần đầu. Quỹ sẽ thực hiện chuyển khoản các khoản tiền phát sinh liên quan đến giao dịch hoán đổi (sơ cấp) chứng chỉ QUỸ ETF VFCVN DIAMOND vào tài khoản ngân hàng của Nhà Đầu Tư/Thành Viên Lập Quỹ đã được khai báo trước đây. Thông tin tài khoản ngân hàng sẽ không thay đổi cho đến khi Nhà Đầu Tư/Thành Viên Lập Quỹ có những chỉ định khác bằng văn bản. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ không chịu trách nhiệm nếu tài khoản ngân hàng đã khai báo không phải là "Tài khoản góp vốn, mua cổ phần" (IICA) (nếu là Nhà Đầu Tư/Thành Viên Lập Quỹ nước ngoài).

3.2.7. Sửa, hủy giao dịch hoán đổi

Nhà Đầu Tư được phép sửa/hủy lệnh trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh và được thực hiện tại Thành Viên Lập Quỹ/Đại Lý Phân Phối.

Nhà Đầu Tư gửi Giấy Đề Nghị Sửa, Hủy Giao Dịch Hoán Đổi theo mẫu cho Thành Viên Lập Quỹ/Đại Lý Phân Phối.

Thành Viên Lập Quỹ kiểm tra các thông tin đặt lệnh ban đầu của Nhà Đầu Tư và thông tin đề nghị sửa, hủy trên Giấy, nếu thông tin chưa đầy đủ, Thành Viên Lập Quỹ yêu cầu Nhà Đầu Tư bổ sung thông tin.

Trường hợp Nhà Đầu Tư đặt lệnh qua Đại Lý Phân Phối, Nhà Đầu Tư gửi Giấy đề nghị sửa, hủy giao dịch hoán đổi (theo mẫu) cho Đại Lý Phân Phối. Đại Lý Phân Phối kiểm tra thông tin đặt lệnh của Nhà Đầu Tư, chuyển lệnh của Nhà Đầu Tư đến Thành Viên Lập Quỹ.

3.2.8. Tạm ngừng nhận, thực hiện các lệnh giao dịch hoán đổi

Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền tạm ngừng nhận, thực hiện các lệnh giao dịch hoán đổi lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF từ Nhà Đầu TưThành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư trong các trường hợp sau:

- Sở Giao Dịch Chứng Khoán thay đổi cơ cấu danh mục Chỉ Số Tham Chiếu;
- Tổ chức phát hành chứng khoán có trong Danh Mục Đầu Tư của Quỹ bị phá sản, giải thể, tạm ngừng giao dịch, hủy niêm yết; hoặc Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu, Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ ETF không thể xác định được tại ngày giao dịch liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi do Sở Giao Dịch Chứng Khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong Danh Mục Đầu Tư của Quỹ;
- Cơ cấu lại Danh Mục Đầu Tư nhằm giảm mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu;
- Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, Tổng Công Ty Lưu Ký Và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam không thể thực hiện được giao dịch hoán đổi danh mục do nguyên nhân bất khả kháng;
- Các trường hợp khác phù hợp với quy định pháp luật và Điều Lệ Quỹ.

Trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện nêu trên, Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo với UBCKNN đồng thời công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Sở Giao Dịch Chứng Khoán. Công Ty Quản Lý Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối sẽ phải nối lại việc tiếp nhận và thực hiện hoán đổi danh mục cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt.

Thời hạn tạm ngừng giao dịch hoán đổi thực hiện theo quy định tại Điều Lệ Quỹ, nhưng không được kéo dài quá ba mươi ngày (30) ngày, kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi gần nhất. Trường hợp tạm ngừng giao dịch hoán đổi do Sở Giao Dịch Chứng Khoán thay đổi cơ cấu danh mục Chỉ Số Tham Chiếu hoặc Tổ chức phát hành chứng khoán có trong Danh Mục Đầu Tư của Quỹ bị phá sản, giải thể, tạm ngừng giao dịch, hủy niêm yết; hoặc Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu, Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ không thể xác định được tại ngày giao dịch liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi do Sở Giao Dịch Chứng Khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong Danh Mục Đầu Tư của Quỹ; thời hạn tạm ngừng nhận; thực hiện các lệnh giao dịch hoán đổi tối đa ba (03) ngày làm việc trước và sau khi kết thúc các sự kiện đó.

Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm ngừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ mà các nguyên nhân dẫn tới tình trạng tạm ngừng hoạt động chưa được khắc phục, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tổ chức Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường hoặc lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư bằng văn bản về việc giải thể quỹ, hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm ngừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ. Trong thời hạn triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm ngừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ chấm dứt, Công Ty Quản Lý Quỹ được hủy bỏ việc triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư.

3.2.9. Thực hiện giao dịch chuyển nhượng phi thương mại (cho, biếu, tặng, thừa kế....)

Các giao dịch chuyển nhượng phi thương mại (cho, biếu, tặng, thừa kế...) Chứng Chỉ Quỹ ETF VFCVN DIAMOND sẽ được thực hiện tương tự như việc chuyển quyền sở hữu chứng khoán niêm yết ngoài hệ thống giao dịch của Sở Giao Dịch Chứng Khoán được quy định tại Quy Chế Hoạt Động Đăng Ký Chứng Khoán do Tổng Công Ty Lưu Ký Và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam ban hành.

4. GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ ETF TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (GIAO DỊCH THỨ CẤP)

a) Niêm yết Chứng Chỉ Quỹ

Trong thời hạn tối đa ba mươi (30) ngày kể từ ngày giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ có hiệu lực, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ hoàn tất các thủ tục niêm yết Chứng chỉ quỹ tại HOSE. Hồ sơ niêm yết Chứng chỉ quỹ thực hiện theo hướng dẫn của HOSE.

b) Chứng Chỉ QUỸ ETF VFCVN DIAMOND được niêm yết ở trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSX). Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư có thể mua/bán Chứng Chỉ Quỹ ETF đã niêm yết trên HSX theo nguyên tắc sau:

- Chứng Chỉ QUỸ ETF VFCVN DIAMOND được giao dịch trên Hệ Thống Giao Dịch tuân thủ theo Quy Chế Giao Dịch Chứng Khoán do Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 66/QĐ-SGDHCM ngày 02/03/2018 của Tổng Giám Đốc Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh.
- Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư đặt lệnh giao dịch trên các tài khoản giao dịch chứng khoán của mình. Hoạt động giao dịch và thanh toán giao dịch thực hiện theo quy định về giao dịch chứng khoán của Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh, và Tổng Công Ty Lưu Ký và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam.
- Đơn vị giao dịch thực hiện theo quy định của Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh.
- Chứng Chỉ Quỹ ETF có thể được sử dụng trong hoạt động cho vay mua ký quỹ và các hoạt động khác phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán.
- Thành Viên Lập Quỹ chỉ được bán chứng chỉ quỹ ETF (hoặc chứng khoán cơ cấu) trên hệ thống của Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP. Hồ Chí Minh khi bảo đảm có đủ chứng chỉ quỹ ETF (hoặc chứng khoán cơ cấu) để bán vào ngày thanh toán theo quy định của Tổng Công Ty Lưu Ký và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam. Số chứng chỉ QUỸ ETF VFCVN DIAMOND (hoặc chứng khoán cơ cấu) này bao gồm:
    - Số chứng chỉ quỹ ETF (hoặc số chứng khoán cơ cấu) đã có sẵn trên tài khoản của Thành Viên Lập Quỹ tại ngày thực hiện giao dịch.
    - Số chứng chỉ quỹ ETF (hoặc số chứng khoán cơ cấu) nhận được trước hoặc vào ngày thanh toán từ giao dịch hoán đổi trên cơ sở danh mục chứng khoán cơ cấu (hoặc số chứng chỉ quỹ ETF) có được trong các giao dịch mua trên thị trường hoặc giao dịch vay trên hệ thống của Tổng Công Ty Lưu Ký Và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam đã thực hiện thành công trước đó.

c) Hủy niêm yết Chứng Chỉ Quỹ

Chứng chỉ quỹ bị hủy niêm yết trong các trường hợp sau:

- Mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu (Tracking Error – TE) liên tục trong ba (03) tháng gần nhất vượt quá mức sai lệch tối đa theo quy định của HOSE (hiện tại là 10% - theo Khoản 21 Điều 3 Quy chế Niêm yết chứng khoán tại Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh, được ban hành theo Quyết định số 85/QĐ-SGDHCM ngày 19/03/2018), trong đó mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu của tuần hiện tại (t) được xác định theo công thức sau:

$$TE_t = \sqrt{n}\sqrt{\frac{1}{n-1}\sum_{i=-n}^{-1}(Ri - \bar{R})^2}$$

Trong đó:

R_i là mức chênh lệch giữa biến động giá trị tài sản ròng của quỹ và biến động của chỉ số tham chiếu của tuần thứ i trở về trước, kể từ tuần hiện tại (t), được cá định theo công thức sau:

$$R_i = \ln\left[\frac{NAV_i}{NAV_{i-1}}\right] - \ln\left[\frac{\text{Chỉ số tham chiếu}_i}{\text{Chỉ số tham chiếu}_{i-1}}\right]$$

$$\bar{R}=\frac{1}{n}\sum_{i=-n}^{-1} R_i$$

n=26;

trường hợp thời gian hoạt động của quỹ chưa tới sáu (06) tháng, n là số tuần, kể từ tuần giấy chứng nhận đăng lý thành lập quỹ có hiệu lực.

NAV$_i$ là Giá trị tài sản ròng của 1 chứng chỉ quỹ.

- Không thể xác định được Chỉ Số Tham Chiếu vì các nguyên nhân bất khả kháng đã được quy định rõ tại bộ nguyên tắc về xác định chỉ số;
- Quỹ giải thể theo quy định tại Điều 47 Thông Tư 98/2020/TT-BTC;
- Các trường hợp khác theo quy định của Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh và tại Điều Lệ Quỹ.
- Trường hợp mức sai lệch của Quỹ vượt quá 80% mức sai lệch tối đa theo quy định của Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm báo cáo UBCKNN, Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh đồng thời công bố thông tin theo quy định tại khoản 6 Điều 41 Thông Tư 98 trong vòng 24h, ngay sau khi phát sinh sự việc. Trong vòng 03 (ba) tháng, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm điều chỉnh lại Danh Mục Đầu Tư của Quỹ, bảo đảm mức sai lệch không vượt quá 80% của mức sai lệch tối đa.

5. PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG

5.1. Thời điểm xác định Giá Trị Tài Sản Ròng

Ngày Định Giá: Giá Trị Tài Sản Ròng Của QUỸ ETF VFCVN DIAMOND được xác định hàng ngày và cuối tháng. Trong trường hợp Ngày Định Giá rơi vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ thì Ngày Định Giá là ngày làm việc liền ngay sau đó.

Đối với kỳ định giá hàng tháng, Giá Trị Tài Sản Ròng của QUỸ ETF VFCVN DIAMOND được xác định tại ngày cuối cùng của tháng và Ngày Định Giá là ngày làm việc đầu tiên của tháng tiếp theo và không thay đổi kể cả trường hợp Ngày Định Giá rơi vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ.

Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một lô Chứng Chỉ Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ trên cơ sở giá thị trường, hoặc giá trị hợp lý (trong trường hợp không có giá thị trường) của các tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ tại tất cả các ngày làm việc của Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh

Việc xác định Giá Trị Tài Sản Ròng do Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ được ủy quyền thực hiện và phải có xác nhận của Ngân Hàng Giám Sát về việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều Lệ. Việc xác nhận giá trị thực hiện bằng văn bản, hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của Ngân Hàng Giám Sát đã được Công Ty Quản Lý Quỹ chấp thuận. Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi phát hiện giá trị tài sản ròng bị định giá sai, ngân hàng giám sát phải thông báo và yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ kịp thời điều chỉnh hoặc ngược lại trong trường hợp ngân hàng giám sát cung cấp dịch vụ xác định giá trị tài sản ròng. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày phát hiện giá trị tài sản ròng bị định giá sai, Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc ngân hàng giám sát (trong trường hợp ngân hàng giám sát cung cấp dịch vụ xác định giá trị tài sản ròng) phải điều chỉnh lại và công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc định giá sai, bao gồm nguyên nhân xảy ra sự việc, thời gian bị định giá sai, biện pháp xử lý. Nội dung thông báo phải được Công Ty Quản Lý Quỹ và ngân hàng giám sát cùng ký xác nhận. Sau khi Ngân hàng giám sát xác nhận, các giá trị tài sản ròng nêu trên phải được công bố theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Việc công bố giá trị tài sản ròng cho Nhà Đầu Tư được thực hiện tại ngày làm việc tiếp theo của ngày định giá đối với kỳ định giá ngày.

5.2. Nguyên tắc, phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng

Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu trên một Chứng Chỉ Quỹ (iNAV): iNAV được xác định trên cơ sở giá thị trường được thực hiện gần nhất của Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoán đổi. Giá trị này được tính và cung cấp bởi Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh.

iNAV chỉ là giá trị tham chiếu, không phải là giá trị để xác định giá giao dịch. iNAV được cập nhật tối thiểu mười lăm giây (15s) một lần và được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ và trên hệ thống của Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh.

Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ:

- Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ (NAV) được xác định bằng tổng giá trị tài sản trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ. Tổng giá trị tài sản của Quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường) tại ngày liền trước Ngày Định Giá. Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày trước Ngày Định Giá.
- Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Lô Chứng Chỉ Quỹ bằng Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ chia cho tổng số Lô Chứng Chỉ Quỹ và làm tròn xuống đến hàng đơn vị.
- Giá Trị Tài Sản Ròng của một Chứng Chỉ Quỹ bằng Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ chia cho tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá, làm tròn xuống lấy đến hai (02) số thập phân.
- Giá Trị Tài Sản Ròng được làm tròn theo quy định trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán.
- Phần dư phát sinh từ việc làm tròn Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ được hạch toán vào Quỹ.

Phương pháp xác định cụ thể được quy định trong "Sổ Tay Định Giá" do Công Ty Quản Lý Quỹ xây dựng phù hợp với quy định của pháp luật và được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt và cũng được ghi rõ trong Phụ lục 4 của Bản Cáo Bạch này.

Nghĩa vụ & trách nhiệm trong việc xác định giá trị tài sản ròng

Công Ty Quản Lý Quỹ phải đảm bảo:

- Giá trị tài sản được định giá một cách chính xác, phù hợp với các quy định của pháp luật và tại Bản cáo bạch này;
- Việc định giá phải phản ánh chính xác, kịp thời và đầy đủ các giao dịch đầu tư;
- Các khoản mục định giá (bao gồm cổ phiếu, tiền mặt và các khoản đầu tư khác) phải thường xuyên được đối chiếu với chứng từ gốc. Các khoản không thống nhất phải được xử lý kịp thời;
- Cổ tức, quyền mua cổ phiếu và cổ phiếu thưởng phải được hạch toán vào tài sản của Quỹ (trừ trường hợp phải hạch toán theo nguyên tắc thận trọng);
- Những khoản chi phí, lãi và cổ tức phải được hạch toán lũy kế đến ngày liền trước ngày định giá theo một tỷ lệ lãi suất cố định;
- Các khoản mục thuế, phí, lệ phí cần được xem xét và điều chỉnh kịp thời theo quy định của pháp luật;
- Xác lập các mức dao động cho phép hợp lý đối với những biến động của các yếu tố quan trọng khi định giá;
- Thường xuyên rà soát, kiểm tra quy trình định giá danh mục đầu tư. Kết quả kiểm tra phải được lưu giữ;
- Việc đối chiếu các chứng từ về tài sản của Quỹ với Ngân hàng giám sát cần được thực hiện định kỳ tối thiểu mỗi tháng một lần.

Ngân hàng giám sát phải đảm bảo:

- Ngân hàng giám sát phải thường xuyên kiểm tra, giám sát để đảm bảo rằng Công Ty Quản Lý Quỹ có nguyên tắc, quy trình, phương pháp xác định và hệ thống giám sát việc xác định giá trị chứng khoán hoặc giá trị tài sản ròng của Quỹ được thực hiện theo các quy định của pháp luật và tại Bản cáo bạch của Quỹ. Việc kiểm tra, giám sát thường xuyên phải được duy trì đối với bên thứ ba được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền thực hiện các hoạt động này;
- Việc ra soát các nguyên tắc, quy trình, phương pháp xác định giá và hệ thống giám sát việc xác định giá phải được thực hiện ngay sau khi hợp đồng giám sát ký với Công Ty Quản Lý Quỹ có hiệu lực;
- Việc rà soát phải được thực hiện thường xuyên hơn khi Ngân hàng giám sát biết hoặc nghi ngờ rằng nguyên tắc, quy trình, phương pháp xác định giá và hệ thống giám sát việc xác định giá của Công Ty Quản Lý Quỹ không đáp ứng yêu cầu;

- Ngân hàng giám sát phải đảm bảo rằng mọi vấn đề phát hiện từ những lần kiểm tra, giám sát đều được theo dõi và có biện pháp giải quyết thích hợp.

5.3. Công bố Giá Trị Tài Sản Ròng

Ngay sau khi Ngân Hàng Giám Sát xác nhận, các Giá Trị Tài Sản Ròng sẽ được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh, Đại Lý Phân Phối và Thành Viên Lập Quỹ theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Việc công bố Giá Trị Tài Sản Ròng cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư được thực hiện ngay trong ngày giao dịch hoặc tối thiểu không muộn hơn ngày giao dịch tiếp theo.

6. THÔNG TIN HƯỚNG DẪN THAM GIA ĐẦU TƯ VÀO QUỸ

Nhà Đầu Tư tham gia vào Quỹ thông qua một trong hai cách sau:

- Thực hiện đầu tư qua giao dịch sơ cấp theo quy định chi tiết tại Điểm 3 Mục XII Bản Cáo Bạch này.
- Thực hiện đầu tư qua giao dịch thứ cấp theo quy định chi tiết tại Điểm 4 Mục XII Bản Cáo Bạch này.

XIII TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

1. Thông tin tài chính

Báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ công bố và cập nhật hàng năm sau khi được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua. Nhà Đầu Tư có thể tham khảo báo cáo tài chính được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc liên lạc trụ sở chính Công Ty Quản Lý Quỹ để nhận được bản sao báo cáo tài chính năm gần nhất.

2. Tình hình phát hành và mua lại chứng chỉ quỹ trong năm

Tình hình phát hành và mua lại chứng chỉ quỹ trong năm được cập nhật trên website của Quỹ theo đường link: https://www.vietcat.com.

3. Giá Dịch Vụ, Phí và lệ phí

3.1. Các loại Giá Dịch Vụ do Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư trả

3.1.1. Giá Dịch Vụ Phát Hành

Giá Dịch Vụ Phát Hành áp dụng cho giao dịch hoán đổi Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Chứng Chỉ QUỸ ETF VFCVN DIAMOND

Là Giá Dịch Vụ mà Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư phải trả khi thực hiện giao dịch hoán đổi Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Chứng Chỉ QUỸ ETF VFCVN DIAMOND, sau khi QUỸ ETF VFCVN DIAMOND được thành lập.

Giá Dịch Vụ này được thu khi thực hiện giao dịch hoán đổi, và được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch Chứng Chỉ QUỸ ETF VFCVN DIAMOND .

Trong trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ có quy định dẫn đến sự thay đổi giá dịch vụ phát hành trong một khoản thời gian cố định, công ty sẽ có thông tin cụ thể và thông báo Nhà Đầu Tư trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ và các Đại lý phân phối hoặc theo quy định pháp luật. Nếu có nhiều quy định về giá dịch vụ áp dụng trong cùng thời điểm, quy định nào có lợi cho Nhà Đầu Tư sẽ được ưu tiên áp dụng.

Giá dịch vụ Phát Hành: **0,00%** trên giá trị giao dịch của Lô Chứng Chỉ Quỹ.

3.1.2. Giá Dịch Vụ Mua Lại

Là Giá Dịch Vụ mà Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư phải trả khi thực hiện giao dịch hoán đổi Chứng Chỉ Quỹ lấy Chứng Khoán Cơ Cấu, sau khi Quỹ được thành lập. Giá Dịch Vụ này được thu

khi thực hiện giao dịch hoán đổi, và được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch Chứng Chỉ QUỸ ETF VFCVN DIAMOND. Việc điều chỉnh mức Giá dịch vụ Mua Lại sẽ được cập nhật theo thông báo của Công Ty Quản Lý Quỹ.

Giá Dịch Vụ Mua Lại sẽ được trừ vào số tiền chênh lệch giữa giá trị của Lô Chứng Chỉ Quỹ và giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu, trong trường hợp Giá Dịch Vụ Mua Lại lớn hơn phần tiền chênh lệch, Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư phải chuyển khoản phần tiền chênh lệch này vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát chậm nhất vào 11h00 ngày T+1 (một ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi).

Giá Dịch Vụ Mua Lại:

- Giá Dịch Vụ mua lại áp dụng cho Nhà Đầu Tư: tối đa **0,1%** trên giá trị giao dịch của Lô Chứng Chỉ Quỹ.
- Giá Dịch Vụ mua lại áp dụng cho Thành Viên Lập Quỹ: **0%** trên giá trị giao dịch của Lô Chứng Chỉ Quỹ.

3.2. Các loại Giá Dịch Vụ do Quỹ trả

a) Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ

Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ được trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ để thực hiện dịch vụ quản lý QUỸ ETF VFCVN DIAMOND. Giá Dịch Vụ Quản Lý được tính trên tỷ lệ phần trăm trên NAV của Quỹ.

Giá Dịch Vụ Quản Lý QUỸ ETF VFCVN DIAMOND là **0,65%** NAV/năm. Trường hợp điều chỉnh Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ (tăng, giảm) phải được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua và công bố thông tin theo quy định (nếu có).

Tổng Giá Dịch Vụ trả hàng tháng là tổng Giá Dịch Vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

Công thức tính Giá Dịch Vụ Quản Lý vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

- Giá Dịch Vụ Quản Lý cho kỳ định giá = Tỷ lệ Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ tính theo năm đang được áp dụng trong kỳ tính giá dịch vụ x NAV trước phí tại ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366).

b) Giá Dịch Vụ Giám Sát, Giá dịch vụ Lưu Ký

Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát được trả cho Ngân Hàng Giám Sát để thực hiện dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ và giám sát hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ. Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát được tính trên tỷ lệ phần trăm trên NAV của Quỹ chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.

- **Giá Dịch Vụ Lưu Ký:** 0,05% NAV/năm chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.

  Giá Dịch Vụ Lưu Ký tối thiểu (không bao gồm Giá Dịch Vụ giao dịch chứng khoán và Giá Dịch Vụ hoán đổi danh mục): 20.000.000 VNĐ/tháng

- **Giá Dịch Vụ Giám Sát**: 0,02% NAV/năm (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)

  Giá Dịch Vụ Giám Sát tối thiểu: 5.000.000 VNĐ/tháng (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)

Tổng số Giá Dịch Vụ Lưu Ký Và Giám Sát tuân thủ theo quy định của pháp luật.

Số Giá Dịch Vụ trả hàng tháng là tổng số Giá Dịch Vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

Công thức tính Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát (chưa bao gồm Giá Dịch Vụ giao dịch chứng khoán) cho kỳ định giá = Số lớn hơn giữa [Giá Dịch Vụ tối thiểu hàng tháng*số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá/ số ngày trong tháng] và [Tỷ lệ % Giá Dịch Vụ lưu ký, giám sát (năm) x NAV trước phí tại Ngày Định Giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)].

c) Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ

Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ được trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ cho Quỹ.

- **Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ**: 0,03% NAV/năm

  Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ tối thiểu (tính trên tần suất giao dịch hoán đổi hàng ngày): 15.000.000 VNĐ/tháng

  Số Giá Dịch Vụ trả hàng tháng là tổng số Giá Dịch Vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

Công thức tính Giá Dịch Vụ quản trị quỹ vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau

Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ cho kỳ định giá = Số lớn hơn giữa [Giá Dịch Vụ tối thiểu hàng tháng*số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá/ số ngày trong tháng] và [Tỷ lệ % Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ (năm) x NAV tại ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)].

Giá Dịch Vụ trên chưa bao gồm thuế giá trị tăng.

d) Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng

Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng được trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng cho Quỹ.

Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng: 5.000.000 VNĐ/tháng (chưa bao gồm thuế VAT).

Số Giá Dịch Vụ trả hàng tháng là tổng số Giá Dịch Vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

Công thức tính Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau

Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng cho kỳ định giá = Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng (tháng) x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của tháng (28 hoặc 29 hoặc 30 hoặc 31).

e) Giá Dịch Vụ Quản Lý Và Vận Hành Chỉ Số Tham Chiếu

Giá Dịch Vụ Quản Lý Và Vận Hành Chỉ Số Tham Chiếu được trả cho Sở Giao Dịch Chứng Khoán cho dịch vụ quản lý và vận hành Chỉ Số VNDIAMOND .

Giá Dịch Vụ Quản Lý Và Vận Hành Chỉ Số Tham Chiếu là: tối đa là 0.08% NAV/năm, và mức tối thiểu là 240.000.000 VNĐ/năm, mức tỷ lệ phí chi tiết theo NAV được quy định trong Hợp đồng giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu.

Số Giá Dịch Vụ trả hàng tháng là tổng số Giá Dịch Vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

Công thức tính Giá Dịch Vụ Quản lý và Vận Hành Chỉ Số Tham Chiếu vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau

Giá Dịch Vụ Quản lý và Vận Hành Chỉ Số Tham Chiếu cho kỳ định giá = Số lớn hơn giữa [Giá dịch vụ tối thiểu của Giá Dịch Vụ Quản lý và Vận Hành Chỉ Số Tham Chiếu x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)] và [Tỷ lệ % Giá Dịch Vụ Quản lý và Vận Hành Chỉ Số Tham Chiếu x NAV tại ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)].

f) Giá Dịch Vụ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu (iNAV) và TE

Giá Dịch Vụ cung cấp dịch vụ tính Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu (iNAV) trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu.

Giá Dịch Vụ cung cấp dịch vụ tính Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu (iNAV): 0,05% NAV/năm, tối thiểu 50.000.000VNĐ/năm

Tổng Giá Dịch Vụ trả hàng tháng là tổng số Giá Dịch Vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

Công thức tính Giá Dịch Vụ cung cấp dịch vụ tính Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu (iNAV) vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

Giá Dịch Vụ cung cấp dịch vụ tính Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu (iNAV) cho kỳ định giá = Số lớn hơn giữa [Giá trị tối thiểu của Giá Dịch Vụ cung cấp dịch vụ tính Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)] và [Tỷ lệ % Giá Dịch Vụ cung cấp dịch vụ tính Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu x NAV tại ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)].

g) Các loại chi phí khác

Các chi phí khác của Quỹ bao gồm:

- Phí/Giá Dịch Vụ giao dịch bao gồm Phí/Giá Dịch Vụ môi giới, Phí/Giá Dịch Vụ chuyển nhượng các giao dịch tài sản của quỹ phải trả cho công ty chứng khoán;
- Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán;
- Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác;
- Chi phí trả cho tổ chức tạo lập thị trường theo các hợp đồng đã ký;
- Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, báo cáo thường niên, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư; chi phí công bố thông tin của Quỹ; chi phí tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, Ban Đại Diện Quỹ;
- Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ;
- Chi phí liên quan đến việc thuê các tổ chức độc lập cung cấp dịch vụ định giá, đánh giá tài sản Quỹ;
- Thù lao cho Ban Đại Diện Quỹ;
- Các chi phí hợp lý và hợp lệ và được Ban Đại Diện Quỹ quyết định;
- Chi phí bảo hiểm (nếu có);
- Thuế, phí, lệ phí mà Quỹ phải thanh toán theo quy định của pháp luật;
- Lãi tiền vay phải trả cho các khoản vay của Quỹ phù hợp với Điều Lệ Quỹ và quy định của pháp luật;
- Các loại chi phí khác phù hợp với quy định của pháp luật.

4. Các chỉ tiêu hoạt động

k) Tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ

Chi phí hoạt động của Quỹ bao gồm các khoản phí, chi phí sau thuế sau:

- Giá dịch vụ quản lý tài sản trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ và giá dịch vụ thanh toán cho các tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền để thực hiện các dịch vụ cho Quỹ ETF;
- Giá dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ, Giá dịch vụ giám sát trả cho Ngân hàng giám sát;
- Giá dịch vụ quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu;
- Giá dịch vụ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính toán các thông tin của quỹ (iNAV, TE,...);
- Chi phí trả cho Thành Viên Lập Quỹ, tổ chức tạo lập thị trường;
- Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán;
- Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác, thù lao trả cho Ban đại diện quỹ;

- Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Bản cáo bạch, Bản cáo bạch Tóm Tắt, báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà Đầu Tư; chi phí công bố thông tin của Quỹ; chi phí tổ chức họp Đại hội Nhà Đầu Tư, Ban đại diện quỹ;
- Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ;

l) Trong thời hạn bốn mươi lăm (45) ngày, kể từ ngày kết thúc quý II và quý IV hàng năm, Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố thông tin về tỷ lệ chi phí hoạt động quỹ trên các trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối sau khi giá trị này đã được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận, bảo đảm tính chính xác theo công thức sau:

$$\text{Tỷ lệ chi phí (\%)} = \frac{\text{Tổng chi phí của Quỹ trong 12 tháng gần nhất} \times 100\%}{\text{Giá Trị Tài Sản Ròng trung bình trong 12 tháng gần nhất}}$$

Trường hợp Quỹ thành lập và hoạt động dưới một năm, tỷ lệ chi phí hoạt động được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tỷ lệ chi phí (\%)} = \frac{\text{Tổng chi phí hoạt động} \times 365 \text{ ngày} \times 100\%}{\text{Giá Trị Tài Sản Ròng trung bình trong kỳ báo cáo} \times \text{Thời gian Quỹ đã hoạt động (tính theo ngày từ thời điểm cấp phép)}}$$

Trong đó, Giá trị tài sản ròng trung bình trong một kỳ của Quỹ là tổng Giá trị tài sản ròng của quỹ tính tại các Ngày định giá trong kỳ đó chia cho số Ngày định giá Chứng chỉ quỹ trong cùng kỳ.

m) Tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ xác định theo công thức sau:

$$\text{Tốc độ vòng quay danh mục (\%)} = \frac{\text{(Tổng giá trị mua vào trong kỳ + Tổng giá trị bán ra trong kỳ)} \times 100\%}{2 \times \text{Giá trị tài sản ròng trung bình trong năm/kỳ báo cáo}}$$

Trong đó: Giá trị tài sản ròng trung bình được tính bằng tổng giá trị tài sản ròng của tất cả các ngày trong năm/kỳ chia cho số ngày trong năm/kỳ. Trường hợp ngày trong năm/kỳ không phải ngày định giá thì giá trị sản ròng của ngày đó sẽ bằng giá trị tài sản ròng của ngày định giá gần nhất sau đó. Tổng giá trị mua vào và tổng giá trị bán ra trong kỳ là tổng giá trị mua/bán cho hoạt động đầu tư của Quỹ.

5. Phương pháp tính thu nhập và kế hoạch phân chia lợi nhuận của Quỹ

Quỹ chi trả lợi tức quỹ bảo đảm nguyên tắc:

- Phù hợp với chính sách phân chia lợi nhuận quy định tại Điều Lệ Quỹ;
- Thực hiện sau khi Quỹ đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật và trích lập đầy đủ các quỹ theo quy định tại Điều Lệ Quỹ (nếu có);
- Sau khi chi trả, Quỹ vẫn phải bảo đảm có nguồn vốn để thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn và bảo đảm giá trị tài sản ròng không thấp hơn năm mươi (50) tỷ đồng;
- Trường hợp phân phối lợi tức bằng Chứng Chỉ Quỹ, Quỹ phải có đủ nguồn vốn đối ứng từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ trên báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.

Hình thức phân chia lợi nhuận có thể bằng tiền hoặc bằng Chứng Chỉ Quỹ.

Việc phân chia lợi nhuận của Quỹ được thực hiện trên cơ sở đề xuất của Công Ty Quản Lý Quỹ và phải được Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc Ban Đại Diện Quỹ (nếu được ủy quyền) chấp thuận.

Công Ty Quản Lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân chia lợi nhuận cho Nhà Đầu Tư.

Nhà Đầu Tư có trong Danh sách Nhà Đầu Tư tại Ngày Giao dịch được công bố bởi Công Ty Quản Lý Quỹ cho việc phân chia lợi nhuận ("Ngày Chốt Danh Sách") được coi là đủ điều kiện để nhận lợi nhuận được phân chia. Trường hợp Nhà Đầu Tư đã chuyển nhượng số chứng chỉ quỹ của mình trong thời gian giữa thời điểm Ngày Chốt Danh Sách và thời điểm chi trả thì người chuyển nhượng là người nhận lợi nhuận.

Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm chi trả ngay cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư vào tài khoản của chính các tổ chức, cá nhân này theo chỉ thị của Công Ty Quản Lý Quỹ. Phí chuyển khoản ngân hàng cho phần cổ tức này sẽ do Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư chịu.

Sau khi phân chia lợi nhuận, Công Ty Quản Lý Quỹ phải gửi cho Nhà Đầu Tư báo cáo tổng kết việc phân chia lợi nhuận quỹ, bao gồm các nội dung sau:

- Hình thức phân chia lợi nhuận
- Tổng lợi nhuận trong kỳ và lợi nhuận tích lũy, chi tiết từng hạng mục lợi nhuận;
- Giá trị lợi nhuận được phân chia, số lượng Chứng Chỉ Quỹ phát hành để phân chia (trong trường hợp chia lợi nhuận bằng Chứng Chỉ Quỹ);

6. Chính sách thuế

Nhà Đầu Tư trong quá trình mua/bán Chứng Chỉ Quỹ có thể phát sinh các nghĩa vụ thuế phải trả theo quy định của Pháp luật. Các nghĩa vụ thuế liên quan trực tiếp đến Nhà Đầu Tư không được phản ánh trong kết quả hoạt động chung của QUỸ ETF VFCVN DIAMOND .

7. Dự báo kết quả hoạt động của Quỹ

Các dự báo, ước đoán về tình hình kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán nêu trong Bản Cáo Bạch này không hàm ý đảm bảo về kết quả hoạt động trong tương lai của Quỹ.

8. Thời gian và địa điểm cung cấp báo cáo hoạt động của Quỹ

- Công Ty Quản Lý Quỹ định kỳ hàng tháng, quý, bán niên, năm phải gửi Nhà Đầu Tư thống kê giao dịch và báo cáo về thay đổi Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ. Thời hạn cung cấp thông tin không quá năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản của Nhà Đầu Tư.
- Báo cáo hoạt động Quỹ: được thực hiện định kỳ theo quy định của pháp luật
- Các báo cáo này sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, và cung cấp cho Nhà Đầu Tư tại văn phòng Công Ty Quản Lý Quỹ.

XIV. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

1. Để hạn chế những xung đột lợi ích giữa QUỸ ETF VFCVN DIAMOND và các quỹ ủy thác đầu tư của Công Ty Quản Lý Quỹ, hạn chế xung đột lợi ích giữa QUỸ ETF VFCVN DIAMOND và Công Ty Quản Lý Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ tách biệt tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ với tài sản của các quỹ, tài sản của Nhà Đầu Tư ủy thác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý; tách biệt tài sản của từng quỹ, từng Nhà Đầu Tư ủy thác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý.
2. Tất cả các giao dịch chứng khoán của Chủ sở hữu, Chủ Tịch Công Ty Quản Lý Quỹ, thành viên Ban Điều Hành, Kiểm Soát Viên, người hành nghề quản lý quỹ và nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ phải được báo cáo và kiểm soát phù hợp với quy định của Điều Lệ Quỹ và pháp luật hiện hành;
3. Hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro được thiết lập để giám sát việc xung đột lợi ích trong Công Ty Quản Lý Quỹ.

XV. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ

Việc công bố thông tin của Quỹ được thực hiện qua một trong các phương tiện thông tin đại chúng dưới đây:

- Trên trang thông tin điện tử và các ấn phẩm của Công Ty Quản Lý Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ; hoặc
- Trên các phương tiện thông tin đại chúng khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Công Ty Quản Lý Quỹ định kỳ hàng tháng, quý, bán niên, năm phải gửi Nhà Đầu Tư thống kê giao dịch và báo cáo về thay đổi Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ. Thời hạn cung cấp thông tin không quá năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản của Nhà Đầu Tư.

Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố hoặc cung cấp cho Nhà Đầu Tư:

- Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch Tóm Tắt; báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tài chính năm đã kiểm toán;
- Báo cáo tổng kết về hoạt động quản lý quỹ bán niên và cả năm;
- Báo cáo thống kê về phí giao dịch trong hoạt động đầu tư của quỹ, bán niên và cả năm;
- Báo cáo về hoạt động đầu tư của quỹ, hàng tháng, quý, bán niên và cả năm.

Trong vòng hai mươi bốn (24) giờ sau khi kết thúc phiên giao dịch tại Ngày Giao Dịch Hoán Đổi, Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty và Sở Giao dịch Chứng khoán các thông tin sau:

- Danh mục Chứng Khoán Cơ Cấu đã sử dụng để hoán đổi;
- Số Lô Chứng Chỉ Quỹ đã phát hành, đã mua lại từ các Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư; chênh lệch so với Ngày Giao Dịch Hoán Đổi trước đó;
- Thông tin về khối lượng Chứng Chỉ Quỹ niêm yết, giao dịch trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán; thông tin về biến động giá giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, giá đóng cửa cuối ngày của Chứng Chỉ Quỹ, biến động giá so với ngày giao dịch trước đó;
- Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Lô Chứng Chỉ Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Chứng Chỉ Quỹ và biến động các giá trị này; biến động Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu trong ngày; Chỉ Số Tham Chiếu và biến động của Chỉ Số Tham Chiếu;
- Việc tạm ngừng nhận và thực hiện các lệnh giao dịch hoán đổi (nếu có);
- Sai lệch của cơ cấu đầu tư và việc điều chỉnh lại danh mục Chứng Khoán Cơ Cấu đầu tư (nếu có);
- Việc định giá sai Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ (nếu có);
- Giải thể Quỹ (nếu có);
- Thay thế Ngân Hàng Giám Sát (nếu có);
- Việc sửa, hủy lỗi giao dịch (nếu có);
- Các thông tin khác nếu có liên quan (nếu có).

Định kỳ hàng tuần, Công Ty Quản Lý Quỹ công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu (tracking error - TE).

Định kỳ sáu (06) tháng, cả năm, Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công Ty các nội dung sau:

- Thông tin về hiệu quả hoạt động của Quỹ so với Chỉ Số Tham Chiếu (nếu có);
- Thông tin về các hoạt động phân phối lợi nhuận (nếu có);
- Tỷ lệ chi phí hoạt động Quỹ. Việc công bố thông tin về tỷ lệ chi phí hoạt động được xác định trong thời hạn bốn mươi lăm (45) ngày, kể từ ngày kết thúc Quý II và Quý IV hàng năm.

Trong hoạt động giao dịch chứng khoán, Quỹ phải tuân thủ nghĩa vụ công bố thông tin về giao dịch của cổ đông lớn, cổ đông nội bộ và người có liên quan theo quy định về công bố thông trên thị trường chứng khoán của Bộ Tài Chính, trừ các giao dịch hoán đổi với Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư.

Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân hàng Giám sát phải lưu trữ toàn bộ tài liệu chứng từ về hoạt động đầu tư của Quỹ theo quy định về tổ chức và hoạt động Công Ty Quản Lý Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân hàng Giám sát, Đại lý phân phối, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan, tổ chức kiểm toán, Ban Đại diện Quỹ và các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm bảo mật thông tin về hoạt động của Quỹ, thông tin về Nhà Đầu Tư, không tiết lộ cho bất kỳ bên thứ ba, ngoại trừ theo yêu cầu bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

XVI. ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CHO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ

Mọi yêu cầu hỗ trợ của Nhà Đầu Tư sẽ được giải quyết tại văn phòng của VFC hoặc các Thành Viên Lập Quỹ/Đại Lý Phân Phối trong giờ làm việc.

VFC sẵn sàng giải đáp mọi thắc mắc của Nhà Đầu Tư qua số điện thoại 098 360 8667 hoặc gửi email tới địa chỉ **info@vietcat.com**

XVII. CAM KẾT

Công Ty Quản Lý Quỹ cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực của nội dung thông tin và các tài liệu đính kèm trong Bản Cáo Bạch này.

XVIII. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM

1. Danh sách các Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối Và Địa Điểm Cung Cấp Bản Cáo Bạch của Qũy ETF VFCVN DIAMOND
2. Thông tin hướng dẫn tham gia vào Quỹ
3. Điều Lệ Quỹ Tóm Tắt
4. Phương Pháp Xác Định Giá Trị Tài Sản
5. Danh sách Ban Đại Diện Quỹ
6. Các mẫu biểu đăng ký góp vốn thành lập quỹ và giao dịch hoán đổi Chứng Chỉ Quỹ.

Hà Nội, ngày 19 tháng 11 năm 2026

Tổng Giám đốc

Công Ty Quản Lý Quỹ



TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Minh Hạnh

XIX. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Tên ngân hàng giám sát: Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành;

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100150619-073 cấp lần đầu ngày 12/09/2003, thay đổi lần thứ 12 ngày 16/06/2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp;

Giấy phép hoạt động lưu ký chứng khoán số: 510/QĐ-ĐKHĐLK ngày 01/08/2006 do UBCKNN cấp;

Chúng tôi, với tư cách là Ngân hàng giám sát của Quỹ ETF VFCVN DIAMOND sẽ chịu trách nhiệm theo các quy định trong phạm vi Hợp Đồng Cung Cấp Dịch Vụ Lưu ký Giám sát của Quỹ được ký kết giữa Ngân hàng chúng tôi với Công Ty Cổ phần Quản Lý Quỹ Việt Cát, và các quy định về Ngân hàng giám sát trong Điều lệ, Bản cáo bạch của Quỹ.

NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ & PHÁT TRIỂN VIỆT NAM
– CHI NHÁNH HÀ THÀNH

NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM
CHI NHÁNH HÀ THÀNH
TP. HÀ NỘI

PHÓ GIÁM ĐỐC
Lê Mỹ Linh

PHỤ LỤC 1

DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN LẬP QUỸ KIÊM ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI VÀ ĐỊA ĐIỂM CUNG CẤP BẢN CÁO BẠCH CỦA QUỸ ETF VFCVN DIAMOND

(Tại ngày có hiệu lực của Bản Cáo Bạch này)

1. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BIDV (BSC)

Trụ sở chính: Tầng 8,9 Tòa nhà Thái Holdings, 210 Đường Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Điện thoại: (024) 3935 2722 Fax: (024) 2220 0669

Các địa điểm nhận lệnh giao dịch hoán đổi Chứng Chỉ Quỹ của BSC bao gồm:

Trụ sở chính: Tầng 8,9 Tòa nhà Thái Holdings, 210 Đường Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (024) 3935 2722 Fax: (024) 2220 0669

2. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN BÌNH (ABS)

Trụ sở chính: Tầng 16, Tòa nhà GELEXIMCO, 36 Hoàng Cầu, P. Ô Chợ Dừa, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3562 4626 Fax: (024) 3562 4628

Các địa điểm nhận lệnh giao dịch hoán đổi của ABS bao gồm:

Trụ sở chính: Tầng 16, Tòa nhà GELEXIMCO, 36 Hoàng Cầu, P. Ô Chợ Dừa, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3562 4626 Fax: (024) 3562 4628

3. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TIÊN PHONG (TPS)

Trụ sở chính: Tầng 12, Tòa nhà Doji, số 5 Lê Duẩn, P. Ba Đình, TP. Hà Nội

Điện thoại: (028) 7301 3839 Fax: (028) 3911 8015

Các địa điểm nhận lệnh giao dịch hoán đổi của TPS bao gồm:

Trụ sở chính: Tầng 12, Tòa nhà Doji, số 5 Lê Duẩn, P. Ba Đình, TP. Hà Nội

Điện thoại: (028) 7301 3839 Fax: (028) 3911 8015

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh: Tầng 7, Tòa nhà Doji, 81-83-85 Hàm Nghi, P. Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 7301 3839 Fax: 028 3911 8015

PHỤ LỤC 2

THÔNG TIN HƯỚNG DẪN THAM GIA VÀO QUỸ

I. GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI ĐỊNH KỲ (SƠ CẤP)

Bước 1: Nghiên cứu các tài liệu Quỹ

Trước khi tham gia đầu tư vào Quỹ ETF VFCVN DIAMOND, Nhà Đầu Tư cần hiểu rõ các đặc trưng của Quỹ như loại hình hoạt động, mục tiêu đầu tư, đặc tính rủi ro, phương thức giao dịch...Nhà Đầu Tư có thể xem trong Bản Cáo Bạch, Điều lệ Quỹ...

Bước 2: Mở tài khoản chứng khoán tại Thành Viên Lập Quỹ (AP)

Nhà đầu tư chưa mở chứng khoán tại Thành Viên Lập Quỹ thì cần mở tài khoản chứng khoán một (01) Thành Viên Lập Quỹ. Danh sách Thành Viên Lập Quỹ vui lòng xem tại Phụ Lục 1 của Bản Cáo Bạch.

Bước 3: Nộp lệnh giao dịch hoán đổi tại AP

Nhà Đầu Tư cần có sở hữu chứng khoán và đáp ứng đầy đủ như trong Danh mục chứng khoán cơ cấu theo thông báo của Công Ty Quản Lý Quỹ tại ngày thực hiện giao dịch hoán đổi nếu muốn đổi lấy lô Chứng Chỉ Quỹ ETF VFCVN DIAMOND.

Trường hợp Nhà Đầu Tư bị hạn chế Mã chứng khoán trong Danh mục chứng khoán cơ cấu theo quy định của pháp luật thì Nhà Đầu Tư cần gửi thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ trước 12h00 ngày liền trước ngày hoán đổi (ngày T-1).

Trước 9h sáng ngày hoán đổi (ngày T), Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo trên website và các phương tiện truyền thông khác về Danh mục chứng khoán cơ cấu và giá trị một lô Chứng Chỉ Quỹ dùng để hoán đổi.

Nhà Đầu Tư hoàn tất hồ sơ hoán đổi và gửi đến Thành Viên Lập Quỹ nơi mà Nhà Đầu Tư có tài khoản trước 14h40 ngày giao dịch hoán đổi (ngày T)

Bước 4: Xác nhận kết quả giao dịch

Sau khi nhận được các lệnh giao dịch từ Nhà Đầu Tư thông qua các Thành Viên Lập Quỹ, tổ chức cung cấp đại lý chuyển nhượng (VSDC) sẽ kiểm tra và thực hiện các giao dịch hoán đổi mà Nhà Đầu Tư đã đăng ký.

Vào ngày làm việc thứ nhất kể từ ngày hoán đổi (ngày T+1), đại lý chuyển nhượng sẽ xác nhận hoàn tất giao dịch hoán đổi cho Công Ty Quản Lý Quỹ.

Chứng chỉ Quỹ ETF hoặc Danh mục chứng khoán cơ cấu sẽ được ghi nhận vào tài khoản của Nhà Đầu tư.

Tiền chênh lệch (nếu có) sẽ được chuyển vào tài khoản ngân hàng mà Nhà Đầu tư đã đăng ký với Thành Viên Lập Quỹ.

(*) Lưu ý: Trường hợp hoán đổi bổ sung bằng tiền do:

- Phát sinh chênh lệch giữa giá trị Danh mục chứng khoán cơ cấu và giá trị một Lô Chứng Chỉ Quỹ;

- Những Mã chứng khoán nằm trong Danh mục chứng khoán cơ cấu mà Nhà Đầu Tư bị hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật.

Nhà đầu tư cần phải đảm bảo tiền được thanh toán vào tài khoản của Quỹ ETF VFCVN DIAMOND trước 14h ngày làm việc liền sau ngày hoán đổi (ngày T+1).

Trong trường hợp Quỹ ETF phải thanh toán phần chênh lệch bằng tiền cho Nhà Đầu Tư/Thành Viên Lập Quỹ thì Ngân Hàng Giám Sát sẽ hoàn trả vào ngày làm việc thứ ba (03) kể từ ngày giao dịch hoán đổi (ngày T+3).

Quy trình và thời gian hoán đổi sẽ được nêu chi tiết trong mục "Giao dịch hoán đổi sơ cấp" tại Bản Cáo Bạch của Quỹ ETF VFCVN DIAMOND.

Thông tin thanh toán:

Việc thanh toán các khoản bằng tiền (nếu có) sẽ được thực hiện bằng hình thức chuyển khoản trực tiếp đến tài khoản phong tỏa Quỹ ETF VFCVN DIAMOND tại Ngân Hàng Giám Sát bằng tiền Đồng Việt Nam, chi tiết như sau:

Tên Người thụ hưởng:	Quỹ ETF VFCVN DIAMOND
Số tài khoản:	Sẽ thông báo trên website của Công Ty Quản Lý Quỹ
Tên ngân hàng:	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – chi nhánh Hà Thành
Số tiền nộp:	.....
Nội dung:	[Tên Nhà Đầu Tư][Số tài khoản giao dịch chứng khoán] chuyển cho Quỹ ETF VFCVN DIAMOND

Nhà Đầu Tư vui lòng đọc kỹ chi tiết các thức giao dịch hoán đổi Chứng chỉ Quỹ ETF VFCVN DIAMOND tại Bản Cáo Bạch trước khi tiến hành giao dịch.

II. GIAO DỊCH THỨ CẤP THÔNG QUA HOSE

Bước 1: Nghiên cứu tài liệu và mở tài khoản giao dịch chứng khoán

Trước khi tham gia đầu tư vào Quỹ ETF VFCVN DIAMOND, Nhà Đầu Tư nên hiểu rõ về Quỹ thông qua các tài liệu như Bản Cáo Bạch, Điều Lệ Quỹ...có tại website www.vietcat.com

Nhà Đầu Tư cần mở tài khoản chứng khoán (nếu chưa có) để có thể đặt lệnh giao dịch.

Bước 2: Thực hiện giao dịch

Nhà Đầu Tư đặt lệnh giao dịch mua hoặc bán mã chứng chỉ quỹ (sẽ được cung cấp sau khi Quỹ được cấp Giấy chứng nhận lập Quỹ và hoàn thành thủ tục cấp Mã chứng khoán tại VSDC) qua các tài khoản chứng khoán của mình.

Nhà đầu tư sẽ giao dịch theo giá được niêm yết tại HOSE theo các quy định khớp lệnh của Sở Giao dịch.

Bước 3: Xác nhận giao dịch

Nhà Đầu Tư sẽ nhận được thông báo kết quả giao dịch từ Công ty chứng khoán sau khi khớp lệnh.

Chu kỳ tiền và chứng chỉ quỹ về tài khoản Nhà Đầu Tư sẽ tương tự như với chứng khoán niêm yết thông thường và theo quy định của VSDC.

(*) Lưu ý: Chứng Chỉ Quỹ có thể được sử dụng trong hoạt động cho vay ký quỹ (margin) và cho các hoạt động khác phù hợp theo quy định pháp luật về chứng khoán

PHỤ LỤC 3
TÓM TẮT ĐIỀU LỆ QUỸ

I. Các điều khoản chung

QUỸ ETF VFCVN DIAMOND là quỹ hoán đổi danh mục được tổ chức dưới hình thức quỹ mở theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Vốn Điều Lệ huy động trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng của Quỹ tối thiểu là: 50.000.000.000 VNĐ (Năm mươi tỷ đồng). Mệnh giá của mỗi Chứng Chỉ Quỹ là 10.000 VNĐ (mười nghìn đồng).

Quỹ không bị giới hạn thời hạn hoạt động.

Đại diện theo pháp luật của Công Ty Quản Lý Quỹ được chỉ định là đại diện huy động vốn và chào bán Chứng Chỉ Quỹ ra công chúng.

II. Các quy định về mục tiêu, chính sách và hạn chế đầu tư

2.1. Các quy định về mục tiêu đầu tư, chiến lược đầu tư, hạn chế đầu tư, phương pháp lựa chọn đầu tư được quy định tại Chương II Điều Lệ Quỹ từ Điều 8 đến Điều 11 và tại Mục X Bản Cáo Bạch.

2.2. Nguyên tắc, phương thức xác định Giá Trị Tài Sản Ròng: được quy định tại Chương XII Điều Lệ Quỹ từ Điều 55 đến Điều 57 và tại Mục XI Bản Cáo Bạch này.

III. Đặc trưng của Quỹ

3.1. Nhà Đầu Tư:

- Nhà Đầu Tư của Quỹ có thể là tổ chức hay cá nhân trong và ngoài nước, sở hữu ít nhất là một (01) Chứng Chỉ Quỹ. Nhà Đầu Tư không chịu trách nhiệm pháp lý hoặc có bổn phận gì khác với Quỹ ngoài trách nhiệm trong phạm vi số Chứng Chỉ Quỹ mà họ sở hữu.
- Nhà Đầu Tư là tổ chức bao gồm các tổ chức kinh tế, xã hội trong và ngoài nước được thành lập và hoạt động hợp pháp. Nhà Đầu Tư là tổ chức cử người đại diện hợp pháp đại diện cho số Chứng Chỉ Quỹ mà mình sở hữu. Việc đề cử, hủy bỏ hay thay thế người đại diện này phải được thông báo bằng văn bản, do người đại diện có thẩm quyền của Nhà Đầu Tư là tổ chức ký.
- Cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam không được tham gia góp vốn lập Quỹ, mua Chứng Chỉ Quỹ. Việc tham gia góp vốn lập Quỹ, mua Chứng Chỉ Quỹ của các tổ chức tín dụng, doanh nghiệp bảo hiểm, tổ chức kinh doanh chứng khoán, công ty trách nhiệm hữu hạn nhà nước một thành viên thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành có liên quan.
- Nhà Đầu Tư Nước Ngoài không bị hạn chế tỷ lệ sở hữu tại Quỹ.
- Công Ty Quản Lý Quỹ và người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ được tham gia góp vốn lập quỹ, mua Chứng Chỉ Quỹ, giao dịch Chứng Chỉ Quỹ mà Công Ty đang quản lý với các mức giá giao dịch áp dụng như đối với các Nhà Đầu Tư khác.

3.2. Điều kiện tham gia giao dịch hoán đổi đối với Nhà Đầu Tư

Nhà Đầu Tư khi tham gia giao dịch hoán đổi phải đảm bảo các điều kiện sau:

a) Có đủ Chứng Khoán Cơ Cấu và tiền mặt đáp ứng các yêu cầu về tỷ trọng, số lượng theo thông báo của Công Ty Quản Lý Quỹ khi thực hiện giao dịch hoán đổi Chứng Khoán Cơ Cấu lấy lô Chứng Chỉ Quỹ ETF; hoặc

b) Sở hữu tối thiểu một (01) Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF khi thực hiện giao dịch hoán đổi Chứng Chỉ Quỹ ETF lấy Chứng Khoán Cơ Cấu.

c) Nhà Đầu Tư chỉ được thực hiện giao dịch hoán đổi thông qua Thành Viên Lập Quỹ, nơi Nhà Đầu Tư đã ký hợp đồng dịch vụ về giao dịch hoán đổi;

d) Việc thực hiện giao dịch hoán đổi phải phù hợp với quy định của pháp luật liên quan.

3.3. Quyền và nghĩa vụ của Nhà Đầu Tư:

a) Nhà Đầu Tư có các quyền:

- Hưởng lợi từ hoạt động đầu tư của Quỹ tương ứng với số Chứng Chỉ Quỹ Nhà Đầu Tư sở hữu;
- Hưởng các lợi ích và tài sản được chia hợp pháp từ việc thanh lý tài sản Quỹ tương ứng với số Chứng Chỉ Quỹ Nhà Đầu Tư sở hữu;
- Được thực hiện giao dịch hoán đổi các Lô Chứng Chỉ Quỹ lấy Chứng Khoán Cơ Cấu hoặc ngược lại với Quỹ.
- Thực hiện quyền của mình thông qua Đại Hội Nhà Đầu Tư; thực hiện quyền biểu quyết tại Đại Hội Nhà Đầu Tư dưới hình thức trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác);
- Chuyển nhượng Chứng Chỉ Quỹ theo quy định tại Điều Lệ Quỹ;
- Khởi kiện Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoặc tổ chức liên quan nếu tổ chức này vi phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình;
- Quyền được đối xử công bằng, mỗi Chứng Chỉ Quỹ đều tạo cho người sở hữu quyền, nghĩa vụ, lợi ích ngang nhau;
- Quyền được tiếp cận đầy đủ các thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của Quỹ;
- Các quyền khác theo quy định của pháp luật và tại Điều Lệ Quỹ.

b) Nhà Đầu Tư có nghĩa vụ:

- Tuân thủ quy định của Điều Lệ Quỹ và chấp hành các nghị quyết của Đại Hội Nhà Đầu Tư;
- Chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Quỹ tương ứng với số Chứng Chỉ Quỹ Nhà Đầu Tư sở hữu;
- Thanh toán đủ tiền, chứng khoán và Chứng Chỉ Quỹ như đã cam kết trong các giao dịch với Quỹ;
- Các nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật và tại Điều Lệ.

c) Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư sở hữu từ 5% trở lên tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành có các quyền sau đây:

- Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Ban Đại Diện Quỹ, báo cáo tài chính năm và báo cáo của Ngân Hàng Giám Sát liên quan đến hoạt động của Quỹ;
- Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường trong các trường hợp sau:
  - Có căn cứ xác thực về việc Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát vi phạm quyền của Nhà Đầu Tư hoặc nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền quy định tại Điều Lệ Quỹ, Hợp Đồng Giám Sát hoặc được giao bởi Đại Hội Nhà Đầu Tư, gây tổn thất cho Quỹ;
  - Ban Đại Diện Quỹ đã hết nhiệm kỳ trên 06 tháng mà chưa được bầu thay thế;
  - Các trường hợp khác theo quy định tại Điều Lệ Quỹ.
- Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát giải trình các vấn đề bất thường liên quan đến tài sản và hoạt động quản lý, giao dịch tài sản của Quỹ. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát phải trả lời Nhà Đầu Tư;

- Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại Hội Nhà Đầu Tư. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công Ty Quản Lý Quỹ chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc, trừ trường hợp Điều Lệ Quỹ có quy định thời hạn khác;
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều Lệ Quỹ.

d) Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư sở hữu từ 10% trở lên tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu có các quyền đề cử người vào Ban Đại Diện Quỹ. Trình tự, thủ tục đề cử thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp áp dụng đối với việc đề cử người vào hội đồng quản trị của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% trở lên tổng số cổ phần phổ thông.

Yêu cầu, kiến nghị của Nhà Đầu Tư hoặc Nhóm Nhà Đầu Tư theo quy định tại khoản c, d Điều này phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; tên, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với Nhà Đầu Tư là tổ chức; số lượng chứng chỉ quỹ nắm giữ và thời điểm nắm giữ của từng Nhà Đầu Tư, tổng số chứng chỉ quỹ của cả nhóm Nhà Đầu Tư và tỷ lệ sở hữu trong tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành của Quỹ; nội dung yêu cầu, kiến nghị; căn cứ và lý do. Trường hợp triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều này, phải kèm theo các tài liệu xác minh lý do việc triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường; hoặc các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền theo quy định tại Điều Lệ Quỹ, Hợp Đồng Giám Sát.

3.4. Sổ đăng ký Nhà Đầu Tư:

a) Trong thời hạn năm (05) ngày kể từ ngày Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Lập Quỹ có hiệu lực , Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan có trách nhiệm lập sổ đăng ký Nhà Đầu Tư và xác nhận quyền sở hữu của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đối với số Chứng Chỉ Quỹ ETF đã đăng ký mua. Sổ đăng ký Nhà Đầu Tư phải ghi đúng, đầy đủ các nội dung chủ yếu sau:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quỹ; tên, địa chỉ trụ sở chính của Ngân Hàng Giám Sát; tên đầy đủ của Quỹ;
- Tổng số Chứng Chỉ Quỹ đã bán và giá trị vốn huy động được;
- Danh sách Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư kèm theo các thông tin: họ tên, số chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân hoặc hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác, địa chỉ liên lạc (đối với cá nhân), tên đầy đủ, tên viết tắt, số giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, số giấy phép thành lập và hoạt động, địa chỉ trụ sở chính (đối với tổ chức); số tài khoản lưu ký chứng khoán; ngày đăng ký sở hữu Chứng Chỉ Quỹ; số lượng Lô ETF đăng ký mua, tỷ lệ sở hữu;
- Ngày lập sổ đăng ký Nhà Đầu Tư.

b) Trong thời hạn mười (10) ngày, kể từ ngày Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Lập Quỹ có hiệu lực, Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan phải thực hiện đăng ký, lưu ký các Lô ETF cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư tại Tổng Công Ty Lưu Ký Và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam. Hồ sơ đăng ký, lưu ký các Lô ETF thực hiện theo hướng dẫn của Tổng Công Ty Lưu Ký Và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam.

Số lượng các Lô ETF được phát hành, mua lại tại ngày giao dịch tiếp theo được Tổng Công Ty Lưu Ký Và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam tự động cập nhật, đăng ký, lưu ký vào hệ thống của Tổng Công Ty Lưu Ký Và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam theo hướng dẫn của Tổng Công Ty Lưu Ký và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam.

c) Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Chuyển Nhượng phải luôn có đầy đủ thông tin về sở hữu của từng Nhà Đầu Tư Thông tin về tài sản của Nhà Đầu Tư trên sổ chính là bằng chứng xác nhận quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư. Quyền sở hữu của Nhà Đầu Tư được xác lập kể từ thời điểm thông tin về sở hữu của Nhà Đầu Tư được cập nhật tại sổ chính.

3.5. Quyền biểu quyết của Nhà Đầu Tư:

Mỗi Chứng Chỉ Quỹ sẽ có một quyền biểu quyết. Ngân Hàng Giám Sát, Công Ty Quản Lý Quỹ, Tổ Chức Kiểm Toán, công ty luật, tổ chức định giá (nếu có) cung cấp dịch vụ cho Quỹ được quyền tham gia Đại Hội Nhà Đầu Tư nhưng không được biểu quyết.

3.6. Các trường hợp giải thể Quỹ và quyền của Nhà Đầu Tư trong trường hợp thanh lý, giải thể Quỹ:

3.6.1. Các điều kiện giải thể Quỹ được quy định tại Điều 62 Điều Lệ Quỹ, cụ thể:

3.6.1.1. Việc thanh lý, giải thể Quỹ được tiến hành trong các trường hợp sau đây:

a) Công Ty Quản Lý Quỹ bị giải thể, phá sản, hoặc bị thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán mà Ban Đại Diện Quỹ thay thế trong thời hạn hai (02) tháng, kể từ ngày phát sinh sự kiện;

b) Ngân Hàng Giám Sát bị giải thể, phá sản, đơn phương chấm dứt hợp đồng giám sát hoặc bị Công Ty Quản Lý Quỹ chấm dứt hợp đồng giám sát; hoặc giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán bị thu hồi mà Công Ty Quản Lý Quỹ không xác lập được Ngân Hàng Giám Sát thay thế trong thời hạn hai (02) tháng, kể từ ngày phát sinh sự kiện;

c) Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ xuống dưới mức mười (10) tỷ đồng liên tục trong sáu (06) tháng;

d) Quỹ hủy niêm yết, trừ trường hợp hủy niêm yết tự nguyện do thay đổi chỉ số tham chiếu;

e) Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định giải thể Quỹ;

f) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

3.6.1.2. Trong thời hạn ba (3) tháng trước ngày tiến hành giải thể theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều này hoặc trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày Quỹ buộc phải giải thể theo quy định tại Điểm a, b, c, d và f Khoản 1 Điều 62 Điều Lệ Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát và Ban Đại Diện Quỹ (trong trường hợp không có Công Ty Quản Lý Quỹ) triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư để thông qua phương án giải thể Quỹ.

3.6.1.3. Đại Hội Nhà Đầu Tư có quyền chỉ định một tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm tra, đánh giá, giám sát toàn bộ hoạt động thanh lý, định giá, thẩm định lại việc định giá và phân phối tài sản của quỹ cho Nhà Đầu Tư; hoặc duy trì hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ đương nhiệm để thực hiện việc giám sát quá trình thanh lý và phân phối tài sản Quỹ.

3.6.1.4. Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát chịu trách nhiệm hoàn tất việc thanh lý tài sản Quỹ và phân chia tài sản quỹ cho Nhà Đầu Tư theo phương án đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua. Trường hợp Quỹ giải thể theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 62 Điều Lệ Quỹ thì Ngân Hàng Giám Sát chịu trách nhiệm thanh lý, phân chia tài sản Quỹ.

3.6.1.5. Trừ trường hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư có quyết định khác, kể từ ngày Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định giải thể Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát không được:

a) Thực hiện các hoạt động đầu tư, giao dịch mua các tài sản cho Quỹ;

b) Chuyển các khoản nợ không có bảo đảm thành các khoản nợ có bảo đảm bằng tài sản của Quỹ;

c) Tặng, cho tài sản của Quỹ cho tổ chức, cá nhân khác;

d) Thanh toán hợp đồng trong đó giá trị phần nghĩa vụ của Quỹ lớn hơn giá trị phần nghĩa vụ của bên kia; hoặc thanh toán nợ cho các chủ nợ đồng thời là bên nợ của Quỹ mà không thực hiện bù trừ;

e) Thực hiện các giao dịch khác với mục đích tẩu tán tài sản của Quỹ.

3.6.1.6. Tài sản của Quỹ đang giải thể bao gồm :

a) Tài sản và quyền về tài sản mà Quỹ có tại thời điểm Quỹ buộc phải giải thể;

b) Các khoản lợi nhuận, các tài sản và các quyền về tài sản mà Quỹ sẽ có do việc thực hiện các giao dịch được xác lập trước thời điểm Quỹ buộc phải giải thể;

c) Tài sản là vật bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của Quỹ. Trường hợp thanh toán tài sản là vật bảo đảm được trả cho các chủ nợ có bảo đảm, nếu giá trị của vật bảo đảm vượt quá khoản nợ có bảo đảm phải thanh toán thì phần vượt quá đó là tài sản của Quỹ.

3.6.1.7. Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm chuyển giao Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu cho Nhà Đầu Tư tương ứng với tỷ lệ sở hữu của Nhà Đầu Tư tại Quỹ theo quy định tại Điểm c Khoản 9 Điều 62 Điều Lệ Quỹ.

3.6.1.8. Trường hợp Nhà Đầu Tư có yêu cầu bằng văn bản hoặc số lượng Chứng Chỉ Quỹ quá nhỏ theo quy định tại Điều Lệ Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ được bán thanh lý tài sản và thanh toán tiền cho Nhà Đầu Tư. Việc bán thanh lý tài sản là chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch được thực hiện thông qua hệ thống giao dịch của Sở Giao Dịch Chứng Khoán, hoặc giao dịch theo các phương thức khác bảo đảm lợi ích lớn nhất cho Quỹ và phù hợp với phương án giải thể đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua.

3.6.1.9. Tài sản từ việc thanh lý Quỹ được thanh toán theo thứ tự ưu tiên sau đây:

a) Nghĩa vụ tài chính đối với Nhà Nước;

b) Các khoản phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, các khoản phải trả khác và chi phí giải thể Quỹ. Trong trường hợp Quỹ buộc phải giải thể theo quy định tại Điểm a hoặc Điểm b Khoản 1 Điều 62 Điều Lệ Quỹ, Quỹ không phải thanh toán cho Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát các khoản phí theo hợp đồng kể từ ngày phát sinh sự kiện;

c) Phần tài sản còn lại được dùng để thanh toán cho Nhà Đầu Tư tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Nhà Đầu Tư trong Quỹ. Trường hợp là các tài sản đăng ký sở hữu, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm yêu cầu Tổng Công Ty Lưu Ký Và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam, tổ chức quản lý sổ cổ đông, tổ chức phát hành thực hiện việc chuyển khoản, đăng ký sở hữu tài sản cho Nhà Đầu Tư.

3.6.1.10. Kết quả thanh lý tài sản của Quỹ phải được xác nhận bởi Ngân Hàng Giám Sát và Công Ty Quản Lý Quỹ, được thông qua bởi tổ chức kiểm toán độc lập được Đại Hội Nhà Đầu Tư chỉ định theo quy định tại Khoản 3 Điều 62 Điều Lệ Quỹ hoặc Ban Đại Diện Quỹ thực hiện việc giám sát quá trình thanh lý tài sản.

3.6.2. Trình tự, thủ tục giải thể Quỹ được quy định tại Điều 63 Điều Lệ Quỹ

3.6.2.1. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định giải thể Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát và Ban Đại Diện Quỹ (trong trường hợp không có Công Ty Quản Lý Quỹ) phải thông báo việc giải thể Quỹ cho UBCKNN.

3.6.2.2. Tài liệu thông báo việc giải thể Quỹ bao gồm:

a) Giấy đề nghị giải thể quỹ;

b) Biên bản họp và nghị quyết của Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua việc giải thể Quỹ, phương án giải thể quỹ;

c) Phương án giải thể Quỹ;

d) Cam kết bằng văn bản được ký bởi đại diện theo pháp luật của Công Ty Quản Lý Quỹ (nếu có) và Ngân Hàng Giám Sát (nếu có) về việc chịu trách nhiệm hoàn tất các thủ tục thanh lý tài sản để giải thể Quỹ.

3.6.2.3. Sau mười lăm (15) ngày, kể từ ngày gửi thông báo, nếu UBCKNN không có ý kiến về việc giải thể Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm công bố bản thông báo về việc giải thể quỹ theo quy định pháp luật. Đồng thời, Công Ty Quản Lý Quỹ tiến hành thực hiện trình tự, thủ tục hủy niêm yết tự nguyện, hủy đăng ký Chứng Chỉ Quỹ theo hướng dẫn của Sở Giao Dịch Chứng Khoán, Tổng Công Ty Lưu Ký Và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam.

3.6.2.4. Hoạt động thanh lý tài sản, thời hạn thanh lý tài sản của Quỹ thực hiện theo phương án giải thể đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua, nhưng tối đa không quá sáu (06) tháng, kể từ ngày công bố bản thông báo về việc giải thể Quỹ. Trong thời gian Quỹ đang thanh lý tài sản để giải thể, giá

dịch vụ quản lý, giá dịch vụ giám sát và các chi phí khác được thu theo biểu phí đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua. Sau ngày giải thể Quỹ, định kỳ hàng tháng, Công Ty Quản Lý Quỹ cung cấp cho Nhà Đầu Tư thông tin về chi phí phát sinh trong kỳ, Giá Trị Tài Sản Ròng còn lại của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng còn lại trên một Lô Chứng Chỉ Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng còn lại trên một Chứng Chỉ Quỹ, danh mục tài sản còn lại chưa kịp phân phối cho Nhà Đầu Tư theo mẫu theo quy định của pháp luật. Thông báo gửi cho Nhà Đầu Tư phải được cung cấp cho UBCKNN kèm theo báo cáo về tài sản và báo cáo Danh Mục Đầu Tư của Quỹ.

3.6.2.5. Trong thời hạn năm (05) ngày, kể từ ngày hoàn tất việc giải thể Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát (nếu không có Công Ty Quản Lý Quỹ) có trách nhiệm công bố thông tin về việc hoàn tất thanh lý, phân phối và giải thể Quỹ theo quy định pháp luật, đồng thời thông báo cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước kết quả giải thể quỹ bao gồm các tài liệu sau:

a) Báo cáo có xác nhận của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát và Tổ Chức Kiểm Toán hoặc Ban Đại Diện Quỹ (nếu có) về việc thanh lý các tài sản của Quỹ, việc trả nợ và thực hiện các nghĩa vụ tài sản khác đối với các chủ nợ, những người có quyền lợi và nghĩa vụ khác, kể cả các nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước. Báo cáo phải đính kèm danh sách chủ nợ và số nợ đã thanh toán, kể cả các khoản nợ về thuế;

b) Báo cáo kết quả giải thể, thanh lý tài sản của Quỹ có xác nhận của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát và Tổ Chức Kiểm Toán hoặc Ban Đại Diện Quỹ (nếu có) về tiến trình thanh lý tài sản, phương thức thanh lý và phân chia tài sản; tổng giá trị tài sản thu được sau khi thanh lý; tổng nợ phải thanh toán và phần tài sản còn lại để phân phối cho các Nhà Đầu Tư theo mẫu theo quy định của pháp luật. Trường hợp Quỹ phân chia tài sản không phải là tiền, tài liệu bổ sung bao gồm xác nhận của Tổng Công Ty Lưu Ký Và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam về việc đã hoàn tất phân bổ, đăng ký chứng khoán cho Nhà Đầu Tư theo yêu cầu của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát và Nhà Đầu Tư; xác nhận của tổ chức quản lý sổ cổ đông, tổ chức phát hành, doanh nghiệp tiếp nhận vốn đầu tư của Quỹ về việc đã hoàn tất chuyển quyền sở hữu cổ phiếu, phần vốn góp cho từng Nhà Đầu Tư tham gia vào quỹ theo yêu cầu của Công Ty Quản Lý Quỹ;

c) Bản gốc Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Thành Lập Quỹ;

d) Báo cáo thẩm định kết quả thanh lý tài sản của tổ chức kiểm toán được Đại Hội Nhà Đầu Tư chỉ định hoặc của Ban Đại Diện Quỹ (nếu có);

e) Xác nhận của Nhà Đầu Tư về việc nhận đầy đủ tiền và tài sản theo đúng phương án giải thể Quỹ.

3.6.2.6. Trường hợp thông báo kết quả giải thể không chính xác, có tài liệu giả mạo, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, những tổ chức, cá nhân có liên quan phải liên đới chịu trách nhiệm thanh toán số nợ chưa thanh toán và chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật về những hệ quả phát sinh trong thời hạn ba (03) năm, kể từ ngày báo cáo kết quả giải thể đến UBCKNN.

IV. Thông tin về các mức giá dịch vụ/phí mà Quỹ phải trả

Được quy định tại Chương XIII Điều Lệ Quỹ và tại Mục XII Bản Cáo Bạch.

V. Phân chia lợi nhuận và chính sách thuế

Nhà Đầu Tư được nhận lợi tức từ Quỹ theo chính sách phân phối lợi nhuận quy định tại Điều Lệ Quỹ và theo phương án phân chia đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất thông qua. Lợi tức chi trả cho Nhà Đầu Tư được trích từ lợi nhuận trong kỳ, hoặc lợi nhuận lũy kế sau khi trích lập đầy đủ các quỹ (nếu có) theo quy định tại Điều Lệ Quỹ và hoàn tất mọi nghĩa vụ thuế, tài chính (nếu có) theo quy định của pháp luật.

Chi tiết về phân chia lợi nhuận của Quỹ được quy định tại Chương XIII Điều Lệ Quỹ và tại Mục XII Bản Cáo Bạch.

VI. Các quy định về Đại Hội Nhà Đầu Tư

6.1. *Đại Hội Nhà Đầu Tư được quy định tại Điều 21 Điều Lệ Quỹ như sau:*

6.1.1. Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ. Tất cả các Nhà Đầu Tư có tên trong Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư trước khi triệu tập cuộc họp đều có quyền tham dự.

6.1.2. Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên được tổ chức trong thời hạn bốn (4) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Ban Đại Diện Quỹ, Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên có thể được gia hạn nhưng không quá sau (6) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính và phải thông báo Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước.

6.1.3. Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường được triệu tập trong các trường hợp sau:

a) Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát hoặc Ban Đại Diện Quỹ khi xét thấy là cần thiết vì quyền lợi của Quỹ;

b) Theo yêu cầu của Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư quy định tại điểm b, Khoản 3 Điều 13 Điều Lệ Quỹ.

6.1.4. Việc tổ chức Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường theo quy định tại Khoản 3 Điều này phải được thực hiện trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ nhận được yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại Hội Nhà Đầu Tư trong đó nêu rõ lý do và mục tiêu của việc triệu tập họp bất thường Đại Hội Nhà Đầu Tư.

6.1.5. Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ không triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư theo quy định tại khoản 6.1.4 Điều này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Quỹ (nếu có). Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ không triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư theo quy định tại khoản 4 Điều này, trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban Đại Diện Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát thay thế Công Ty Quản Lý Quỹ triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều Lệ Quỹ.

6.2. *Quyền và nghĩa vụ của Đại Hội Nhà Đầu Tư được quy định tại Điều 22 của Điều Lệ Quỹ*

6.2.1. Sửa đổi, bổ sung Điều Lệ Quỹ;

6.2.2. Quyết định các thay đổi cơ bản trong chính sách, mục tiêu đầu tư của Quỹ; thay đổi mức giá dịch vụ trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát; thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát.

6.2.3. Sáp nhập Quỹ, hợp nhất Quỹ.

6.2.4. Chia tách quỹ.

6.2.5. Giải thể Quỹ; Thay đổi thời gian hoạt động của Quỹ.

6.2.6. Phương án phân phối lợi tức.

6.2.7. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ và thành viên của Ban Đại Diện Quỹ; quyết định mức thù lao và chi phí hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ.

6.2.8. Thông qua việc lựa chọn tổ chức kiểm toán được chấp thuận để kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm của Quỹ, tổ chức định giá độc lập (nếu có); thông qua các báo cáo về tình hình tài chính, tài sản và hoạt động hàng năm của Quỹ.

6.2.9. Xem xét và xử lý vi phạm của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát và Ban Đại Diện Quỹ gây tổn thất cho Quỹ.

6.2.10. Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát trình sổ sách hoặc giấy tờ giao dịch tại Đại Hội Nhà Đầu Tư.

6.2.11. Các quyền khác theo quy định pháp luật và tại Điều Lệ Quỹ.

6.3. *Điều kiện, thể thức tiến hành họp Đại Hội Nhà Đầu Tư được quy định tại Điều 23 của Điều Lệ Quỹ*

6.3.1. Chương trình, nội dung họp Đại Hội Nhà Đầu Tư phải được thông báo công khai cho Nhà Đầu Tư và báo cáo Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước tối thiểu bảy (07) ngày làm việc trước khi tiến hành Đại Hội.

6.3.2. Cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư được tiến hành khi có số Nhà Đầu Tư tham dự đại diện cho trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết. Hình thức tham gia có thể là trực tiếp, hoặc ủy quyền tham gia, hoặc tham dự họp trực tuyến thông qua các phương tiện truyền tin nghe, nhìn khác hoặc các hình thức khác.

6.3.3. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này, cuộc họp lần thứ hai được triệu tập trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Trong trường hợp này, Đại Hội Nhà Đầu Tư được tiến hành không phụ thuộc vào số Nhà Đầu Tư tham dự.

6.3.4. Thể thức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư:

a) Đại Hội Nhà Đầu Tư có thể được tổ chức dưới hình thức họp tập trung hoặc không tập trung bằng cách thông qua lấy ý kiến bằng văn bản, hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử (e-voting) hoặc các hình thức điện tử khác. Trường hợp cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại Hội Nhà Đầu Tư được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp.

b) Đại Hội Nhà Đầu Tư do Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ chủ trì. Trường hợp Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ vắng mặt thì các thành viên còn lại chỉ định một thành viên Ban Đại Diện Quỹ đứng ra chủ trì.

6.3.5. Tất cả các cuộc họp của Đại Hội Nhà Đầu Tư phải được lập thành biên bản và lưu giữ tại trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quỹ.

6.3.6. Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên và bất thường có thể được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, ngoại trừ trường hợp buộc phải tổ chức họp theo quy định tại mục 6.3.7. Nguyên tắc, nội dung, trình tự, thủ tục lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản:

a) Công Ty Quản Lý Quỹ phải chuẩn bị phiếu/thư lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu/thư lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng Nhà Đầu Tư, gửi thư điện tử (email) hoặc các hình thức điện tử khác đến địa chỉ đăng ký của Nhà Đầu Tư. Tài liệu họp được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ và Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ gửi tài liệu họp cho Nhà Đầu Tư nếu Nhà Đầu Tư có yêu cầu.

b) Phiếu/thư lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, số và ngày cấp Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Thành Lập Quỹ; tên, trụ sở chính, số và ngày cấp giấy phép thành lập Công Ty Quản Lý Quỹ;
- Mục đích lấy ý kiến;
- Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của Nhà Đầu Tư là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của Nhà Đầu Tư và đại diện theo ủy quyền của Nhà Đầu Tư là tổ chức; số lượng Chứng Chỉ Quỹ của từng loại và số phiếu biểu quyết của Nhà Đầu Tư;
- Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- Thời hạn phải gửi về Công Ty Quản Lý Quỹ phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công Ty Quản Lý Quỹ;

c) Ý kiến của Nhà Đầu Tư gửi về Công Ty Quản Lý Quỹ theo một trong các hình thức sau: gửi thư, fax, thư điện tử, bỏ phiếu điện tử (e-voting) hoặc hình thức khác. Các ý kiến gửi về Công Ty Quản Lý Quỹ sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu/thư lấy ý kiến hoặc đã bị tiết lộ trong các trường hợp khác đều không hợp lệ. Phiếu/thư lấy ý kiến không được gửi về được coi là không tham gia biểu quyết.

d) Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, số và ngày cấp Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Thành Lập Quỹ; tên, trụ sở chính, số và ngày cấp giấy phép thành lập Công Ty Quản Lý Quỹ;
- Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

- Số Nhà Đầu Tư với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách Nhà Đầu Tư tham gia biểu quyết;
- Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- Các quyết định đã được thông qua.

e) Những người tham gia kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

f) Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quỹ;

g) Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư.

6.3.7. Trong trường hợp lấy ý kiến về các vấn đề quy định tại khoản 2, 3, 4, và 5 Điều 22 Điều Lệ Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ buộc phải tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư.

6.4. *Thông qua Quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư được quy định tại Điều 24 Điều Lệ Quỹ:*

6.4.1. Mỗi Chứng Chỉ Quỹ sẽ có một quyền biểu quyết. Ngân Hàng Giám Sát, Công Ty Quản Lý Quỹ, Tổ Chức Kiểm Toán, tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn luật, cho Quỹ được quyền tham gia Đại Hội Nhà Đầu Tư nhưng không được biểu quyết.

6.4.2. Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết, lấy ý kiến bằng văn bản.

6.4.3. Trừ trường hợp quy định tại khoản 6.4.4 Điều này, quyết định tại cuộc họp của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua khi được số Nhà Đầu Tư đại diện trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số Chứng Chỉ Quỹ của các Nhà Đầu Tư dự họp tán thành.

6.4.4. Đối với các nội dung quy định tại Khoản 2, 3, 4, và 5 Điều 22 Điều Lệ Quỹ, quyết định tại cuộc họp được thông qua khi số Nhà Đầu Tư đại diện trên sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số Chứng Chỉ Quỹ của các Nhà Đầu Tư dự họp tán thành.

6.4.5. Trường hợp lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư dưới hình thức bằng văn bản, quyết định được thông qua nếu được số Nhà Đầu Tư đại diện cho trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số Chứng Chỉ Quỹ của các Nhà Đầu Tư biểu quyết tán thành.

6.4.6. Công Ty Quản Lý Quỹ và Ban Đại Diện Quỹ có trách nhiệm đảm bảo rằng mọi quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư phù hợp với quy định pháp luật và Điều Lệ Quỹ. Trong trường hợp quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư không phù hợp với quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ thì phải tổ chức lại cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư để lấy ý kiến hoặc lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản

6.4.7. Trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ sau khi kết thúc Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc sau ngày kết thúc việc kiểm phiếu lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ban Đại Diện Quỹ có trách nhiệm lập Biên bản và Nghị quyết Đại Hội và gửi cho Ngân Hàng Giám Sát, cung cấp cho Nhà Đầu Tư và công bố thông tin theo quy định của pháp luật trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

6.4.8. Những nghị quyết của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua không phù hợp với quy định của pháp luật và Điều Lệ sẽ không có hiệu lực pháp lý và giá trị thi hành. Những nghị quyết này mặc nhiên bị hủy. Đồng thời, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thông báo cho UBCKNN và Nhà Đầu Tư về việc nghị quyết không có hiệu lực thi hành và bị hủy.

VII. Các quy định về Ban Đại Diện Quỹ

7.1. Tiêu chuẩn thành viên Ban Đại Diện Quỹ được quy định tại Điều 27 Điều Lệ Quỹ:

Thành viên Ban Đại Diện Quỹ phải đảm bảo các điều kiện sau:

a) Có đủ năng lực hành vi dân sự;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán; hoặc hoạt động phân tích đầu tư chứng khoán; hoặc quản lý tài sản; hoặc pháp luật;

c) Không thuộc đối tượng không được quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp tại Việt Nam theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

7.2. Quyền và nghĩa vụ của Ban Đại Diện Quỹ, được quy định tại Điều 28 của Điều Lệ Quỹ:

7.2.1. Đại diện cho quyền lợi của Nhà Đầu Tư; thực hiện các hoạt động phù hợp với quy định pháp luật để bảo vệ quyền lợi của Quỹ và Nhà Đầu Tư;

7.2.2. Trung thành với lợi ích của Quỹ, tránh xung đột về quyền lợi, gây thiệt hại cho Quỹ, bảo đảm tuân thủ các nguyên tắc trong trường hợp có mâu thuẫn về lợi ích giữa thành viên và Quỹ, giữa thành viên và những Người Có Liên Quan của Quỹ.

7.2.3. Quyết định các vấn đề chưa có sự thống nhất giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát trên cơ sở quy định của pháp luật.

7.2.4. Phê duyệt Sổ tay định giá, Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, danh sách các tổ chức cung cấp báo giá; phê duyệt danh sách các tổ chức tín dụng mà Quỹ sẽ gửi tiền, đầu tư vào công cụ thị trường tiền tệ tư theo quy định tại Mục (i) Điểm b Khoản 3 Điều 9 Điều Lệ Quỹ. Các quyết định này phải được đưa ra trên cơ sở thận trọng nhất để bảo đảm an toàn tài sản của Quỹ.

7.2.5. Chấp thuận các giao dịch tài sản của Quỹ thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ban Đại Diện Quỹ theo quy định của pháp luật và quy định tại Điều Lệ Quỹ.

7.2.6. Quyết định mức lợi nhuận phân phối theo phương án phân chia lợi nhuận quy định tại Điều Lệ Quỹ hoặc đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua; thời điểm thực hiên, cách thức, hình thức phân phối lợi nhuận.

7.2.7. Trường hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất đã ủy quyền, Ban Đại Diện Quỹ được quyết định các vấn đề quy định tại Khoản 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 Điều 22 Điều Lệ Quỹ. Trong trường hợp này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin quyết định của Ban Đại Diện Quỹ theo quy định về công bố thông tin đối với quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư.

7.2.8. Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát kịp thời cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin về hoạt động quản lý tài sản và hoạt động giám sát.

7.2.9. Thực hiện các nghị quyết của Đại Hội Nhà Đầu Tư và các quyết định của Ban Đại Diện Quỹ.

7.2.10. Kiến nghị việc thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát.

7.2.11. Ban Đại Diện Quỹ không được trực tiếp hay gián tiếp:

a) Dùng tài sản Quỹ cho bất kỳ Nhà Đầu Tư nào của Quỹ vay tiền;

b) Dùng tài sản Quỹ để bảo lãnh hay cung cấp tài sản thế chấp cho Nhà Đầu Tư vay tiền;

c) Dùng tài sản của Quỹ để bảo lãnh hoặc cung cấp tài sản thế chấp cho một công ty khác vay tiền;

d) Cung cấp các thông tin không được phép phổ biến của Quỹ cũng như của khách hàng cho bất kỳ ai.

7.2.12. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều Lệ Quỹ.

7.3. Chủ Tịch Đại Diện Quỹ được quy định tại Điều 30 của Điều Lệ Quỹ

7.3.1. Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ trong số thành viên Ban Đại Diện Quỹ bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ phải là thành viên độc lập.

7.3.2. Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, các tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ;

c) Theo dõi quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Ban Đại Diện Quỹ;

d) Các quyền và nhiệm vụ khác quy định tại Điều Lệ Quỹ.

7.3.3. Trường hợp Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ vắng mặt hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ được giao thì thành viên Ban Đại Diện Quỹ được Chủ Tịch ủy quyền sẽ thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ Tịch.

7.3.4. Trong trường hợp không có thành viên Ban Đại Diện Quỹ được ủy quyền thì các thành viên Ban Đại Diện Quỹ còn lại chỉ định một thành viên tạm thời giữ chức Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ. Việc bầu lại Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ sẽ được thực hiện tại Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất.

7.4. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung Thành Viên Ban Đại Diện Quỹ, quy định tại Điều 31 Điều Lệ Quỹ

7.4.1. Thành viên Ban Đại Diện Quỹ không còn tư cách thành viên Ban Đại Diện Quỹ trong các trường hợp sau:

a) Thành viên đó chết, không đủ tư cách làm thành viên Ban Đại Diện Quỹ theo quy định của Điều Lệ Quỹ, quy định của pháp luật liên quan hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Ban Đại Diện Quỹ;

b) Thành viên đó bị khởi tố, truy tố;

c) Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quỹ;

d) Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Ban Đại Diện Quỹ liên tục trong vòng sáu (06) tháng, trừ trường hợp bất khả kháng;

e) Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư;

f) Có văn bản thông báo thành viên Ban Đại Diện Quỹ chấm dứt tư cách đại diện theo ủy quyền của Nhà Đầu Tư tổ chức, Thành Viên Lập Quỹ.

7.4.2. Ban Đại Diện Quỹ và Công Ty Quản Lý Quỹ có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Ban Đại Diện Quỹ để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại Hội Nhà Đầu Tư ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại Hội Nhà Đầu Tư chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Ban Đại Diện Quỹ bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Đại Diện Quỹ mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Ban Đại Diện Quỹ. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại Hội Nhà Đầu Tư chấp thuận, mọi quyết định của Ban Đại Diện Quỹ cho đến trước thời điểm diễn ra Đại Hội Nhà Đầu Tư có sự tham gia biểu quyết của thành viên Ban Đại Diện Quỹ thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.

7.5. Cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ được quy định tại Điều 32 Điều Lệ Quỹ:

7.5.1. Ban Đại Diện Quỹ tổ chức họp tối thiểu mỗi quý một (01) lần hoặc theo yêu cầu của Công Ty Quản Lý Quỹ.

7.5.2. Thể thức cuộc họp, chương trình họp và các tài liệu liên quan được thông báo cho các thành viên trước một (01) ngày trước ngày họp.

7.5.3. Quyết định của Ban đại diện quỹ được thông qua bằng biểu quyết tại các cuộc họp. Cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ được tổ chức dưới hình thức trực tiếp, họp thông qua điện thoại, internet và các phương tiện truyền tin nghe, nhìn, hoặc dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản hoặc các hình thức khác mà Ban Đại Diện cho là phù hợp.

7.5.4. Cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ được tổ chức khi có tối thiểu hai phần ba (2/3) thành viên dự họp, trong đó số các thành viên độc lập phải chiếm đa số (trên 50% số thành viên dự họp trở lên).

7.5.5. Mỗi thành viên Ban Đại Diện Quỹ có một phiếu biểu quyết. Thành viên không trực tiếp dự họp có quyền biểu quyết thông qua bỏ phiếu bằng văn bản. Quyết định của Ban Đại Diện Quỹ được thông qua nếu được đa số thành viên và đa số thành viên độc lập thông qua.

7.5.6. Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát có quyền tham dự cuộc họp của Ban Đại Diện Quỹ nhưng không được quyền biểu quyết.

7.6. Biên bản họp Ban Đại Diện Quỹ được quy định tại Điều 33 Điều Lệ Quỹ:

Biên bản họp Ban Đại Diện Quỹ phải được lập chi tiết và rõ ràng. Chủ tọa và thư ký phiên họp phải ký tên vào các biên bản họp. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Ban Đại Diện Quỹ tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp Ban Đại Diện Quỹ phải được lưu giữ tại Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và Điều Lệ Quỹ.

VIII. Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và trách nhiệm của Công Ty Quản Lý Quỹ

1.1. Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và trách nhiệm của Công Ty Quản Lý Quỹ

Công Ty Quản Lý Quỹ được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:

1.1.1. Đã được UBCKNN cấp phép hoạt động quản lý Quỹ; có đủ vốn theo quy định của pháp luật về thành lập, tổ chức và hoạt động Công Ty Quản Lý Quỹ.

1.1.2. Hoàn toàn độc lập với Ngân Hàng Giám Sát.

1.1.3. Có đầy đủ khả năng thực hiện công tác quản lý Quỹ.

1.1.4. Đồng ý thực hiện các cam kết đối với Quỹ như nêu tại Phụ lục 1 và Phụ lục 3 của Điều Lệ Quỹ.

8.2. Quyền và nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ:

8.2.1. Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền sau:

a) Lựa chọn Ngân Hàng Giám Sát theo các tiêu chuẩn quy định tại Điều 38 Điều Lệ Quỹ;

b) Được ủy quyền cho Ngân Hàng Giám Sát và một số tổ chức được cung cấp các dịch vụ liên quan tới hoạt động quản lý quỹ thực hiện một số hoặc toàn bộ hoạt động quản trị quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu trách nhiệm liên quan tới việc ủy quyền, và bảo đảm quan hệ ủy quyền trách nhiệm trong hoạt động quản trị quỹ cho các tổ chức này không gây ảnh hưởng bất lợi đến quyền lợi của Nhà Đầu Tư vào Quỹ;

c) Có quyền từ chối phát hành Chứng Chỉ Quỹ cho những tổ chức, cá nhân không được phép đầu tư vào Quỹ theo quy định của Điều Lệ Quỹ hoặc pháp luật;

d) Được thay mặt, đại diện cho Quỹ thực hiện mọi quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm đối với tài sản thuộc sở hữu của Quỹ theo quy định của pháp luật;

e) Ký hợp đồng phân phối Chứng Chỉ Quỹ với Đại Lý Phân Phối Chứng Chỉ Quỹ;

f) Được hưởng các khoản giá dịch vụ được quy định trong Điều Lệ Quỹ phù hợp với quy định của pháp luật;

g) Quản lý các Quỹ khác trong và/hoặc ngoài Việt Nam, tiến hành các hoạt động kinh doanh khác phù hợp với quy định của pháp luật;

h) Được tham gia các cuộc họp định kỳ và bất thường của Đại Hội Nhà Đầu Tư và của Ban Đại Diện Quỹ;

i) Được quyết định các khoản đầu tư của Quỹ phù hợp với quy định của Điều Lệ Quỹ và các quy định khác của pháp luật.

8.2.2. Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ sau:

a) Tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công Ty Quản Lý Quỹ. Thực hiện việc quản lý tài sản của Quỹ theo Điều Lệ Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ tuân thủ các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp, tự nguyện và luôn hoạt động một cách công bằng, trung thực cho Quỹ và vì lợi ích của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ, tránh xung đột về lợi ích và hành động ngay tình trong trường hợp không thể tránh được xung đột về lợi ích;

b) Công Ty Quản Lý Quỹ phải đảm bảo rằng tổ chức và nhân sự có năng lực và được cơ cấu để hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà Đầu Tư, tuân thủ Điều Lệ Quỹ, pháp luật và thông lệ quốc tế tốt nhất;

c) Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ bảo đảm việc ủy quyền cho bên thứ ba tuân thủ pháp luật và không ảnh hưởng bất lợi đến quyền lợi của Quỹ và Nhà Đầu Tư;

d) Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ tách biệt tài sản của từng quỹ, tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ với các tài sản của Quỹ, và các tài sản khác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý;

e) Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu trách nhiệm cho những tổn thất đối với Quỹ do mình quản lý trong trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ không tuân thủ pháp luật và Điều Lệ Quỹ;

f) Công Ty Quản Lý Quỹ đảm bảo tuân thủ các quy định đối với hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ và nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định tại Thông Tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn về hoạt động Công Ty Quản Lý Quỹ đầu tư chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

g) Thực hiện các cam kết của Công Ty Quản Lý Quỹ được nêu tại Phu Lục 1 của Điều Lệ Quỹ.

8.3. <u>Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Công Ty Quản Lý Quỹ (Điều 36 Điều Lệ Quỹ):</u>

8.3.1. Công Ty Quản Lý Quỹ chấm dứt quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong các trường hợp sau:

a) Công Ty Quản Lý Quỹ tự nguyện đề nghị chấm dứt quyền, nghĩa vụ đối với Quỹ;

b) Theo yêu cầu của Đại Hội Nhà Đầu Tư;

c) Bị thu hồi Giấy Phép Thành Lập Và Hoạt Động, bị giải thể;

d) Tổ chức lại Công Ty Quản Lý Quỹ;

e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

8.3.2 Việc chấm dứt quyền và nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ đối với Quỹ theo tuân thủ quy định pháp luật hiện hành. Trong trường hợp quy định tại khoản 8.3.1 Điều này, quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Công Ty Quản Lý Quỹ được chuyển giao cho một Công Ty Quản Lý Quỹ khác phải theo quy định của pháp luật hiện hành.

8.3.3 Công Ty Quản Lý Quỹ phải tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư để lấy ý kiến về phương án xử lý tài sản và Công Ty Quản Lý Quỹ thay thế trong trường hợp quy định tại điểm a, c, d Khoản 8.3.1 Điều này.

8.3.4 Chi phí bồi thường khi thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ:

Trong trường hợp Quỹ có sự thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định tại Điểm a Khoản 8.3.1 Điều này, Quỹ sẽ phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ một khoản tiền bồi thường (ngoài các khoản giá dịch vụ đã được quy định tại Điều Lệ Quỹ) theo bảng tính như sau:

Tiền bồi thường được tính trên NAV của Quỹ	**Thời điểm thay thế Công Ty Quản Lý Quỹ**
2,0%	Trong vòng ba (03) năm kể từ ngày Quỹ bắt đầu hoạt động.
1,5%	Sau ba (03) năm kể từ ngày Quỹ bắt đầu hoạt động.

NAV được sử dụng để tính tiền bồi thường cho Công Ty Quản Lý Quỹ là NAV bình quân của NAV theo báo cáo NAV của năm mươi hai (52) tuần liền trước thời điểm Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua quyết định thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ đã được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận.

Khoản tiền bồi thường này nhằm để bù đắp những chi phí phát sinh cho Công Ty Quản Lý Quỹ do hậu quả của việc giảm hoạt động, thay đổi nguồn nhân sự, hệ thống quản lý, cơ sở hạ tầng.

Nếu Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ vì lý do vi phạm các quy định pháp luật và được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước chấp thuận thì Quỹ sẽ không phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ khoản tiền nêu trên.

8.4. Hạn chế hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ

a) Công Ty Quản Lý Quỹ không được là người có liên quan hoặc có quan hệ sở hữu, vay hoặc cho vay của Ngân Hàng Giám Sát của Quỹ. Thành viên Hội đồng quản trị, nhân viên bộ phận kiểm toán nội bộ, Ban kiểm soát, Chủ Tịch Công Ty, Ban Điều Hành, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ không được làm việc ở các bộ phận cung cấp dịch vụ lưu ký, giám sát, quản trị quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát và ngược lại.

b) Công Ty Quản Lý Quỹ, nhân viên làm việc tại Công Ty Quản Lý Quỹ, người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc nhân viên làm việc tại các bên có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ được phép mua hoặc bán Chứng Chỉ Quỹ theo các phương thức quy định tại Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch, trừ những hoạt động không được phép thực hiện quy định tại Điểm b, Điều 37 Điều lệ Quỹ.

c) Mọi giao dịch chứng khoán do Ban Điều Hành, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ tiến hành phải được báo cáo cho bộ phận Kiểm Soát Nội Bộ trước và ngay sau khi giao dịch. Báo cáo giao dịch của các cá nhân phải bao gồm: tên chứng khoán giao dịch, số lượng, giá giao dịch, tổng giá trị giao dịch, thời gian thực hiện, phương thức thực hiện, số tài khoản giao dịch, công ty chứng khoán nơi mở tài khoản giao dịch. Báo cáo về giao dịch cá nhân phải được lưu trữ và quản lý tập trung tại bộ phận Kiểm Soát Nội Bộ và cung cấp cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước khi có yêu cầu.

d) Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Điều Hành, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ không được phép yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận, dưới danh nghĩa cá nhân hoặc danh nghĩa Công Ty, bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận hay lợi ích nào, ngoài các loại giá dịch vụ đã được quy định rõ tại Điều Lệ Quỹ.

e) Trong hoạt động quản lý tài sản của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ bảo đảm:

- Không được sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào chính Quỹ đó;
- Không được sử dụng tài sản ủy thác của khách hàng ủy thác quản lý danh mục, quỹ, công ty đầu tư chứng khoán do mình quản lý để đầu tư vào Quỹ, ngoại trừ khách hàng ủy thác quản lý danh mục chỉ định đầu tư, khách hàng ủy thác là cá nhân nước ngoài, tổ chức được thành lập theo pháp luật nước ngoài, doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài, quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện và các khách hàng này đã chấp thuận cho phép thực hiện các giao dịch nêu trên;
- Không được sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào chính Công Ty Quản Lý Quỹ; không đầu tư vào tổ chức là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, trừ trường hợp sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào chứng khoán nằm trong danh mục chứng khoán cơ cấu của chỉ số tham chiếu; không đầu tư vào tổ chức mà Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Điều Hành, nhân viên của Công Ty là cổ đông hoặc thành viên sở hữu trên mười phần trăm (10%) vốn điều lệ;
- Không được sử dụng tài sản của Quỹ để cho vay dưới mọi hình thức, bảo lãnh cho các khoản vay dưới mọi hình thức hoặc thanh toán các nghĩa vụ nợ của Công Ty Quản Lý Quỹ, người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức, cá nhân khác.
- Công Ty Quản Lý Quỹ không được ủy quyền, thuê ngoài các tổ chức trên lãnh thổ Việt Nam để cung cấp dịch vụ tư vấn đầu tư chứng khoán, quản lý tài sản ủy thác.

f) Các hạn chế khác theo quy định của pháp luật về thành lập, tổ chức và hoạt động Công Ty Quản Lý Quỹ.

IX. Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và trách nhiệm của Ngân Hàng Giám Sát

9.1. Tiêu chuẩn lựa chọn Ngân Hàng Giám Sát

Ngân Hàng Giám Sát được lựa chọn phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Ngân hàng giám sát là ngân hàng thương mại có giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp, thực hiện các dịch vụ lưu ký và giám sát việc quản lý quỹ đại chúng đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật;

b) Ngân Hàng Giám Sát phải hoàn toàn độc lập và tách biệt với Công Ty Quản Lý Quỹ mà ngân hàng cung cấp dịch vụ giám sát;

c) Ngân Hàng Giám Sát, Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Thành viên Ban Tổng Giám Đốc, nhân viên của Ngân Hàng Giám Sát làm nhiệm vụ giám sát hoạt động và bảo quản tài sản quỹ không được là người có liên quan, có quan hệ sở hữu, vay hoặc cho vay với Công Ty Quản Lý Quỹ và ngược lại;

d) Ngân Hàng Giám Sát, Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Thành viên Ban Tổng Giám Đốc, nhân viên của Ngân Hàng Giám Sát làm nhiệm vụ giám sát hoạt động và bảo quản tài sản Quỹ không được là đối tác mua, bán tài sản của Quỹ;

e) Có đầy đủ năng lực cung cấp dịch vụ giám sát, lưu ký;

f) Thực hiện các cam kết đối với Quỹ như nêu tại Phụ Lục 02, Phụ Lục 03 của Điều Lệ Quỹ.

9.2. Quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát

9.2.1. Ngân Hàng Giám Sát có nghĩa vụ sau:

a) Luôn luôn hành động vì lợi ích tốt nhất của các Nhà Đầu Tư ;

b) Chịu trách nhiệm đối với những tổn thất gây ra cho Quỹ do những sai sót của Ngân Hàng Giám Sát;

c) Đảm bảo thực hiện giám sát hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ trong việc quản lý tài sản Quỹ theo quy định tại Luật chứng khoán, các quy định có liên quan và Điều Lệ Quỹ;

d) Cung cấp các dịch vụ giám sát, lưu ký tài sản của Quỹ theo đúng quy định của pháp luật liên quan, Hợp Đồng Lưu ký Giám Sát và Điều Lệ Quỹ;

e) Tách bạch tài sản của Quỹ với tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ (trong trường hợp Ngân Hàng Giám Sát đồng thời là ngân hàng lưu ký của Quỹ và Công Ty Quản Lý Quỹ), tài sản của các quỹ khác của cùng một Công Ty quản lý, tài sản của những khách hàng khác của Ngân Hàng Giám Sát và những tài sản của Ngân Hàng Giám Sát. Trong mọi trường hợp, vốn và tài sản của Quỹ không được sử dụng để thanh toán hoặc bảo lãnh cho những khoản nợ của bất kỳ tổ chức hoặc cá nhân nào khác ngoài Quỹ;

f) Đảm bảo và hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với tài sản của Quỹ khi ủy thác cho tổ chức lưu ký phụ theo thỏa thuận trong hợp đồng cung cấp dịch vụ và theo quy định của pháp luật;

g) Giám sát hoặc tính toán Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ phù hợp với các quy định pháp luật và Điều Lệ Quỹ, đảm bảo việc tính toán Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ là chính xác;

h) Xử lý các giao dịch về chứng khoán phù hợp với chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ. Ngân Hàng Giám Sát có thể từ chối những chỉ thị đó nếu Ngân Hàng Giám Sát có cơ sở để tin rằng những chỉ thị này là không hợp pháp hoặc không phù hợp với Điều Lệ Quỹ. Việc từ chối phải được gửi bằng văn bản đến Công Ty Quản Lý Quỹ và nếu rõ lý do, bản sao gửi đến UBCKNN;

i) Thực hiện đối chiếu định kỳ tài sản của Quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định của pháp luật và theo thỏa thuận dịch vụ với Công Ty Quản Lý Quỹ;

j) Thanh toán những khoản chi phí hợp lý, hợp lệ của Quỹ theo chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ, đảm bảo những khoản chi phí đó phù hợp với các quy định pháp luật và các điều khoản của Điều Lệ quỹ;

k) Thanh toán tiền cho Nhà Đầu Tư của Quỹ khi Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện việc mua lại Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư, hoặc khi Quỹ phân phối thu nhập hoặc khi Quỹ thanh lý, giải thể thanh toán cho Nhà Đầu Tư và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều Lệ Quỹ theo đúng chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ, đảm bảo rằng những khoản thanh toán được thực hiện phù hợp với các điều khoản của Điều Lệ;

l) Ngân Hàng Giám Sát phải tuân thủ các quy định khác tại Luật Chứng Khoán và các văn bản pháp luật liên quan, Điều Lệ Quỹ và Hợp Đồng Giám Sát;

9.2.2. Ngân Hàng Giám Sát có quyền:

a) Ngân Hàng Giám Sát được hưởng các loại giá dịch vụ cung cấp dịch vụ giám sát, bảo quản tài sản quỹ theo Điều Lệ Quỹ và phù hợp với các quy định của pháp luật;

b) Được tham gia các cuộc họp định kỳ và bất thường của Đại Hội Nhà Đầu Tư và của Ban Đại Diện Quỹ.

c) Các quyền khác theo quy định của pháp luật, Hợp Đồng Giám Sát được ký giữa các bên.

9.3. <u>Hoạt động giám sát của Ngân Hàng Giám Sát</u>

9.3.1. Phạm vi giám sát chỉ hạn chế trong các hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ có liên quan tới Quỹ mà Ngân Hàng Giám Sát thực hiện chức năng giám sát. Trong hoạt động giám sát, Ngân Hàng Giám Sát phải:

a) Phối hợp với Công Ty Quản Lý Quỹ định kỳ rà soát quy trình nội bộ về nguyên tắc, phương pháp xác định NAV của Quỹ; giám sát việc xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ; kiểm tra, bảo đảm giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ, giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ là tính đúng, chính xác và phù hợp với quy định của pháp luật, quy định tại Điều lệ Quỹ.

b) Giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của Quỹ, kiểm tra lại bảo đảm loại tài sản đầu tư, cơ cấu danh mục đầu tư là phù hợp với các quy định về hạn chế đầu tư, hạn chế vay theo quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ, giám sát các giao dịch tài sản giữa Quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ và Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ. Trong trường hợp phát hiện dấu hiệu vi phạm các quy định của Pháp Luật, Ngân Hàng Giám Sát phải báo cáo cho UBCKNN và thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ, kể từ khi phát hiện sự việc đồng thời yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện biện pháp xử lý, khắc phục kịp thời các hậu quả phát sinh trong thời hạn quy định;

c) Giám sát việc tổ chức thực hiện và kiểm tra kết quả hợp nhất, sáp nhập, giải thể, thanh lý tài sản Quỹ;

d) Giám sát, bảo đảm tính hợp pháp và chỉ thanh toán từ tài sản của quỹ các khoản chi phù hợp với quy định của Pháp Luật và Điều Lệ Quỹ;

e) Giám sát các hoạt động khác của Công Ty Quản Lý Quỹ trong việc quản lý tài sản của Quỹ theo đúng quy định tại Điều 116 Luật Chứng Khoán và Điều Lệ Quỹ.

f) Xác nhận các báo cáo về giá trị tài sản ròng, hoạt động đầu tư, danh mục đầu tư của Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ lập.

9.3.2. Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm lập và lưu trữ trong thời gian mười (10) năm các hồ sơ, chứng từ dưới dạng văn bản và tệp dữ liệu điện tử nhằm xác nhận việc tuân thủ trong hoạt động của Ngân Hàng Giám Sát đối với Công Ty Quản Lý Quỹ theo các quy định của pháp luật. Các tài liệu này phải được cung cấp theo yêu cầu bằng văn bản của UBCKNN.

9.3.3. Khi có yêu cầu bằng văn bản của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác những thông tin cần thiết cho Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức kiểm toán được chấp thuận để các tổ chức này thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ đối với Quỹ theo quy định của Pháp Luật và Điều Lệ Quỹ.

9.3.4. Ngân Hàng Giám Sát có quyền yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ kịp thời cung cấp các tài liệu, thông tin cần thiết, có liên quan; thông tin về tổ chức phát hành mà quỹ, công ty đầu tư chứng khoán

đầu tư để ngân hàng giám sát có thể thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với quỹ, công ty đầu tư chứng khoán theo quy định của pháp luật. Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm bảo mật theo quy định của pháp luật đối với mọi tài liệu, thông tin nhận được từ công ty quản lý.

9.3.5. Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ phải bồi thường thiệt hại cho Quỹ, Nhà Đầu Tư, Ngân Hàng Giám Sát phải phối hợp với Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện thủ tục thanh toán một cách kịp thời và đầy đủ cho Nhà Đầu Tư theo chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ. Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm liên đới và phải đền bù thiệt hại cho Nhà Đầu Tư và Quỹ trong trường hợp các thiệt hại phát sinh do Ngân Hàng Giám Sát không thực hiện đầy đủ và kịp thời trách nhiệm giám sát hoạt động đầu tư của Quỹ, xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ và các hoạt động giám sát khác đối với Quỹ theo các quy định của pháp luật và Hợp Đồng Giám Sát.

9.4. Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Ngân Hàng Giám Sát:

1. Ngân Hàng Giám Sát chấm dứt toàn bộ quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong các trường hợp sau:

a) Ngân Hàng Giám Sát bị chia, tách, giải thể, phá sản, bị hợp nhất, bị sáp nhập, chuyển đổi tư cách pháp nhân hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán theo quy định tại khoản 2 Điều 60 Luật Chứng Khoán;

b) Đơn phương chấm dứt Hợp Đồng Giám Sát;

c) Quỹ bị giải thể, bị hợp nhất, bị sáp nhập;

d) Theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư của Quỹ;

e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Trong trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 41 Điều Lệ Quỹ, quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Ngân Hàng Giám Sát được chuyển giao cho một Ngân Hàng Giám Sát khác phải theo quy định của pháp luật.

X. Các quy định về Thành Viên Lập Quỹ, tổ chức tạo lập thị trường, Đại Lý Phân Phối

Được quy định chi tiết tại các Điều từ 47 đến 51 của Điều Lệ.

XI. Kiểm toán, kế toán và chế độ báo cáo

11.1. Tiêu chuẩn lựa chọn và thay đổi Công Ty Kiểm Toán

Hàng năm, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đề xuất Công Ty Kiểm Toán để trình Đại Hội Nhà Đầu Tư lựa chọn. Trường hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ theo quy định tại khoản 9 Điều 27 Điều Lệ Quỹ, Ban Đại Diện Quỹ thực hiện chọn Công Ty Kiểm Toán để tiến hành kiểm toán cho Quỹ. Công Ty Kiểm Toán được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:

a) Có giấy phép được cung cấp dịch vụ kiểm toán do Bộ Tài Chính cấp;

b) Có đầy đủ khả năng cung cấp dịch vụ kiểm toán;

c) Được UBCKNN cho phép kiểm toán quỹ đầu tư;

d) Không phải là Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát.

11.2. Năm Tài Chính

Năm Tài Chính là mười hai (12) tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm. Năm Tài Chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ đầu ngày Quỹ được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp Giấy Chứng Nhận Lập Quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 năm đó.

Trường hợp thời gian từ đầu ngày thành lập Quỹ ETF đến hết ngày 31 tháng 12 cùng năm ngắn hơn 90 ngày thì kỳ kế toán đầu tiên được tính từ ngày thành lập Quỹ ETF đến hết ngày 31 tháng 12 của năm tiếp theo.

11.3. Chế độ kế toán

Quỹ sẽ áp dụng chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp luật liên quan đến công tác kế toán cho Quỹ do các cơ quan có thẩm quyền quy định.

11.4. Báo cáo tài chính

Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm chuẩn bị các báo cáo tài chính thường kỳ về kết quả kinh doanh và tình hình tài chính của Quỹ và các báo cáo cần thiết khác để tường trình hoạt động của Quỹ.

Báo cáo tài chính bán niên /báo cáo tài chính hàng năm sẽ được soát xét bán niên/ kiểm toán độc lập hàng năm bởi Công Ty Kiểm Toán được lựa chọn. Các bản sao của báo cáo kiểm toán và báo cáo tổng kết hoạt động của Quỹ phải được gửi đến từng thành viên Ban đại diện quỹ và công bố công khai trên website của Công Ty Quản Lý Quỹ để Nhà Đầu Tư có thể tham khảo.

11.5. Báo cáo khác

Công Ty Quản Lý Quỹ phải tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật về chế độ báo cáo và công bố thông tin liên quan đến các hoạt động kinh doanh của Quỹ.

PHỤ LỤC 4

PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN

A- Giá trị tài sản

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
1	Tiền VND	Số dư trên tài khoản thanh toán, tài khoản phong tỏa tại ngày trước ngày định giá.
2	Ngoại tệ	Giá trị quy đổi ra VNĐ theo tỷ giá hiện hành tại các tổ chức tín dụng được phép kinh doanh ngoại hối tại ngày trước ngày định giá.
3	Tiền gửi kỳ hạn	Giá trị tiền gửi cộng lãi chưa được thanh toán tính tới ngày trước ngày định giá.
4	Tín phiếu kho bạc, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng và các công cụ thị trường tiền tệ khác	Giá mua cộng lãi lũy kế tính tới ngày trước ngày định giá.
5	Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác	Giá yết trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán;
		Trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào thời gian nắm giữ công cụ và lãi suất được xác định là một trong các mức giá sau:
		• Lãi suất trúng thầu vào ngày đấu giá gần nhất trên Sở giao dịch chứng khoán trong vòng 15 ngày trước ngày định giá
		• Lãi suất khác do Ban đại diện quỹ quy định.
6	Trái phiếu niêm yết	- Giá yết bình quân (giá sạch) trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá cộng lãi lũy kế. - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá hoặc chỉ có giao dịch với giá trái phiếu có biến động bất thường (*), giá trái phiếu được sử dụng để định giá là một trong các mức giá sau: • Giá mua (giá sạch) cộng lãi lũy kế; hoặc • Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc • Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận. (*) Giá trái phiếu (giá sạch) có biến động bất thường là giá thị trường có biến động tăng hoặc giảm lớn hơn 1% so với giá trái phiếu của kỳ định giá gần nhất hoặc so với giá mua (giá sạch) nếu không có giá của kỳ định giá gần nhất

7	Trái phiếu được chấp thuận niêm yết nhưng chưa có giao dịch đầu tiên trên Sở giao dịch chứng khoán	Giá được xác định là giá mua (giá sạch) cộng lãi lũy kế
8	Trái phiếu hủy niêm yết do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán	Giá yết bình quân (giá sạch) trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá cho đến ngày giao dịch đầu tiên trên sở giao dịch mới cộng lãi lũy kế. Giá được xác định tại ngày này là giá theo phương thức xác định giá của trái phiếu niêm yết bên trên
9	Trái phiếu niêm yết bị đình chỉ giao dịch, hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch vì lý do khác ngoài việc thay đổi sở giao dịch chứng khoán hoặc trái phiếu hủy niêm yết để chờ đáo hạn	Giá xác định giá là mệnh giá cộng lãi luỹ kế.
10	Trái phiếu không niêm yết	Giá mua (giá sạch) cộng lãi lũy kế.
11	Cổ phiếu niêm yết, chứng chỉ quỹ đại chúng niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán	Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá;
		Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, là một trong các mức giá sau:
		• Giá trị sổ sách; hoặc
		• Giá trị mua; hoặc
		• Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận. - Cổ phiếu đã được chấp thuận niêm yết nhưng chưa có giao dịch đầu tiên trên Sở giao giao dịch chứng khoán: giá được xác định là như định giá Cổ phần và phần vốn góp khác.
12	Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom	Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá;
		Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, là một trong các mức giá sau:
		• Giá trị sổ sách; hoặc
		• Giá mua; hoặc

		• Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
13	Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch vì lý do khác ngoài việc thay đổi sở giao dịch chứng khoán	Giá được xác định là một trong các mức giá sau: • Giá trị sổ sách; hoặc
		• Mệnh giá; hoặc • Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận
14	Cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đại chúng bị hủy niêm yết do thay đổi sở giao dịch chứng khoán.	Giá được xác định là giá đóng cửa tại ngày giao dịch cuối cùng trước khi chuyển sở giao dịch chứng khoán
15	Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản	Giá được xác định là một trong các mức giá sau:
		• 80% giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước ngày định giá. Bảng cân đối kế toán là báo cáo trong Báo cáo tài chính soát xét, báo cáo tài chính kiểm toán hoặc báo cáo tài chính gần nhất đăng trên website của công ty (nếu có);
		• Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
16	Cổ phần, phần vốn góp khác	Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá do ba (03) tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không đủ báo giá của ba (03) tổ chức báo giá thì mức giá được xác định là một trong các mức giá sau: • Giá trị sổ sách; hoặc • Giá mua/giá trị vốn góp; hoặc • Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận
17	Chứng khoán phái sinh niêm yết có giao dịch trong vòng 15 ngày tính đến ngày định giá	Giá đóng cửa (giá thanh toán cuối ngày) hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của sở giao dịch chứng khoán tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá. Trường hợp chứng khoán phái sinh niêm yết tại ngày giao dịch cuối cùng (tại ngày đáo hạn) giá được xác định là giá thanh toán cuối cùng do Tổng Công Ty Lưu Ký Và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam xác định.
18	Chứng khoán phái sinh niêm yết không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá	Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.

19	Chứng chỉ quỹ đại chúng niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán	Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá. Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, là một trong các mức giá sau: • Giá trị sổ sách; hoặc • Giá trị mua; hoặc • Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận. - Đối với chứng chỉ quỹ từ thời điểm được cấp giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đến trước kỳ giao dịch đầu tiên trên Sở giao dịch: + Từ thời điểm quỹ đại chúng được cấp giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đến trước kỳ định giá đầu tiên của chứng chỉ quỹ đó, giá được xác định là giá mua chứng chỉ quỹ đó. + Từ kỳ định giá đầu tiên đến trước kỳ giao dịch đầu tiên của chứng chỉ quỹ trên Sở giao dịch chứng khoán, giá được xác định là Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ tại ngày định giá gần nhất của quỹ đại chúng trước ngày định giá của quỹ.
20	Chứng chỉ quỹ đại chúng không niêm yết	Giá được xác định là Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ tại ngày giao dịch gần nhất của chứng chỉ quỹ đó hoặc ngày định giá gần nhất của quỹ đầu tư đó trước ngày định giá của quỹ. Từ thời điểm quỹ đại chúng được cấp giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đến trước kỳ định giá đầu tiên của chứng chỉ quỹ đó, giá được xác định là giá mua chứng chỉ quỹ đó.
21	Quyền mua cổ phiếu	Giá của quyền mua cổ phiếu là giá trị thị trường của cổ phiếu tại ngày giao dịch gần nhất đến ngày định giá trừ đi giá phát hành nhân với tỷ lệ thực hiện quyền. Trong trường hợp giá trị quyền xác định là âm (-), giá sử dụng để định giá là 0 VNĐ (không Đồng Việt Nam).
22	Quyền mua trái phiếu	Giá xác định là giá 0.
23	Bất động sản	Giá được định giá bởi doanh nghiệp thẩm định giá tại thời điểm gần nhất
24	Các tài sản được phép đầu tư khác	Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định theo mô hình lý thuyết đã được Ban đại diện quỹ thông qua.

Ghi chú:

(1) Tổng Tài Sản Nợ, Có được xác định theo các nguyên tắc được quy định trong Chuẩn Mực Kế Toán Việt Nam, và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

(2) Xác định giá yết bình quân trên sàn giao dịch chứng khoán của trái phiếu niêm yết:

Giá yết bình quân được sử dụng là giá sạch của các giao dịch thông thường (out right)

Giá yết bình quân được xác định là tổng giá trị chia cho tổng khối lượng.

Trong trường hợp có nhiều hơn một (1) giao dịch với nhiều hơn một (1) giá yết tại ngày giao dịch đến Ngày Định Giá (dẫn đến có nhiều giá yết), giá của trái phiếu sẽ là giá bình quân gia quyền của các giá yết đã thực hiện trong ngày đó (giá yết bình quân gia quyền) đối với giao dịch mua bán thông thường (outright).

(3) Giá trị sổ sách là giá trị trên BCTC soát xét hoặc BCTC kiểm toán tại thời điểm gần nhất hoặc giá trị sổ sách trên báo cáo tài chính soát xét hoặc trên báo cáo tài chính kiểm toán hoặc báo cáo tài chính đăng trên website của công ty (nếu có) tại gần nhất ngày trước ngày định giá.

Đối với cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch vì lý do khác ngoài việc thay đổi sở giao dịch thì Giá trị sổ sách được xác định là giá trị trên BCTC soát xét hoặc BCTC kiểm toán tại thời điểm gần nhất trước khi cổ phiếu bị tạm ngừng giao dịch, hủy niêm yết và hủy đăng ký giao dịch hoặc giá trị sổ sách trên báo cáo tài chính soát xét hoặc trên báo cáo tài chính kiểm toán hoặc trên báo cáo tài chính đăng trên website của công ty (nếu có) tại gần nhất trước ngày định giá.

(4) Khác:

- Lãi lũy kế là tiền lãi được tính từ thời điểm trả lãi gần nhất đến trước ngày định giá.

- Giá trị thanh lý của một cổ phiếu được xác định bằng giá trị vốn chủ sở hữu cửa tổ chức phát hành chia cho tổng số cổ phiếu đang lưu hành.

-Trong phần phụ lục này, ngày được hiểu là ngày theo lịch.

B – Giá trị cam kết từ các hợp đồng phái sinh

1) Giá trị cam kết (global exposure) là giá trị quy đổi ra tiền mà quỹ là bên có nghĩa vụ phải thực hiện hợp đồng. Giá trị cam kết được xác định trên cơ sở giá trị thị trường của tài sản cơ sở, rủi ro thanh toán, biến động thị trường và thời gian cần thiết để thanh lý vị thế.

2) Khi tính giá trị cam kết, Công Ty Quản Lý Quỹ được áp dụng:

Nguyên tắc bù trừ ròng vị thế phái sinh (trái chiều) đối với cùng một chứng khoán cơ sở, ví dụ vị thế mua quyền chọn mua chứng khoán XYZ làm giảm bớt (bù trừ) giá trị cam kết từ vị thế bán quyền chọn mua chứng khoán XYZ;

Nguyên tắc bù trừ ròng vị thế phái sinh và vị thế giao ngay của cùng một chứng khoán, ví dụ vị thế mua (nắm giữ) chứng khoán XYZ bù trừ (làm giảm bớt) giá trị cam kết phát sinh từ vị thế bán quyền chọn mua chứng khoán XYZ;

Các nguyên tắc khác theo thông lệ quốc tế, bảo đảm quản trị được rủi ro.

STT	Loại tài sản	Giá trị cam kết
1.	Quyền chọn cổ phiếu (mua quyền chọn bán, bán quyền chọn bán, bán quyền chọn mua)	Giá trị thị trường của vị thế quyền chọn[1] điều chỉnh bởi hệ số delta của quyền chọn = Số hợp đồng × Khối lượng cổ phiếu trên

[1] Nếu quỹ nắm vị thế mua (long position), giá trị thị trường có thể được điều chỉnh tăng thêm chi phí mua quyền chọn (premium).

		mỗi hợp đồng × giá thị trường hiện tại của cổ phiếu × hệ số delta[2]
2.	Quyền chọn trái phiếu (mua quyền chọn bán, bán quyền chọn bán, bán quyền chọn mua)	Giá trị thị trường của vị thế quyền chọn[3] điều chỉnh bởi hệ số delta của quyền chọn = Số hợp đồng × mệnh giá × giá thị trường hiện tại của trái phiếu × hệ số delta
3.	Hợp đồng tương lai chỉ số	Giá trị thị trường của vị thế tương lai = Số hợp đồng × giá trị tính trên một điểm chỉ số × mức chỉ số hiện tại
4.	Hợp đồng tương lai trái phiếu	Giá trị thị trường của vị thế tương lai = Số hợp đồng × giá trị của hợp đồng tính theo mệnh giá (notional) × giá trị thị trường của trái phiếu rẻ nhất có thể chuyển giao
5.	Các hợp đồng khác	Theo mô hình do Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn, thống nhất cùng ngân hàng giám sát, và được Ban đại diện quỹ chấp thuận

[2] Hệ số delta là đạo hàm bậc nhất của giá quyền chọn đối với giá chứng khoán cơ sở. Trong trường hợp đơn giản, hệ số delta có thể coi bằng 1. Trong các trường hợp quyền chọn phức tạp, hệ số delta do Công Ty Quản Lý Quỹ, ngân hàng giám sát xác định sau khi đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận

[3] Nếu quỹ nắm vị thế mua (long position), giá trị thị trường có thể được điều chỉnh tăng thêm chi phí mua quyền chọn (premium).

PHỤ LỤC 5

DANH SÁCH BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

Ông Ngô Hoàng Hà – Thành viên độc lập, Chủ tịch Ban đại diện quỹ

1. Họ và tên: Ngô Hoàng Hà Quốc tịch: Việt Nam
2. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán, Cử nhân Luật Kinh tế
3. Nghề nghiệp: Kiểm toán viên
4. Quá trình học tập, đào tạo chuyên môn:

Thời gian	Nơi đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Tên bằng/Số chứng chỉ hành nghề chứng khoán
Tháng 9/2007-7/2011	Đại học Lao động – Xã hội	Kế toán	Bằng Cử nhân số A1075
Tháng 1/2015	Bộ Tài chính	Thẻ Thẩm định viên về giá	Thẻ Thẩm định viên về giá số IX14.1100
Tháng 4/2017	Bộ Tài chính	Kiểm toán viên	Chứng chỉ kiểm toán viên số 3999/KTV
Tháng 8/2019-3/2023	Đại học Luật Hà Nội	Luật kinh tế	Bằng Cử nhân số 0447-VB2K18CQ-2023
Tháng 12/2021	Tổng cục thuế	Hành nghề dịch vụ làm thủ tục về thuế	Chứng chỉ hành nghề dịch vụ làm thủ tụcvề thuế số 2021006121

5. Quá trình công tác

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ/Vị trí việc làm
6/2011-9/2017	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	Trợ lý kiểm toán
10/2017-11/2023	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	Phó trưởng phòng
12/2023-11/2024	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	Chủ nhiệm kiểm toán

Ông Đào Phúc Tường – Thành viên độc lập

1. Họ và tên: Đào Phúc Tường Quốc tịch: Việt Nam
2. Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ tài chính
3. Nghề nghiệp: Phân tích tài chính và đầu tư
4. Quá trình học tập, đào tạo chuyên môn:

Thời gian	Nơi đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Tên bằng/Số chứng chỉ hành nghề chứng khoán
Tháng 1/1999đến 7/2020	Đại học New South Wales, Sydney, Australia	Tài chính	Master of Commerce in Finance

Tháng 9/1991 đến 7/1995	Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội	Ngân hàng	Cử nhân kinh tế

5. Quá trình công tác

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ/Vị trí việc làm
Tháng 8/2008 đến 4/2020	APS Asset Management Pte.Ltd. (Singapore)	Giám đốc đầu tư
Tháng 8/2006 đến 7/2008	Văn phòng đại diện Công ty Vietnam Holding Asset Management Ltd	Phó giám đốc
Tháng 1/2006 đến 6/2006	Công ty liên doanh quản lý quỹ đầu tư Vietcombank	Chuyên viên Phân tích đầu tư
Tháng 1/2002 đến 12/2005	Dự án Đổi mới và Phát triển Doanh nghiệp – Bộ Thuỷ sản	Chuyên gia Tài chính cao cấp
Tháng 10/2000 đến 12/2001	Ngân hàng Thương mại Chinfon – Chi nhánh Hà Nội	Cán bộ Tín dụng & Marketing
Tháng 4/1996 đến 6/1998	Ngân hàng VID Public bank – Chi nhánh Hà Nội	Cán bộ Tín dụng
Tháng 8/1995 đến 3/1996	Công ty TNHH Coca-Cola Ngọc Hồi, hà Tây	Nhân viên quản lý sản xuất

Ông Nguyễn Quang Duy – Thành viên Ban đại diện quỹ

1. Họ và tên: Nguyễn Quang Duy Quốc tịch: Việt Nam
2. Trình độ chuyên môn: Cử nhân
3. Nghề nghiệp: Ngân hàng
4. Quá trình học tập, đào tạo chuyên môn:

Thời gian	Nơi đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Tên bằng/Số chứng chỉ hành nghề chứng khoán
Tháng 6/2021 đến 8/2025	Trường ĐH Luật Hà Nội	Hành chính- Tư pháp	Bằng cử nhân số hiệu C616705
Tháng 4/2018	Trung tâm Nghiên cứu khoa học và Đào tạo chứng khoán	Pháp luật về Chứng khoán và Thị trường chứng khoán	Chứng chỉ số 20LU012018/QĐ-ĐT

5. Quá trình công tác

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ/Vị trí việc làm
Tháng 2/2019 đến nay	Ngân hàng TMCP Tiên Phong (TPBank)	Trưởng Phòng Phòng chống rửa tiền - Khối Pháp chế

Tháng 8/2018 đến 1/2019	Công ty Cổ phần VINPEARL	Trưởng Phòng Pháp chế
Tháng 6/2016 đến 8/2018	Ngân hàng TMCP Tiên Phong (TPBank)	Phó Phòng Pháp chế - Khối Pháp chế
Tháng 10/2014 đến 6/2016	Ngân hàng TMCP Tiên Phong (TPBank)	Trưởng Bộ phận - Phòng pháp chế - Khối Pháp chế
Tháng 10/2008 đến 9/2014	Ngân hàng TMCP Tiên Phong (TPBank)	Chuyên viên cao cấp Phòng Tư vấn và Tố tụng – Khối Pháp chế
Tháng 12/2006 đến 9/2008	Công ty Luật DCLaw	Luật sư Tư vấn
Tháng 8/2005 đến 11/2006	Công ty Luật Invespro	Chuyên viên tư vấn pháp lý

PHỤ LỤC 6

CÁC MẪU BIỂU ĐĂNG KÝ GÓP VỐN THÀNH LẬP QUỸ VÀ GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI QUỸ ETF VFCVN DIAMOND

STT	Tên Biểu Mẫu
1	Giấy đăng ký góp vốn lập Quỹ ETF trong giai đoạn IPO
2	Giấy đề nghị phong tỏa và chuyển quyền sở hữu Chứng khoán Cơ cấu góp vốn
3	Bảng kê Chứng khoán Cơ cấu góp vốn
4	Văn bản đề nghị xác nhận chứng khoán để thực hiện góp vốn lập Quỹ ETF
5	Giấy đề nghị sửa/hủy giao dịch
6	Lệnh giao dịch hoán đổi: Chứng khoán Cơ cấu lấy lô Chứng chỉ Quỹ ETF
7	Văn bản xác nhận sổ dư chứng khoán: để thực hiện giao dịch hoán đổi mua Chứng chỉ Quỹ
8	Lệnh giao dịch hoán đổi: lô Chứng chỉ Quỹ ETF lấy Chứng khoán Cơ cấu
9	Văn bản xác nhận số dư Chứng chỉ Quỹ: để thực hiện giao dịch hoán đổi mua Chứng khoán Cơ cấu

GIẤY ĐĂNG KÝ GÓP VỐN LẬP QUỸ ETF TRONG GIAI ĐOẠN IPO

REGISTRATION FOR ETF CREATIOIN ORDER DURING IPO

Kính gửi: **Thành viên lập quỹ/Đại lý phân phối**

To Authorized Participants/Distributors

Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam

Viet Nam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC)

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Việt Cát (VFC)

Fund Management Company

I. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ – INVESTOR DETAILS

Họ và tên Nhà đầu tư Full name of Investor	
Số ĐKSH/CCCD/Mã số giao dịch Business license no./Indentifycation No./Trading Code	
Ngày cấp Issuing date	**Nơi cấp** Issuing Place
Số điện thoại Phone number	**Quốc tịch** Nationality
Địa chỉ liên hệ Contact address	
Số tài khoản lưu ký Depository account number	

Nhà đầu tư đăng ký tài khoản ngân hàng nhận lại khoản tiền chênh lệch hoặc trường hợp giao dịch không hợp lệ hoặc đợt chào bán không thành công.

In case the creation request is invalid or the IPO is not successful or the Cash Component shall be refunded to Investor's account with details as belows.

Tên chủ tài khoản Bank account name	
Số tài khoản Bank account number	
Tại ngân hàng Bank name	
Chi nhánh (Tỉnh/Thành phố) Branch (Province/City)	

II. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ GÓP VỐN – CREATION REQUEST DETAILS

Căn cứ vào thông báo về việc chào bán chứng chỉ quỹ ETF lần đầu để thành lập Quỹ ETF VFCVN DIAMOND của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Việt Cát (VFC), Tôi/Chúng tôi đăng ký đặt mua số lượng lô chứng chỉ quỹ ETF như sau:

Persuant to the Initial public offering (IPO) of VFCVN DIAMOND ETF fund certificate managed by Vietnam Fortune Fund Management Joint Stock Company (VFC), I/We registered to purchase ETF Creation Units as follows:

STT No.	**Mã ETF** ETF code	**Số lượng lô chứng chỉ quỹ ETF đặt mua** Number of ETF Creation Unit for Creation orders

Tôi/Chúng tôi cam kết thực hiện đúng quy định về việc đăng ký góp vốn và thực hiện góp vốn lập quỹ tại Bản cáo bạch, Điều lệ quỹ và hướng dẫn của Công ty quản lý quỹ.

I am/We are committed to comply all the registration contribution regulations as stipulated in the Prospectus, Fund Charter, and guidlines from the Fund management company.

Tôi/Chúng tôi sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm về các đề nghị nêu trên của mình.

I/We pledge that my above statements are true and I/we shall be legally responsible for my pledges.

Nhà đầu tư/ *Investor*

(Họ tên, chữ ký, con dấu)

(Signed, stamp, full name)

Ngày/Date: .....

(dd/mm/yyyy)

III. THÔNG TIN THÀNH VIÊN LẬP QUỸ – AUTHORISE PARTICIPANT DETAILS

TÊN THÀNH VIÊN LẬP QUỸ

Authorised Paticipant' name

Nhân viên nhận lệnh Order receiver **(Ký, ghi rõ họ tên)** (Sign, full name)	**Nhân viên kiểm soát** Supervisory officer **(Ký, ghi rõ họ tên)** (Sign, full name)	**Đại diện có thẩm quyền của Thành viên lập quỹ** Authorised representative of Authorised Participant **(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)** (Sign, stamp, full name)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ PHONG TỎA VÀ CHUYỂN QUYỀN SỞ HỮU CHỨNG KHOÁN CƠ CẤU GÓP VỐN

(Áp dụng cho Nhà đầu tư cá nhân và Nhà đầu tư tổ chức)

Kính gửi: - Thành viên lập quỹ/Đại lý phân phối

- Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam

Tên Tôi/Chúng tôi là:

Số ĐKSH: **Ngày cấp:** **Nơi cấp:**

Quốc tịch:

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

Căn cứ vào thông báo về việc chào bán Chứng chỉ quỹ ETF lần đầu để lập Quỹ ETF của Công ty quản lý quỹ, Tôi Chúng tôi đã đăng ký đặt mua số lượng Chứng chỉ quỹ ETF như sau:

STT	Mã ETF	Số lượng lô chứng chỉ quỹ ETF đặt mua

Tôi Chúng tôi đề nghị Quý Thành viên và Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam thực hiện phong tỏa số chứng khoán trên các tài khoản lưu ký của Tôi Chúng tôi đã nêu tại Bảng kê chứng khoán cơ cấu góp vốn gửi đính kèm Giấy này theo đúng quy định để lập quỹ. Khi đợt phát hành thành công, đề nghị Quý Thành viên và Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam chủ động chuyển quyền sở hữu số chứng khoán cơ cấu góp vốn của tôi cho Quỹ ETF nếu trên và chuyển các chứng chỉ quỹ ETF mà chúng tôi đặt mua vào tài khoản lưu ký của tôi như sau:

Họ tên nhà đầu tư:

Số ĐKSH: **Ngày cấp:**

Số tài khoản lưu ký:

Thành viên lưu ký nơi mở tài khoản:

Tôi/Chúng tôi cam kết số chứng khoán cơ cấu dùng để góp vốn này thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chúng tôi, là loại tự do chuyển nhượng và không thuộc diện đang bị tranh chấp (văn bản xác nhận của Thành viên nơi tôi Chúng tôi mở tài khoản đính kèm)

Tôi/Chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về các đề nghị nêu trên của mình.

..., ngày... tháng... năm ...

Người đề nghị

(Họ tên, chữ ký, con dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢNG KÊ CHỨNG KHOÁN CƠ CẤU GÓP VỐN

(Đính kèm Giấy đề nghị phong tỏa và chuyển quyền sở hữu chứng khoán cơ cấu góp vốn)

STT	Danh mục chứng khoán cơ cấu cần góp vốn tương ứng theo số lượng lô chứng chỉ quỹ ETF đặt mua		Thông tin về số lượng chứng khoán và tài khoản sử dụng để góp vốn	
	Mã CK	Số lượng	Thành viên	
1	Mã CK 1	500	300	001Cxxxx
2	Mã CK 2			
	.....			

Các chứng khoán cơ cấu trong danh mục được góp thay thế bằng tiền (nếu có):

STT	Mã chứng khoán	Số lượng	Tiền thay thế tương ứng 1 cổ phiếu	Tổng giá trị tiền góp thay thế	Lý do được góp thay thế bằng tiền

Giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu góp vốn:

Tiền chênh lệch:

Số chứng khoán nêu trên được sử dụng để góp vốn thành lập Quỹ ETF (Tên Quỹ ETF] và được đề nghị phong tỏa trong thời gian thực hiện thủ tục phong tỏa góp vốn lập quỹ ETF cho đến khi có thông báo của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam giải tỏa hoặc chuyển quyền sở hữu số chứng khoán này. Tôi Chúng tôi cam kết sử dụng danh mục chứng khoán được xác nhận phong tỏa này theo đúng mục đích nêu trên và chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu sử dụng sai mục đích.

..., ngày... tháng... năm...

Chủ tài khoản

(Họ tên, chữ ký, con dấu)

XÁC NHẬN CỦA THÀNH VIÊN LƯU KÝ

Chúng tôi xác nhận chủ tài khoản có số dư chứng khoán trên tài khoản và đã phong tỏa theo yêu cầu của chủ tài khoản.

..., ngày... tháng... năm...

Tổng Giám đốc

(Họ tên, chữ ký, con dấu)

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN CHỨNG KHOÁN

(ĐỂ THỰC HIỆN GÓP VỐN LẬP QUỸ ETF)

SECURITIES CONFIRMATION REQUEST

(TO SUBSCRIBE FOR ETF CREATION UNITS)

Kính gửi/To**: Thành viên lưu ký/**Depository Member

I. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ/INVESTOR DETAILS

Họ và tên Nhà đầu tư Full name of Investor	
Số ĐKSH/CCCD/Mã số giao dịch Business License No./Indentification No./ Trading Code	
Ngày cấp Issuing Date	**Nơi cấp** Issuing Place
Quốc tịch Nationality	**Số điện thoại** Phone Number
Số tài khoản lưu ký Depository account number	
Địa chỉ liên hệ Contact address	

II. THÔNG TIN XÁC NHẬN CHỨNG KHOÁN/ CONFIRMATION DETAILS

Đề nghị Quý Thành viên xác nhận và phong tỏa số chứng khoán tự do chuyển nhượng trên Tài khoản lưu ký nêu trên của tôi/chúng tôi theo danh sách đính kèm.

We hereby request Depository Member to confirm and freeze the transferable securities in my/our Depository Account as attached.

Mục đích đề nghị xác nhận: Bổ túc hồ sơ phong tỏa góp vốn lập Quỹ ETF.

Purpose of request: To complete ETF IPO participation documents.

Thời gian phong tỏa: Trong thời gian thực hiện thủ tục phong tỏa góp vốn lập Quỹ ETF cho đến khi có Thông báo của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam giải tỏa hoặc chuyển quyền sở hữu số chứng khoán này.

Time of freezing: Until the time of receiving the notice of releasing or transferring the securities ownership from Viet Nam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC).

III. CAM KẾT VÀ XÁC NHẬN/DECLARATION AND CONFIRMATION

Tôi Chúng tôi cam kết sử dụng văn bản xác nhận này để cung cấp cho bên có liên quan theo đúng mục đích nêu trên và chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này.

I/We commit to using this certified document to provide the purpose mentioned above to related parties and shall be legally responsible for my/our request.

XÁC NHẬN CỦA THÀNH VIÊN LƯU KÝ

DEPOSITORY MEMBER CONFIRMATION

Chúng tôi xác nhận chủ tài khoản đã có đủ số dư chứng khoán như đã nêu trên tài khoản và đã phong tỏa theo yêu cầu của chủ tài khoản

I/We confirm the account holder has sufficient balance of securities as described above and we have frozen the account according to the request of the account holder.

NHÀ ĐẦU TƯ Investor **(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)** (Sign, stamp, full name)	**Đại diện có thẩm quyền** Authorised Representative **(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)** (Sign, stamp, full name)
Ngày/date..... (dd/mm/yyyy)	**Ngày**/date..... (dd/mm/yyyy)

STT	Mã chứng khoán	Số lượng
1	...	
2	...	

GIẤY ĐỀ NGHỊ HỦY/SỬA GIAO DỊCH

MODIFICATION/CANCELLATION REQUEST

Kính gửi: **Thành viên lập quỹ/Đại lý phân phối**

To Authorized Participants/Distributors

Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam

Viet Nam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC)

I. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ/INVESTOR DETAILS

Họ và tên Nhà đầu tư Full name of Investor	
Số ĐKSH/CCCD/Mã số giao dịch Business License No./Indentification No./ Trading Code	
Ngày cấp Issuing Date	**Nơi cấp** Issuing Place
Quốc tịch Nationality	**Số điện thoại** Phone Number
Số tài khoản lưu ký Depository account number	
Địa chỉ liên hệ Contact address	

II. THÔNG TIN HỦY/ĐIỀU CHỈNH LỆNH/ CANCELLATION/MODIFICATION DETAILS

Tôi/Chúng tôi đề nghị Quý Đơn vị sửa/hủy lệnh giao dịch cho

I/We request to modify/cancel the trading order for

- **Giai đoạn IPO/** IPO period
- **Kỳ giao dịch hoán đổi ngày .../** Trading date of **...**

Cụ thể như sau/ Detail as

Mã ETF ETF code	**Loại lệnh** Type of Request	**Thông tin lệnh ban đầu** Information of original request	**Thông tin lệnh điều chỉnh** Information of modified request	**Lý do điều chỉnh** Reason of modification
		Số lượng đặt lệnh Quantity	**Số lượng đặt lệnh** Quantity	

Tôi/ Chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin trên. Tôi/Chúng tôi đề nghị Quý đơn vị điều chỉnh lại lệnh đặt mua/bán theo yêu cầu của Tôi/Chúng tôi.

I/We hereby declare that all information given in this form is true and accurate. I/We propose that the Authorized Participant shall modify my/our creation/redemption request.

Nhà đầu tư/ Investor

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(Signed, stamp, full name)

Ngày/Date: .....

(dd/mm/yyyy)

III. THÔNG TIN THÀNH VIÊN LẬP QUỸ/ AUTHORISED PARTICIPANT DETAILS

Xác nhận của TVLQ/ĐLPP Đồng ý cho Nhà đầu tư/TVLQ điều chỉnh/hủy lệnh giao dịch:

Authorized Participant/Distributors confirm for Investors/AP to modify/cancel the request

TÊN THÀNH VIÊN LẬP QUỸ

Authorised Participant's name

Nhân viên nhận lệnh	**Nhân viên kiểm soát**	**Đại diện có thẩm quyền của Thành viên lập quỹ**
Order receiver	Supervisory officer	Authorised representative of Authorised Participant
(Ký, ghi rõ họ tên)	**(Ký, ghi rõ họ tên)**	**(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)**
(Sign, full name)	(Sign, full name)	(Sign, stamp, full name)

LỆNH GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI CHỨNG KHOÁN CƠ CẤU
LẤY LÔ CHỨNG CHỈ QUỸ ETF

CREATION ORDER OF EXCHANGING
COMPONENT SECURITIES FOR ETF CREATION UNITS

Kính gửi: **Thành viên lập quỹ/Đại lý phân phối**
To Authorized Participants/Distributors

Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam
Viet Nam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC)

I. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ/INVESTOR DETAILS

Họ và tên Nhà đầu tư Full name of Investor	
Số ĐKSH/CCCD/Mã số giao dịch Business License No./Indentification No./ Trading Code	
Ngày cấp Issuing Date	**Nơi cấp** Issuing Place
Quốc tịch Nationality	**Số điện thoại** Phone Number
Số tài khoản lưu ký Depository account number	
Địa chỉ liên hệ Contact address	

Nhà đầu tư đăng ký tài khoản ngân hàng nhận lại các khoản tiền chênh lệch hoặc trong trường hợp số tiền Nhà đầu tư góp thay thế bằng số tiền lớn hơn số tiền thực tế mà Quỹ ETF đã chi ra để mua các Mã chứng khoán hạn chế:

In case that value of Component Securities is higher than the Net Asset Value of a Creation Unit or if the cash contribution amount is higher than the actual purchasing cost of stocks which Investor is limited to buy, the different amount shall be refunded to Investor's account as follows:

Tên chủ tài khoản Bank account name	
Số tài khoản Bank account number	**Tại ngân hàng** Bank name
Chi nhánh (Tỉnh/Thành phố) Branch (Province/City)	

II. THÔNG TIN HOÁN ĐỔI/ EXCHANGE DETAILS

Tôi/Chúng tôi đăng ký hoán đổi Chứng khoán cơ cấu lấy Lô chứng chỉ quỹ ETF như sau:

I/We register to exchange Component Securities for ETF Creation Units as follows:

Mã ETF	Số lượng Lô chứng chỉ quỹ ETF đặt mua

ETF Code	Number of ETF Creation Units registered for creation

Tôi/Chúng tôi đồng thời đề nghị - Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam phong tỏa số chứng khoán trên (các) tài khoản lưu ký của tôi/chúng tôi đã nêu tại "Bảng kê chứng khoán cơ cấu hoán đổi" đính kèm theo lệnh hoán đổi này.

I/We request the Viet Nam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC) to freeze Component Securities in my/our depository account(s) mentioned in the "List Of Component Securities" form as attached.

Tôi/Chúng tôi cam kết số Chứng khoán cơ cấu dùng để góp vốn này thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Tôi/Chúng tôi, là loại tự do chuyển nhượng, không thuộc diện đang bị tranh chấp và không bị cầm cố, thế chấp hay đảm bảo cho bất kỳ nghĩa vụ nào. Vui lòng xem đính kèm bản xác nhận của (các) Thành viên lưu ký nơi tôi/chúng tôi mở tài khoản.

I/We commit that the Component Securities which are my/our lawful ownership can be transferable, undisputed and not mortgaged, pledged or secured for any liability. Please refer to the Confirmation of Depository Member(s) form as attached.

Tôi/Chúng tôi đồng thời đề nghị - Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam chuyển khoản số lượng Chứng chỉ quỹ ETF mà chúng tôi nhận được tại ngày thanh toán lệnh hoán đổi vào tài khoản lưu ký của tôi/chúng tôi như sau:

I/We request VSDC to transfer automatically the ETF Units that we are entitled to receive on settlement date to my/our securities depository account with details as below:

Họ và tên Nhà đầu tư Full name of Investor
Số tài khoản lưu ký Securities Depository Account
Thành viên lưu ký nơi mở tài khoản Depository Member

III. CAM KẾT VÀ XÁC NHẬN/DECLARATION AND CONFIRMATION

Tôi/Chúng tôi xác nhận đã đọc và chấp nhận các quy định trong Bản cáo bạch liên quan đến việc nộp bổ sung cho Quỹ ETF các khoản tiền trong trường hợp chứng khoán trong Danh Mục Chứng khoán cơ cấu có sự kiện doanh nghiệp phát sinh mà Quỹ ETF không được ghi nhận do chưa thực hiện quyền sở hữu chứng khoán cho Quỹ ETF trong thời gian thực hiện giao dịch hoán đổi.

I/We confirm that we have read and accepted all the terms in the prospectus regarding the commitment to transfer additional cash to ETF in case the securities in Basket Component Securities have corporate actions but ETF can not record due to the transfer of ownership has not been completed in the exchange transaction period.

Tôi/Chúng tôi sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm về các đề nghị nêu trên của mình.

I/We shall take full responsibility for my/our above request.

Nhà đầu tư/ Investor

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(Signed, stamp, full name)

Ngày/Date: .....

(dd/mm/yyyy)

IV. THÔNG TIN THÀNH VIÊN LẬP QUỸ/ AUTHORISED PARTICIPANT DETAILS

TÊN THÀNH VIÊN LẬP QUỸ

Authorised Participant's name

Nhân viên nhận lệnh	**Nhân viên kiểm soát**	**Đại diện có thẩm quyền của Thành viên lập quỹ**
Order receiver	Supervisory officer	Authorised representative of Authorised Participant
(Ký, ghi rõ họ tên)	**(Ký, ghi rõ họ tên)**	**(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)**
(Sign, full name)	(Sign, full name)	(Sign, stamp, full name)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

VĂN BẢN XÁC NHẬN SỐ DƯ CHỨNG KHOÁN

(để thực hiện việc giao dịch hoán đổi)

Kính gửi: - Thành viên lưu ký

Tên Tôi/Chúng tôi là:

Số ĐKSH: **Ngày cấp:** **Nơi cấp:**

Quốc tịch:

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

Số tài khoản lưu ký:

Đề nghị Quý Thành viên xác nhận và phong tỏa số chứng khoán tự do chuyển nhượng trên tài khoản lưu ký nêu trên của Tôi/Chúng tôi theo danh mục sau:

STT	Mã chứng khoán	Số lượng
1	Mã CK 1	5000
2	Mã CK 2	1000
3	Mã CK 3	...
...		

Mục đích đề nghị xác nhận: Phong tỏa để thực hiện giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ ETF như sau:

+ Mã CCQ:

+ Ngày giao dịch hoán đổi:

+ Ngày thanh toán:

Thời gian phong tỏa: Từ ngày giao dịch hoán đổi đến hết ngày thanh toán.

Tôi/Chúng tôi cam kết sử dụng văn bản xác nhận này cung cấp cho bên có liên quan theo đúng mục đích nêu trên và chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu sử dụng sai mục đích.

..., ngày... tháng... năm.....

CHỦ TÀI KHOẢN

(Họ tên, chữ ký, con dấu)

XÁC NHẬN CỦA THÀNH VIÊN LƯU KÝ

Chúng tôi xác nhận chủ tài khoản có đủ số dư chứng khoán như đã nêu trên tài khoản và đã phong tỏa theo yêu cầu của chủ tài khoản.

....., ngày.... tháng .... năm .....

Tổng Giám đốc

(Chữ ký, Họ tên, con dấu)

LỆNH GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI

LÔ CHỨNG CHỈ QUỸ ETF LẤY CHỨNG KHOÁN CƠ CẤU

REDEMPTION ORDER

EXCHANGING ETF CREATION UNITS

Kính gửi: **Thành viên lập quỹ/Đại lý phân phối**

To Authorized Participants/Distributors

Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam

Viet Nam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC)

I. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ/INVESTOR DETAILS

Họ và tên Nhà đầu tư Full name of Investor	
Số ĐKSH/CCCD/Mã số giao dịch Business License No./Indentification No./ Trading Code	
Ngày cấp Issuing Date	**Nơi cấp** Issuing Place
Quốc tịch Nationality	**Số điện thoại** Phone Number
Số tài khoản lưu ký Depository account number	
Địa chỉ liên hệ Contact address	

Nhà đầu tư đăng ký tài khoản ngân hàng nhận lại các khoản tiền chênh lệch hoặc tiền bán từ chứng khoán bị giữ lại do vượt hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật.

In case that the Net Asset Value of ETF Creation Units is higher than the value of Component Securities or in the case of selling securities that investor is limited to hold, the cash amount incurred shall be transferred to investor's account with details as follows:

Tên chủ tài khoản Bank account name	
Số tài khoản Bank account number	**Tại ngân hàng** Bank name
Chi nhánh (Tỉnh/Thành phố) Branch (Province/City)	

II. THÔNG TIN HOÁN ĐỔI/ EXCHANGING DETAILS

Tôi Chúng tôi đăng ký hoán đổi Lô chứng chỉ quỹ ETF lấy Chứng khoán cơ cấu như sau:

I/We register to exchange ETF Creation Units for Component Securities as follows

Mã CCQ ETF ETF Code	**Ngày giao dịch hoán đổi** Exchange Transaction Date	**Ngày thanh toán** Settlement Date

Tôi/Chúng tôi đồng thời đề nghị - Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam phong tỏa số Lô chứng chỉ quỹ ETF trên (các) Tài khoản lưu ký của tôi/chúng tôi đã nêu tại "Bảng kê Chứng chỉ quỹ ETF" đính kèm lệnh hoán đổi này.

I/We request the Viet Nam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC) to freeze ETF Creation Units in my/our Depository Account(s) mentioned in the "List of ETF Creation Units" form as attached.

Chúng tôi cam kết số Chứng Chỉ Quỹ dùng để hoán đổi này thuộc toàn quyền sở hữu hợp pháp của chúng tôi, là loại tự do chuyển nhượng và không thuộc diện tranh chấp, cầm cố, thế chấp hay bảo đảm cho bất kỳ nghĩa vụ nào. Vui lòng xem đính kèm bản xác nhận của (các) Thành viên lưu ký nơi tôi/chúng tôi mở tài khoản.

I/We commit that the Component Securities which are my/our lawful ownership can be transferable, undisputed and not mortgaged, pledged or secured for any liability. Please refer to the Confirmation of Depository Member(s) form as attached.

Tôi/Chúng tôi đồng thời đề nghị Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam chuyển khoản số lượng Chứng chỉ quỹ ETF mà chúng tôi nhận được tại ngày thanh toán lệnh hoán đổi vào tài khoản lưu ký của tôi/chúng tôi như sau:

I/We request VSDC to transfer automatically the ETF Units that we are entitled to receive on settlement date to my/our securities depository account with details as below:

Họ và tên Nhà đầu tư Full name of Investor
Số tài khoản lưu ký Securities Depository Account
Thành viên lưu ký nơi mở tài khoản Depository Member

Tôi Chúng tôi sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm và các đề nghị nêu trên của mình.

I/We shall take responsibility for my/our above request.

Nhà đầu tư/ Investor
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)
(Signed, stamp, full name)

Ngày/Date: .....
(dd/mm/yyyy)

III. THÔNG TIN THÀNH VIÊN LẬP QUỸ/ AUTHORISED PARTICIPANT DETAILS

TÊN THÀNH VIÊN LẬP QUỸ

Authorised Participant's name

Nhân viên nhận lệnh Order receiver **(Ký, ghi rõ họ tên)** (Sign, full name)	**Nhân viên kiểm soát** Supervisory officer **(Ký, ghi rõ họ tên)** (Sign, full name)	**Đại diện có thẩm quyền của Thành viên lập quỹ** Authorised representative of Authorised Participant **(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)** (Sign, stamp, full name)

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN SỐ DƯ CHỨNG CHỈ QUỸ ETF

(ĐỂ THỰC HIỆN GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI)

ETF CREATION UNITS CONFIRMATION REQUEST

(TO EXCHANGE FOR COMPONENT SECURITIES)

Kính gửi/To: Thành viên lưu ký/Depository Member

I. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ/INVESTOR DETAILS

Họ và tên Nhà đầu tư Full name of Investor	
Số ĐKSH/CCCD/Mã số giao dịch Business License No./Indentification No./ Trading Code	
Ngày cấp Issuing Date	**Nơi cấp** Issuing Place
Quốc tịch Nationality	**Số điện thoại** Phone Number
Số tài khoản lưu ký Depository account number	
Địa chỉ liên hệ Contact address	

II. THÔNG TIN XÁC NHẬN CHỨNG KHOÁN/ CONFIRMATION DETAILS

Đề nghị Quý Thành viên xác nhận và phong tỏa số Chứng chỉ quỹ ETF tự do chuyển nhượng trên Tài khoản lưu ký nêu trên của tôi/chúng tôi theo danh mục sau:

We hereby request Depository Member to confirm and freeze the transferable ETF Units in my/our Depository Account as follows:

Mã ETF ETF Code	**Số lượng Chứng chỉ quỹ ETF tự do chuyển nhượng trên Tài khoản lưu ký** Number of transferable ETF Units in Depository Account

Mục đích đề nghị xác nhận: Phong tỏa để thực hiện giao dịch hoán đổi lấy Chứng khoán cơ cấu như sau

Purpose: Freezing the ETF Units to exchange for Component Securities as follows:

Mã CCQ ETF ETF Code	**Ngày giao dịch hoán đổi** Exchange Transaction Date	**Ngày thanh toán** Settlement Date

Thời gian phong tỏa: Từ ngày giao dịch hoán đổi đến hết ngày thanh toán.

Time of freezing: From exchange transaction date to settlement date

III. CAM KẾT VÀ XÁC NHẬN/DECLARATION AND CONFIRMATION

Tôi/Chúng tôi cam kết sử dụng văn bản xác nhận này để cung cấp cho bên có liên quan theo đúng mục đích nêu trên và chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này.

I/We commit to using this certified document to provide the purpose mentioned above to related parties and shall be legally responsible for my/our request.

NHÀ ĐẦU TƯ

Investor

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(Sign, stamp, full name)

Ngày/date.....

(dd/mm/yyyy)

XÁC NHẬN CỦA THÀNH VIÊN LƯU KÝ

DEPOSITORY MEMBER CONFIRMATION

Tôi/Chúng tôi tại đây xác nhận rằng Chủ tài khoản có đủ số dư chứng khoán như đã nêu trên tài khoản. Các chứng khoán này đều thuộc loại tự do chuyển nhượng, không thuộc diện bị tranh chấp hay đảm bảo bất kỳ nghĩa vụ nào và đã được phong tòa theo yêu cầu của Chủ tài khoản.

I/We hereby confirm that the Account Holder has sufficient balance of securities as described in the attached table and such securities are transferable, undisputed and not mortgaged, pledged or secured for any liability and have been frozen according to the request of Account Holder.

Đại diện có thẩm quyền

Authorised Representative

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(Sign, stamp, full name)

Ngày/date.....

(dd/mm/yyyy)